LỜI GIỚI THIỆU

Như phận tằm nhả tơ, TT. Phước Thái, người luôn un đúc những bản hoài duy trì và phát triển hệ thống giáo dục Phật học tại hải ngoại trong nhiều năm. Với kiến thức chuyên sâu của thế hệ đầu sau giai đoạn chấn hưng Phật giáo vào thiên niên kỷ trước, Thầy luôn có những nhận thức sâu sắc trong việc giảng dạy Phật học tại các đạo tràng qua rất nhiều năm gắn bó.

Khi nhận được lời mời hỗ trợ trong việc đọc và sửa bản in tập Kinh này từ TT. Thích Phước Thái. Chúng tôi đã rất vui và cảm thấy vinh hạnh vì từ sự tin tưởng của Thầy, tự thấy mình cũng có thể đóng góp chút gì đó cho ngôi nhà chung Phật giáo trong việc hoằng pháp lợi sanh.

Với tập sách lần này, TT. Phước Thái đã giới thiệu đến mọi người một chủ đề dù không mới nhưng chẳng bao giờ cũ đó là việc nhận thức về tánh Thiện Ác trong nhân sinh, cùng các hệ lụy của nó qua giáo lý nền tảng Nhân Quả Duyên Sinh của Phật giáo.

Như đã biết, Đức Phật là một bậc Giác Ngộ, thấy được bản chất của chính mình và thế giới hiện tượng này "đúng như sự thật của sự vật". Nhận xét của Ngài về Pháp giới duyên khởi vô cùng uyên thâm và ảo diệu.

Vì lẽ, trong giáo lý Nhân Quả thiện ác mà Ngài đã dạy chúng ta, không đơn thuần như cách hiểu nôm na "nhơn nào quả nấy" mà chính là phải quán sát sâu xa để thấy sự khác biệt muôn hình vạn trạng khi có sự góp mặt của các "duyên" bao gồm cả yếu tố không gian và thời gian, nghĩa là không có một "nhân" độc lập để tạo ra quả. Như chiếc kính vạn hoa chỉ đơn thuần là món đồ chơi với vài mảnh thủy tinh nhiều màu sắc, nhưng chúng có thể cho ra hàng trăm ngàn hình ảnh khác nhau bằng sự phản chiếu qua lại trong mỗi lần lắc. Kết quả hiển thị của chúng nhiều đến nỗi mà người chơi có cảm giác chẳng bao giờ thấy được hình ảnh trùng lặp lần thứ hai. Trong pháp giới duyên khởi, điều tương tợ xảy ra nhưng còn phức tạp hơn muôn ức lần. Chính đức Phật đã xác nhận rằng: người hiểu được và không mê lầm bản chất của chúng dù đang ở bất cứ thời nào có Phật hay không có Phật xuất thế cũng có thể gọi vị ấy là bậc Duyên Giác (Bích Chi Phật) rồi.

Dù với sự đa dạng và phức tạp trong giáo lý nền tảng này nhưng với cách diễn đạt mộc mạc, dễ hiểu TT. Phước Thái đã tạo cho người đọc một cảm giác gần gũi trong việc tiếp cận và suy ngẫm. Kinh Thiện Ác Nhân Quả Giảng Giải không chỉ dừng lại ở việc trình bày lý thuyết mà còn đưa ra những hướng dẫn cụ thể để thực hành trong cuộc sống hàng ngày, giúp người đọc dễ dàng đưa vào thực tế hơn.

Hơn thế nữa, tập sách này cũng tập trung vào việc phân tích sâu sắc hai khái niệm thiện và ác. Những hành động thiện lành, xuất phát từ lòng từ bi và trí tuệ, sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp, an lạc cho bản thân và những người xung quanh. Ngược lại, những hành động ác, xuất phát từ tham lam, sân hận và si mê, sẽ dẫn đến những hậu quả đau khổ và bất hạnh.

Đừng xem nhẹ từ những lời nói nhẹ nhàng đến cử chỉ nhỏ nhặt như nụ cười, sự quan tâm… cũng trở thành những biện pháp hữu hiệu phát triển các hành động thiện lành. Và song song là cách nhận diện những điều xấu ác từ việc nhỏ nhặt tưởng chừng vô thưởng phạt đến những hành động gây hệ lụy to lớn trong nhiều đời. Qua đó, giúp chúng ta tránh được những hậu quả khổ đau và hướng đến một cuộc sống tích cực hơn.

Chúng tôi hy vọng rằng, qua quyển sách này, quý độc giả sẽ tìm thấy nguồn cảm hứng để xây dựng cho mình và mọi người chung quanh một cuộc sống ý nghĩa, đạo đức và hạnh phúc vốn luôn tồn tại quanh ta. Góp phần vun đắp một thế giới hiện sinh tốt đẹp. Hãy xem tập sách này như một món quà, một chiếc la bàn nhỏ cùng bạn đồng hành trên con đường nhân sinh vạn lối.

Quang Minh tháng 6/2024

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân quả báo ứng là một định luật tất yếu. Nói định luật tất yếu là vì nó là một chân lý phổ biến tiềm tàng trong mọi sự vật. Dù có Phật ra đời hay không, thì nguyên lý nhân quả vẫn hiện hữu. Chẳng qua đức Phật là người giác ngộ mở rộng chân lý nhân quả khách quan đó thôi. Đây là một định luật chi phối tất cả vạn hữu vũ trụ. Con người và muôn loài phải chịu trách nhiệm những gì mà họ đã gây ra. Đã có gây nhân, thì phải gặt hái quả báo. Tùy theo nghiệp nhân mà chúng ta đã gây tạo. Nếu chúng ta gây tạo nhân lành, thì sẽ hưởng được quả báo lành. Ngược lại, nếu gây tạo nhân ác, thì sẽ lãnh lấy quả báo ác. Tuy nhiên, nhân quả không phải chỉ đơn thuần mà nó rất phức tạp. Nói nhân nào quả nấy là nói một cách tổng quát đơn thuần đó thôi. Nếu đi sâu vào chi tiết từ nhân tới quả, nó còn đòi hỏi phải nhờ các điều kiện phụ thuộc khác. Nếu chỉ có một nhân không thôi, thì làm sao thành tựu được quả? Như ta để hạt cam trên nền gạch, thì hạt cam đó chỉ có khô và hư mục. Muốn cho hạt cam đó nẩy mầm phát triển tốt, thì ta cần phải đặt nó vào một môi trường thuận lợi tốt đẹp. Như cần phải có đất tốt, ánh sáng mặt trời, không khí, phân bón, người chăm sóc v.v... Nghĩa là, phải hội đủ những điều kiện thuận lợi đó thì hạt cam mới có thể phát triển thành

cây cam tươi tốt được. Vì thế, mà những điều kiện phụ thuộc rất quan trọng. Thuật ngữ chuyên môn của Phật giáo gọi đó là những trợ duyên. Chữ duyên có nghĩa là điều kiện. Như vậy, nếu chỉ có một chánh nhân không thôi thì chưa đủ để tạo thành một quả báo.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, mỗi ý nghĩ, hành động hoặc lời nói đều có nhân và quả cả. Tùy theo chỗ tạo nghiệp nhân mà có ra những nghiệp quả sai khác. Hễ nhân như thế nào thì quả như thế đó. Nhân quả như vang theo tiếng, như bóng theo hình. Hình ngay thì bóng thẳng, hình vạy thì bóng cong. Hễ gây nhân gì thì đều có quả báo đáp lại. Nhân và quả rất tương xứng với nhau, một mảy may không hề sai chạy. Không thể gieo hạt ớt mà lên cây cam? Nhân lành thì quả lành, nhân dữ thì quả dữ. Như đã nói, nhân quả là một quy trình luật định chi phối tất cả vũ trụ. Lớn như quả địa cầu, nhỏ như hạt bụi li ti, tất cả cũng đều nằm trong luật định nhân quả. Tuy nhiên, nhân quả được đặt định trên chiều thời gian. Còn nhân duyên là đứng về mặt không gian mà nói. Vì thế nên giữa nhân quả và nhân duyên luôn có sự tương tác hỗ trợ lẫn nhau. Mặc dù lý nhân quả đã diễn ra rõ ràng sờ sờ trước mắt chúng ta, nhưng có người lại không tin nhân quả. Nhất là, có một vài triết phái họ không tin nhân quả. Chẳng những không tin mà họ còn bài bác lý nhân quả. Họ cho tất cả đều do tự nhiên sinh ra, không có nhân duyên, nhân quả gì cả. Đó là phái Túc Mạng luận chủ trương "Vô Đạo

Đức" phủ nhận nghiệp báo thiện ác. Tùy theo nhận thức của mỗi triết phái mà có những chủ trương về thiện ác nhân quả khác nhau. Dĩ nhiên, Phật giáo không chấp nhận những lý thuyết cực đoan bài bác nhân quả. Phật giáo luôn cho rằng, nhân quả là một chân lý khách quan, dù chấp nhận hay không thì nhân quả vẫn là một định luật hiển nhiên bất di bất dịch.

Nói thế để chúng ta thấy rằng, vạn vật không vật nào thoát khỏi nhân quả. Không những nhân quả tác động hình thành về mặt vật lý, mà nó còn tác động hình thành về mặt tâm lý nữa. Thế mới biết, nhân quả bao trùm chi phối tất cả. Phật chỉ là người giác ngộ thấu đạt được lý nhân quả mà Ngài dạy lại cho chúng ta đó thôi. Chớ không phải Ngài là người phát minh sáng tạo ra lý nhân quả.

Trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả, Phật đã dạy rất rõ về nhân quả báo ứng. Kinh này do Hòa thượng Thích Trung Quán dịch từ Hán văn ra Việt văn. Kinh này do Tổ Đình Minh Đăng Quang ấn hành vào năm 1990. Xét thấy, nội dung kinh văn Phật thuyết minh tận tường về lý nhân quả báo ứng, rất thiết yếu cho người tu học Phật, nhất là trong thời đại mới 4.0 hiện nay. Một thời đại mà cả nhơn loại nghiêng hẳn nặng về phần văn minh vật chất, khoa học kỹ thuật điện tử... mà xao lãng xem nhẹ phần tinh thần. Chính vì thế, mà con người tạo ra nhiều nghiệp ác và chiêu cảm nhiều họa hại mà chính con người phải gánh chịu. Thiên tai, chiến tranh, dịch bịnh

... luôn xảy ra làm cho cả thế giới luôn luôn bất an. Con người luôn sống trong nỗi phập phồng lo âu sợ hãi. Đó là một hậu quả mà chính do con người tạo ra. Thế thì, muốn tránh hậu quả hiểm họa đó, thì con người phải gấp rút cải hóa ở nơi chính mình. Hãy nhìn vào gương nhân quả cụ thể mà Phật đã dạy trong Kinh Nhân Quả Thiện Ác này. Từ đó, chúng ta rút ra những bài học tránh dữ làm lành, tạo cho thế giới có được một nếp sống an bình thịnh vượng. Nếu loài người chúng ta không chịu hồi tâm thức tỉnh cải thiện hóa thân tâm, thì đừng mong có được một cuộc sống an lành tốt đẹp.

Khởi đi từ ý niệm cảnh giác đó, nên hôm nay chúng tôi mạo muội đem kinh này ra giảng giải đôi điều giúp cho đạo tràng Quang minh, nơi mà chúng tôi và quý thầy trực tiếp hướng dẫn. Vẫn biết khả năng kiến thức Phật học của chúng tôi vẫn còn thô thiển, đức bạc tài hèn, nhưng với tấm lòng thiết tha muốn được lợi mình, lợi người, nên chúng tôi cố gắng biên soạn giảng giải xem như là một giáo trình để trao đổi chia sẻ một vài điều trong tinh thần kiến hòa đồng giải cùng với đại chúng.

Trong khi biên soạn giảng giải nếu có điều chi sai sót lỗi lầm, kính mong các bậc Cao minh và đại chúng cùng Thiện hữu tri thức niệm tình thứ lỗi và chỉ giáo cho. Soạn giả xin hết lòng chân thành tri ân đa tạ.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin thành kính tri ân Thượng tọa Thích Minh Từ đã giúp cho phần kỹ thuật trình bày và phát họa hình bìa, Thượng tọa Thích

Phước Viên đã tận tình giúp cho phần in ấn. Chúng tôi cũng không quên kính cảm ơn Sư Cô Thích Phước An và Phật tử Diệu Duyên đã tận tâm giúp sửa bản in. Đồng thời, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý liên hữu trong hai đạo tràng Phước Huệ và Quang Minh, cũng như quý Phật tử xa gần đã phát tâm hỷ cúng tịnh tài để góp phần ấn tống quyển kinh này. Chúng tôi xin hết lòng tùy hỷ tán thán công đức của toàn thể liệt quý vị.

Nguyện đem công đức pháp thí này hồi hướng về cho pháp giới chúng sinh đồng trọn thành Phật đạo.

Kính nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho chư Tôn liệt vị thân tâm thường lạc, vạn sự hanh thông, tùy tâm mãn nguyện.

Pháp Lạc Thất
Khởi soạn ngày 14/3/năm 2024
(nhằm ngày mùng 4 tháng 2 năm Giáp Thìn)

Trân Kính
Thích Phước Thái

I. VÀI NÉT VỀ NGƯỜI DỊCH

Ai cũng biết, kinh này chính do Hòa thượng Thích Trung Quán dịch. Ngài dịch từ bản Hán văn ra Việt văn. Trước khi đi sâu vào phần kinh văn, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên tìm hiểu sơ qua vài nét về ngài.

Hòa thượng họ Vũ, pháp húy là Thanh Quát, pháp hiệu là Trung Quán, sinh trưởng trong một gia đình thiện lương làm nông. Cụ ông là Vũ Đình Duật và cụ bà là Nguyễn Thị Nhiên. Ngài ra đời vào ngày 9 tháng 6 năm Mậu Ngọ 1918 tại làng Hạ Kỳ, phủ Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Gia đình gồm bốn người con, hai trai và hai gái. Ngài là người con trai thứ hai trong gia đình.

Khi lớn lên, ngài thấy rõ cuộc đời khổ nhiều vui ít. Tình cờ ngài xem lịch sử Tổ Huyền Quang, thi đỗ trạng nguyên (đệ nhất giáp tiến sĩ) mà đi tu, ngài cảm thấy tiền tài danh lợi đều hư vọng. Năm 1936, ngài quyết chí xuất gia tu hành, đến lạy Hòa thượng Thích Đức Nhuận, chùa Quảng Bá, Hà Nội làm nghiệp sư, lúc đó ngài vừa tròn 19 tuổi.

Năm 1937, ngài được nghiệp sư cho thụ giới Sa di tại giới đàn chốn tổ Bồ Đề, do Tổ Tế Xuyên-Thích Doãn Hài làm Đàn đầu truyền giới.

Năm 1938, ngài được thụ Tỷ kheo giới tại chốn tổ

Lãng Lăng (chùa Kim Sa) xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Giới đàn này do Hòa thượng Quy Minh, chùa Hà Bắc, làm Đàn đầu truyền giới.

Ngài mồ côi cha từ lúc 6 tuổi. Xuất gia tu học được mười năm thì mẫu thân của ngài qua đời. Sau khi xuất gia, ngài dốc lòng tinh tấn tu hành. Ở với bổn sư của ngài được bảy năm, vì sứ mệnh hoằng dương Phật pháp, ngài đã được Hoà thượng Thích Thanh Tuất cung thỉnh sang Lào vào năm 1959, và ngài đã mang Phật giáo đại thừa truyền bá vào xứ Lào.

Ngài đã thành lập được 10 ngôi chùa tại xứ Lào. Ngôi chùa đầu tiên ngài thành lập là chùa Phật Tích. Tại đây, ngài đã cảm hóa được những chúng sinh ngỗ nghịch để trở về với Phật pháp. Trong cuộc đời hành đạo tại xứ sở triệu voi, ngài đã độ rất nhiều Tăng, Ni và tín chúng Phật tử ở tại xứ Lào.

Đến năm 1978, được Hòa thượng Thích Chân Thường bảo lãnh, ngài rời xứ Lào lên đường sang Pháp, để hoằng dương Phật pháp ở phương Tây, lúc đó ngài đã 60 tuổi.

Sang Pháp, những ngày đầu tiên ngài tá túc tại chùa Quan Âm ở vùng ngoại ô thành phố Paris, là trú xứ của Hòa thượng Thích Chân Thường gần một năm. Sau đó, Hòa thượng Thích Tâm Châu thỉnh ngài về chùa Hồng Hiên ở Fréjus (miền Nam nước Pháp) và hoằng hóa tại đây được 2 năm. Sau đó, Cụ Escale và các Phật tử đã quy y với ngài từ bên Lào sang Pháp, xuống Fréjus

thỉnh ngài về thành lập và trụ trì chùa Hoa Nghiêm ở ngoại ô thủ đô Paris.

Trên 20 năm sống ở Pháp, ngài ngược xuôi hoằng pháp, không ngại gian lao khốn khó. Bất cứ ở đâu cung thỉnh, ngài đều từ bi quang lâm làm Phật sự. Thời gian này, ngài cũng đã thành lập thêm và làm vị Thầy chứng minh của 6 ngôi chùa ở nước Pháp và nước Bỉ.

Tánh ngài thâm trầm, đơn giản nhưng rất oai nghiêm dõng dạc của một vị thiền sư, khiến ai nấy cũng sanh tâm hoan hỷ khi diện kiến. Ngài cũng là 1 trong 7 vị Thượng tọa đã được Đại hội Tăng già Việt Nam tại Hải ngoại nhóm họp tại chùa Phật Giáo Việt Nam vùng Thủ đô Washington D.C. vào ngày 6 tháng 5 năm 1979, suy tôn lên ngôi vị Hòa thượng để hướng dẫn tinh thần đồng bào Phật tử tại nước Pháp.

Ngài đã dịch thuật và biên soạn nhiều bộ kinh luận:

1. *Kinh Viên Giác.*
2. *Kinh Nhân Vương Hộ Quốc.*
3. *Vãng sinh Luận.* (luận)
4. *Kinh Hiền Ngu.*
5. *Lịch sử Đức Phật.*
6. *Kinh Thiện ác nhân quả.*
7. *Kinh Dược Sư.*
8. *Kinh Di Đà.*
9. *Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt.*
10. *Kinh Phân Biệt Thiện Ác Báo Ứng.*

11. *Kinh Đại Chính Cú Vương.*
12. *Kinh Ma Ha Nan Tư Tư.*
13. *Kinh Cổ Lai Thế Thời.*
14. *Kinh Đại Thông Phương Quảng*.
15. *Biện Minh Tu Chứng* (luận).
16. *Tịnh Tọa Pháp* (tu tập).
17. *Đại Trí Độ Luận* (10 quyển) ...

Những bộ kinh sách trên đây do ngài dịch và biên soạn rất công phu, đã được xuất bản nhiều lần tại Lào, Việt Nam cũng như tại Pháp. Nhờ đó, hàng Phật tử có thêm cơ duyên học Phật. Đây là một đóng góp rất lớn lao của Hòa thượng cho lịch sử Phật giáo Việt Nam trong vấn đề phiên dịch, trước tác...

Nhưng vạn vật vô thường, thân tứ đại huyễn hóa cũng không tránh khỏi luật sinh già bệnh chết. Ngài cảm thấy sức yếu dần, đại chúng đưa vào bệnh viện để điều dưỡng. Những ngày gần sắp sửa ra đi, ngài đã đòi về chùa nhưng bác sĩ chưa cho ngài xuất viện. Nhưng thọ mạng đã định sẵn và ngài đã xả báo thân tứ đại, trở về với hư vô. Ngài thâu thần viên tịch vào lúc 2 giờ 30 sáng ngày 30 tháng 2 năm Quý Mùi, tức ngày 01.4.2003, trụ thế 86 tuổi và 66 hạ lạp.

Suốt cuộc đời tu hành, Hòa thượng luôn lấy bốn chữ Từ, Bi, Hỷ, Xả làm phương châm cho việc độ sinh, ngài là tàng cây đại thụ cho hàng tứ chúng đệ tử khắp nơi của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

II. VẤN ĐỀ THIỆN ÁC

Thiện ác là gì? Thế nào được gọi là Thiện? và thế nào được gọi là Ác? Thiện ác có tiêu chuẩn nhất định không? Đó là những vấn đề thiết yếu, thiết nghĩ, chúng ta cũng cần nên tìm hiểu. Ai cũng biết, thiện là những điều lành, còn ác là những điều dữ. Việc lành dữ xảy ra hằng ngày trong cuộc sống. Dựa vào đâu mà biết lành và dữ? Tất nhiên, là phải dựa vào ở nơi hành động và lời nói. Hành động cụ thể và dễ thấy nhất đó là hành động của thân. Thường gọi là thân nghiệp, tức những tạo tác thuộc về thân. Thân có khi tạo nghiệp lành cũng có lúc tạo nghiệp dữ. Đến cái miệng cũng thế. Miệng chỉ là một công cụ để phát ra âm thanh thành tiếng đó thôi. Nói cho đúng là phải nói ngữ nghiệp, chớ không phải khẩu nghiệp. Vì chữ khẩu là chữ Hán. Người ta vẽ cái hình của cái miệng. Đó là chữ tượng hình. Nhưng lâu nay, người ta hay quen nói khẩu nghiệp, thật ra nói khẩu nghiệp là không đúng. Nói cho đúng là phải nói ngữ nghiệp, tức cái thói quen của lời nói.

Đó là nói về sự tạo tác của thân và miệng thành ra có thiện và ác. Còn nghĩa của chữ thiện và ác như thế nào? Theo định nghĩa, thì một hành động có lợi cho mình,

cho người, đời này và đời sau thì gọi đó là thiện. Ngược lại, lợi mình, hại người đời này và đời sau gọi đó là ác.

Định nghĩa như thế, thì cũng dễ hiểu. Tuy nhiên, nếu luận giải nghĩa lý sâu hơn thì không phải chỉ có đơn giản như thế. Bàn đến tiêu chuẩn của nó thì thật là phức tạp vô cùng. Dĩ nhiên, thiện ác không có tiêu chuẩn nhất định. Có khi ta thấy cách hành xử lúc đầu nhìn vào thấy dường như là ác, nhưng khi nhìn sâu vào mục đích nhắm tới của hành động thì lại là thiện. Như mẹ đánh con hay thầy giáo đánh học trò. Đây là nói văn hóa tập tục của người Việt Nam thời xưa, còn thời nay, nhất là ở các nước Tây phương thì lại có khác. Hành động mẹ đánh con, thầy đánh trò, mới nhìn qua thì thấy dường như là ác, nhưng kỳ thật với mục đích nhắm tới không phải là ác. Mà hoàn toàn là lương thiện. Tại sao? Vì mẹ đánh con là để răn dạy cho con không nên hư hỏng. Mục đích là để cho đứa con sau này trở nên con người lương thiện hữu dụng giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Như vậy sao gọi là ác? Thầy đánh trò cũng thế. Mục đích cũng là để cho người học trò trở nên lương thiện giỏi giang sau này. Thế thì sao lên án cho đó là ác? Hành động mới nhìn qua thấy là ác, nhưng mục đích nhắm tới là thiện. Còn ngược lại, con cái hoặc học trò hư hỏng, cha mẹ hay thầy giáo không rầy la trách phạt gì cả, mới nhìn thấy cha mẹ và thầy giáo là thiện, nhưng sau này con cái hư hỏng, học trò bê tha phá phách, gây tác hại cho bản thân, gia đình và xã hội, có phải lỗi đó là do cha

mẹ và thầy giáo hay không? Ngoài ra, còn có biết bao nhiêu phong tục, tập quán nay cho là tốt, mai lại cho là quấy là xấu. Điều này ta thấy rất rõ xưa nay thay đổi rất nhiều. Người ta nói, "ăn theo thuở, ở theo thời". Phải chăng câu nói này hàm ý là sự thay đổi tốt, xấu của phong tục, tập quán! Thế thì, ta có thể khẳng quyết rằng, thiện ác không có tiêu chuẩn nhất định.

III. PHẦN GIẢI THÍCH KINH VĂN

Kinh Văn:

Chính tôi được nghe một thời Đức Phật ở nước Xá Vệ, tại vườn ông Cấp Cô Độc, rặng cây Thái Tử Kỳ Đà.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết pháp, có vô lượng Bồ tát, trời, người đại chúng vây quanh, yên lặng một lòng nghe nhận.

Giảng Giải:

Kinh nào cũng có phần thông tựa chung. Tựa chung còn được gọi là *Lục chủng chứng tín* hay *Lục chủng thành tựu*. Chứng tín là ghi nhận để làm bằng tin cho người đời sau. Đây là lời tự thuật của Tôn giả A Nan **(tín thành tựu)** trong lúc kết tập kinh điển. Ngài nói, chính Ngài được nghe **(văn thành tựu)** từ nơi kim khẩu của Phật nói ra, chớ không phải nghe ai tường thuật lại. Nói thế để làm bằng tin cho người đời sau. Phần tựa chung này tùy theo mỗi người mà giảng rộng hẹp, sâu cạn có khác nhau. Ở đây, chúng tôi chỉ trình bày một cách khái lược qua mà thôi. Vì phần thông tựa này mọi người ít nhiều đều có nghe qua.

Nói một thời **(thời thành tựu)** là vì thời gian không

nhứt định. Tùy theo mỗi quốc độ mà thời gian có khác nhau. Do vì thời giờ khác nhau nên những nhà làm lịch cũng có sự khác biệt về ngày giờ. Vì vậy, chỉ nói một thời mà không xác định thời gian xảy ra lúc Phật nói Kinh vào thời điểm nhứt định nào.

Đức Phật là người chủ thuyết giảng kinh này, nên nói là **Chủ thành tựu.**

Xá Vệ (Sravasti) còn gọi là Xá bà đề quốc, Thất la phạt quốc, là một vương quốc thuộc miền Trung Ấn Độ. Vì quốc thành này xuất hiện nhiều danh nhân, sản xuất nhiều vật tốt, nên gọi là Văn Vật quốc. Xá vệ vốn là tên thành đô của nước Bắc Kiều tát la, nên lấy tên thành gọi tên nước **(xứ thành tựu).**

Vô lượng Bồ tát, trời, người, là các thính chúng nghe pháp. Chỉ nêu bày Bồ tát và trời, người chớ không có hàng Thanh văn tham dự. Đây thuộc về **Chúng thành tựu.**

Trong câu kinh trên có nói đến ông Cấp Cô Độc và Thái tử Kỳ Đà. Nhân đây chúng ta cũng nên tìm hiểu sơ qua về hai nhân vật nổi tiếng này. Cấp Cô Độc tên thật của ông là Tu Đạt Đa. Ông là một thương gia giàu có nhất xứ ở nước Xá Vệ thời bấy giờ. Tên Cấp Cô Độc là người đời tặng cho ông. Vì ông hay nuôi trẻ mồ côi. Tấm lòng từ bi vị tha nhân ái của ông rất rộng lớn. Ông trải vàng mua đất để xây dựng tinh xá thỉnh Phật thuyết pháp. Ông là người trọng nghĩa khinh tài. Ông là một

đại thí chủ trong thời đại của Phật. Ông cúng dường bố thí không tiếc tài sản của cải.

Trong chuyến đi Hà Nội và Trung Quốc vừa qua (21/3/2024), tôi lại được có cơ hội đi chiêm bái vài chùa ở miền Bắc. Khi vào trong chùa, tôi mới biết là người ta có thiết trí hình tượng thờ ông Cấp Cô Độc. Một bên là thờ đức Thánh Trần Hưng Đạo, còn một bên thì thờ Ông. Tôi nghe nói thờ ông, nhưng không biết thờ ông gì? Hỏi ra mới biết là thờ ông Cấp Cô Độc. Người ta tôn thờ ông, là vì để tưởng nhớ đến một vị Đại thí chủ. Là người luôn phát đại tâm cúng dường, bố thí ủng hộ Phật pháp và giúp đỡ cho những kẻ bất hạnh nghèo khổ khốn cùng. Nhất là đối với các trẻ mồ côi không cha, không mẹ, không cửa không nhà. Người ta tạo tượng tôn thờ ông cũng là xứng đáng. Ngược lại, ở trong miền Nam thì tôi chưa thấy và chưa nghe chùa nào thiết lập tôn thờ ông cả.

Thái tử kỳ Đà (Jeta) ông là con trai của vua Ba Tư Nặc. Ông cũng là người phát tâm cúng dường rừng cây mát mẻ cho Phật và Thánh chúng. Nhiều kinh nêu ra tán thán công đức của ông.

Kinh Văn:

Khi ấy, A Nan tôi vì chúng sinh nên bạch Phật rằng: Kính lạy đức Thế Tôn! Nay thấy thế gian cùng một giống sinh trong đạo người, có người đẹp, kẻ xấu, người mạnh, kẻ yếu, kẻ nghèo, người giàu, kẻ

khổ, người vui, kẻ sang, người hèn, âm thanh bất đồng, ngôn ngữ khác nhau.

Giảng giải:

Khi đó, ngài A Nan đại diện cho đương hội và tất cả chúng sanh mà lạy Phật và rồi đứng ra thưa hỏi. Điều thắc mắc của Ngài cũng chính là điều thắc mắc của tất cả chúng ta. Ngài nêu ra những điều mà chính Ngài cũng chưa hiểu rõ. Hoặc là Ngài đã hiểu rồi, nhưng vì Ngài muốn thưa hỏi để cho đức Phật giải bày cặn kẽ. Điều Ngài nêu ra rất là chí lý. Tại sao cùng là loài người đồng sinh trưởng trên hành tinh này, mà lại có sự khác biệt lớn lao như thế? Có kẻ xấu, người đẹp, kẻ mạnh, người yếu, kẻ nghèo, người giàu v.v... lý do tại sao?

Ở đây, ta thấy Ngài chỉ nêu ra những sự khác biệt trong phạm vi loài người đó thôi, chớ Ngài không có đề cập đến những sự sai khác trong các loài chúng sanh khác. Ở đây, chúng ta tạm nêu ra từng đoạn để tìm hiểu. Thật ra những điều thắc mắc của Ngài là cả một đoạn văn dài mà Ngài đã nêu ra để thưa hỏi đức Phật. Ngài chỉ nêu ra cái quả báo hiện hữu của mỗi người để thỉnh cầu đức Phật nói rõ cái nguyên nhân về sự sai biệt của những nghiệp nhân đó.

Cần nói thêm, ngài A Nan là vị thị giả hầu cận Phật. Ngài là em ruột của Đề bà đạt đa và anh em chú bác với đức Phật. Ngài con nhà chú, còn đức Phật là con nhà bác. Ngài là người có tướng hảo quang minh đẹp trai

không kém gì đức Phật bao nhiêu. Trí nhớ của Ngài rất siêu việt. Trong mười vị đại đệ tử của Phật, Ngài là vị Đa văn đệ nhất. Chính vì trí nhớ của Ngài siêu việt nên trong những kỳ kết tập kinh điển, Ngài là người trùng tuyên kinh tạng. Nếu không có Ngài, thì chúng ta cũng không có tạng kinh để nghiên tầm học hỏi. Do đó, công đức của Ngài rất là lớn lao không gì có thể so sánh được.

Kinh Văn:

Có người sống lâu trăm năm chẳng chết, người ba mươi tuổi đã tử vong, kẻ mười lăm tuổi chết yểu, cho đến trẻ nhỏ bị bào thai đọa lạc.

Giảng Giải:

Đoạn văn kinh này, ngài A Nan hỏi Phật về sự thọ mạng dài ngắn, lâu mau, thọ yểu khác nhau của mỗi người. Có người sống lâu hơn trăm tuổi, có kẻ sống chưa qua cái tuổi Nhan Hồi. Thuở xưa, Nhan Hồi là đệ tử của Khổng Tử, ông sống chưa qua tuổi ba mươi. Cho nên, ai mà sống chỉ đến tuổi ba mươi rồi tử vong, thì người ta cho đó là cái tuổi của Nhan Hồi. Nói nôm na là cái tuổi thọ của người đó quá ngắn ngủi gọi là chết non. Là con người ai cũng thích sống lâu, mặc dù càng sống lâu thì càng khổ cực nhiều. Người xưa nói: "*đa thọ đa nhục*". Tuy biết vậy, nhưng không có ai muốn chết cả. Thậm chí bệnh nặng đến đỗi bác sĩ đã chạy đành phải bó tay, nhưng người ta vẫn muốn sống. Có

người nói: "còn nước, còn tát". Người ta muốn kéo dài thọ mạng để mà hưởng thụ dục lạc. Đối với những người cao tuổi, dù rất yếu, đau bệnh hoài, nhưng họ vẫn không muốn chết. Ham sống sợ chết là cái lòng ham muốn cố hữu của con người. Sống mà như thực vật vậy mà người ta vẫn để kéo dài, không ai muốn chết bao giờ. Đối với tuổi thọ của con người không có hạn định là bao nhiêu cả. Thậm chí, có người khi mới chào đời là đã từ giã cõi đời rồi. Vậy thì cái chết đến với con người bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu. Có khi chết trên không, dưới nước, hay trên đất liền... Chết vì tai nạn, chết vì bệnh hoạn, chết vì đột quỵ, chết ngoài đường, chết trong nhà, chết ở bệnh viện vân vân và vân vân.

Con người khi mãn nghiệp thì cái chết xảy ra bất cứ ở đâu không ai định đoạt trước được. Tất cả đều phải tuân theo định luật vô thường, không một ai tránh khỏi. Chết là một mẫu số chung mà tất cả nhơn loại đều cùng chung số phận. Tất cả chúng ta ai cũng mang sẵn trong mình cái bản án tử hình hết rồi! Chẳng qua cái chết nó đến sớm hoặc muộn đó thôi. Biết thế, thì ta không nên sợ chết. Vì chết không phải là mất hẳn. Mà chết chỉ là chuyển biến qua một hình thái khác đó thôi. Mây tan biến không có nghĩa là đám mây đó đã chết. Vì những hạt mưa là tiếp nối của đám mây. Những hạt mưa là hóa thân của đám mây. Thế là mây có chết đâu, chỉ là biến dạng qua hình thức khác. Điều này rất xứng hợp với tinh thần nhân duyên, nhân quả

của đạo Phật và cũng rất tương xứng với tinh thần khoa học vật lý. Với cái nhìn của khoa học, trong vũ trụ bao la không có gì mất hẳn đi cả, mà chỉ là một sự chuyển biến từ hình thái này qua hình thái khác đó thôi. Chỉ cần đủ nhân duyên là sự vật tự nó biểu hiện. Như cái hộp quẹt khi hội đủ điều kiện thì nó sẽ phát lửa. Ta đừng hỏi lửa đó từ đâu mà có? Hỏi thế, là ta chưa biết rõ về lý duyên khởi hình thành.

Kinh Văn:

Có người đoan chính, có kẻ bần hàn, có người xấu xí mà giàu sang, kẻ rất khỏe mạnh mà thấp kém, có người nhu nhược mà lên ngôi cao, có người khổ mà sống lâu, kẻ vui mà chết sớm.

Giảng Giải:

Đoạn văn kinh này, ngài A Nan nêu ra về nhan sắc đẹp xấu, cũng như về địa vị thấp cao, sang hèn... trong xã hội. Là con người, nhất là phái nữ, ai cũng muốn mình xinh đẹp cả. Không có ai muốn mình xấu xí bao giờ. Ai cũng muốn mình là hoa khôi, là người siêu mẫu của thời đại. Có người chẳng những đẹp về ngoại hình thôi, mà họ còn đẹp về tính chất nết na nữa. "Mai cốt cách tuyết tinh thần" (truyện Kiều). Là con người không ai muốn mình nghèo khó khốn khổ. Có người tuy ngoại hình của họ xấu xí không ra gì, nhưng mà họ lại giàu sang, ăn trên ngồi trốc, có kẻ hầu người hạ. Rồi có người sức lực dồi dào, khỏe mạnh như trâu, nhưng mà tâm trí

của họ lại ngu dốt thấp kém không bằng ai. Có người thì thân thể yếu đuối, hình thù nhu nhược, thế mà họ có một địa vị cao. Họ có quyền lực sinh sát trong tay, muốn gì cũng có. Có người nghèo rớt mồng tơi, đói khát khổ sở, cơm không đủ ăn, áo không đủ ấm, ấy thế mà, họ lại sống dai trường thọ. Trường thọ thôi chớ không có nghĩa là không chết. Trường sanh chớ không phải là bất tử. Ngược lại, có kẻ giàu có sang trọng, họ có nhiều thứ vui chơi hưởng thụ, thế mà họ sống không lâu. Những người giàu có ăn sung mặc sướng, lẽ ra thì họ phải sống lâu, nhưng mà họ lại sớm lên đường theo tiếng gọi nhập ngũ của tử thần. "Thiếu chi mồ trẻ đã qua đời". Thế thì cuộc sống này không có gì bảo đảm bền lâu cả. Tất cả đều là vô thường, có sinh thì phải có diệt.

Kinh Văn:

Có người làm lành mà hay gặp nhiều điều khốn quẫn; kẻ làm ác lại gặp phúc lợi, kẻ béo trắng lại mắt lác, kẻ xanh đen mà lại tươi đẹp, có người tuy lùn bé mà đủ ý chí cao thượng, có người tuy cao lớn mà phải làm đứa ở đê hèn, có người nhiều con trai, con gái, có kẻ cô đơn một mình.

Giảng Giải:

Đoạn văn kinh này, ngài A Nan nêu ra những điều mà đại đa số chúng ta đều thắc mắc. Có nhiều người hay làm lành, làm phước, ăn hiền ở lành, thế mà trong cuộc sống, họ lại gặp phải những điều không may tai

bay họa gởi. Lẽ ra, thì họ phải có nhiều phước báu, và đời sống của họ phải hanh thông, thường có quới nhơn phò trì giúp đỡ, thế sao họ lại bị khốn quẫn bất hạnh như thế? Ngược lại, kẻ chuyên làm ác lại gặp toàn là những điều vận may phúc lợi tốt. Vận may lúc nào cũng đưa đến với họ. Thế thì, nhân quả có công bằng không? Đó là nói họa phúc đến với con người dường như có thiên vị, không công bằng.

Về thân thể, có người thân hình mập mạp trắng trẻo thật dễ coi, nhưng khổ nỗi, đôi mắt của họ lại bị bịnh lác khó coi. Có người nước da đen ngâm mà lại ăn nói có duyên dễ được người ta thương mến cảm tình. Có người thân hình lùn thấp ốm yếu nhỏ con, tướng người xấu xí không ra chi, thế mà, họ lại có một ý chí cao thượng, làm những việc phi thường mà người thường không thể làm được. Họ lăn xả vào đời cứu nhân độ thế không biết nhàm chán mỏi mệt, vì họ có một tình thương cao cả, giàu lòng nhân ái. Đừng có thái độ trông mặt mà bắt hình dung, đó là một thái độ nhìn người rất sai lầm. Có người tuy thân hình cao lớn vạm vỡ tướng tá bảnh trai mà lại làm đứa ở đợ thấp hèn cho người sai khiến. Có người con cái trai gái đầy đàn, trong khi đó có kẻ lại sống cô đơn buồn tủi thui thủi một mình. Đó là những sự sai khác mà ngài A Nan cũng như chúng ta hiện thời ai cũng muốn biết lý do tại sao có sự khác biệt

như thế? Chưa hết, Ngài còn tiếp tục nêu ra những sự khác biệt giữa người và người với nhau. Ta hãy lắng nghe Ngài tiếp tục nêu ra những sự khác biệt đó.

Kinh Văn:

Có kẻ ly gia hương đói rét lang thang, có kẻ được vào cung vua ở triều ăn mặc tha hồ, có người lúc trẻ thì nghèo hèn đến lúc già lại giàu sang, có người thực là vô tội lại bị bắt bớ giam hãm trong tù ngục, có nhà cha từ con, hiếu luận kinh giảng nghĩa, có nhà anh em bất hòa đấu tranh ngang trái.

Giảng Giải:

Nhiều người cho rằng, ở xứ mình thật khó sống, muốn đi đến xứ khác lập nghiệp may ra có thể đổi đời chăng! Nhưng khi đến xứ người, chẳng những không phát triển được sự nghiệp, mà còn bị thất nghiệp đau khổ dài dài. Đúng như câu ca dao đã nói: *"cây khô xuống nước cũng khô, phận nghèo đi đến xứ mô cũng nghèo". Hay "Phận nghèo trèo núi lên non, muốn cho khỏi cực, cực còn theo sau".* Trong thời đại phong kiến, không phải ai cũng được vào trong cung vua, phải là người có phước và xinh đẹp lắm mới được vua chọn làm cung phi mỹ nữ. Thế thì, những người được vào cung vua, tất nhiên là được trang phục theo kiểu cách lễ nghi của triều đình. Tha hồ chọn lựa ăn mặc và trang điểm phục sức cho thật đẹp. Mục đích là để nhà vua quan tâm yêu quý sủng ái.

Có người lúc thiếu thời thì nghèo hèn, thật ra nghèo chưa phải là hèn. Hèn hay không là còn tùy thuộc vào cung cách hành xử của mỗi người. Có người, tuy họ nghèo tiền nghèo bạc, nhưng họ không nghèo đạo đức nhơn cách. Họ vẫn giữ được nếp sống thanh cao trong sạch. Đúng là: "nghèo cho sạch, rách cho thơm". Đừng có thấy người ta nghèo mà vội đánh giá họ thấp hèn, rồi sanh tâm khinh khi miệt thị. Ta nên nhớ: "sông có khúc, người có lúc". Có thể lúc trẻ họ nghèo, nhưng khi lớn lên họ gặp vận may, làm ăn phát đạt, phát triển sự nghiệp như diều gặp gió. Bấy giờ họ lại được giàu sang, tiền rừng bạc bể. Ở đời, tùy theo nghiệp duyên của mỗi người thật khó đoán định trước được. Đừng thấy người ta nghèo mà khi dễ coi thường. Biết đâu gặp thời vận thì người ta cũng giàu có sang trọng như ai.

Có người vô tội lại bị bắt bớ giam cầm trong tù ngục. Điều này là một sự thật. Nhất là trong thời buổi chiến tranh, một người nông dân cần cù chất phác, chí cốt làm ăn, sớm tối chỉ biết ruộng nương đồng án, ngoài ra chẳng biết chính chị chính em gì khác. Ấy thế mà, khi họ bị tình nghi hoạt động cho một tổ chức đảng phái nào đó, thế là họ bị buộc tội và bắt giam họ vào trong lao ngục. Biết đó là nỗi oan ức, nhưng vì thấp cổ bé miệng, không có thế lực thì thử hỏi làm sao biện minh cho mình vô tội?! Chỉ còn biết kêu trời, nhưng trời cao làm sao thấu hiểu?! Cảnh tù tội bị oan ức này nhiều lắm, nói không thể hết.

Việc xảy ra những chuyện mâu thuẫn bất hòa trong gia đình, thời nào cũng có. Thậm chí còn gây ra sự bạo hành trong gia đình. Cha từ con, con từ cha, vợ thôi chồng, chồng bỏ vợ, đối với xã hội thời nay, việc này xảy ra như cơm bữa. Không những cha con từ nhau mà họ còn thanh toán giết hại lẫn nhau. Thời buổi văn minh của thời hiện đại là thế đó!!! Nhưng họ quên rằng, trong đứa con, tất nhiên, là có dòng máu của người cha, ngược lại, cũng thế. Thế thì, làm sao họ từ bỏ nhau cho được? Rất tiếc, người ta không chịu nhận ra điều đó. Nếu không có tinh cha và huyết mẹ, thì làm gì có được hình hài của đứa con? Con là sự tiếp nối của cha, của mẹ. Cũng như cây bắp là tiếp nối của hạt bắp. Trong cây bắp đã có tiềm tàng hạt bắp trong đó. Không thể cây bắp lại tuyên bố từ bỏ hạt bắp? Hay hạt bắp tuyên bố từ bỏ cây bắp? Ta đừng quên rằng, cây bắp chính là sản phẩm của hạt bắp. Hiểu thế, thì giữa cha và con không thể tách rời ra được. Ấy thế mà, vẫn có cái cảnh xảy ra con giết cha mẹ, hay ngược lại cha mẹ cũng giết con. Cuộc đời này điên đảo, đảo điên là thế! Ngày xưa Chu Tử ông có viết một tác phẩm với danh đề quyển sách chỉ có một chữ "LOẠN". Thế giới của chúng ta đang sống là một thế giới **"LOẠN".** Loạn từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong. Không còn ra thể thống gì nữa cả. Con mà giết hại cha mẹ thì còn gì nữa để nói! Dù cho có tù tội cũng không rửa sạch hết vết nhơ tội ác trong lòng!

Ngay cả anh em trong gia đình cùng có chung một

dòng máu, mà họ vẫn tàn hại lẫn nhau. Hành động đó chẳng khác nào cây bắp này tàn sát cây bắp kia, nhìn lại cũng phát nguyên từ hạt bắp mà ra. Thế thì, hại người cũng chính là hại mình. Suy rộng ra, cả nhơn loại cũng đều như thế cả.

Kinh Văn:

Có người nhà cửa đàng hoàng gia sản đầy đủ, có kẻ không nhà không cửa, nay đây mai đó, gởi thân nơi đất khách quê người, sống một cách phiêu lưu khốn cực, có người ở như tổ quạ hang hưu giống loài ly thú, cũng có hạng người ăn thịt sống uống máu tươi, mặc áo da lông không biết văn tự, có người an nhàn hưởng phúc báu, có kẻ đi làm mướn không ai thuê.

Giảng Giải:

Đây là những điều xảy ra nhan nhãn trước mắt. Có người sống trong cảnh nhung lụa giàu sang, nhà cao cửa rộng, gia sản đầy đủ. Ngược lại, cũng có kẻ bần cùng khốn khổ, sống lang thang bụi đời rày đây mai đó, không cửa không nhà. Có người gởi thân nơi đất khách quê người, suốt đời chẳng làm nên trò trống gì. Có người cũng gởi thân ở nơi đất khách quê người, nhưng họ rất là giàu có sang trọng, ăn nên làm ra, lắm bạc nhiều tiền. Có người chỗ ở của họ tồi tệ thấy mà đáng thương xót rất tội nghiệp. Nhà cửa thì lụp sụp trống trước rách sau khác nào như cái ổ chuột. Trông thấy thật là tồi tàn thê thảm. Giống như tổ quạ hang hươu

của loài muôn thú. Tôi đã chứng kiến cảnh này ở miền quê Ấn Độ.

Có người ăn thịt sống, uống máu tươi, trông thấy rất là ghê tởm. Nhiều người thích ăn vịt tiết canh, họ cho đó là món ngon thượng hạng của họ. Đó là những người thích uống rượu ăn thịt uống máu tươi. Người có tiền thì mặc áo da lông, không cần có học hay không học. Việc ăn mặc chỉ cần có tiền là được. Người trọng tuổi thích hưởng nhàn ở tuổi xế chiều, gọi là vui thú điền viên. Họ không còn tha thiết gì đến việc tranh danh đoạt lợi. Bởi vì họ quan niệm:

"Công danh cái thế màn sương sớm
Phú quý vinh hoa giấc mộng trường"

Hay:

"Danh mà chi lợi lắm mà chi
Của công danh như bọt nước có ra gì
Mồi phú quý như vầng mây tan hiệp
Sang cho mấy cũng rồi một kiếp
Giàu đến đâu cũng chỉ hưởng một đời
Kiếp tử sinh đeo đuổi con người
Thân tứ đại lấy đâu mà làm chắc?
Đường sinh tử thấy liền trước mặt
Đám cô phần đa thị thiếu niên nhơn
Cái thân này là cái giả thân
Nay còn đó mai chưa chắc được..."

Đó là nói những người có đầy đủ tiện nghi vật chất phước báo, vui sống với cảnh gió mát trăng thanh. Có kẻ nghèo khổ, tìm kế sinh nhai, làm thuê ở mướn, thế mà, không ai thuê mướn. Tất cả những cảnh trạng sai biệt đó đều do nhân duyên, nhân quả biệt nghiệp của mỗi người. Từ những biệt nghiệp của mỗi cá nhân, tạo thành ra nghiệp chung của một cộng đồng xã hội. Về nguyên nhân tạo thành nghiệp không phải chỉ đơn thuần, mà nó còn có nhiều nguyên nhân của quá khứ và hiện tại. Những gì Phật nói nhân quả trong đây chỉ nêu ra một cách trực tiếp đơn thuần cho chúng ta thấy rõ nhân quả đó thôi. Như đã nói, nếu luận sâu hơn về nguyên lý nhân quả thì không phải đơn thuần như thế, mà nó đòi hỏi phải có nhiều điều kiện, nhiều yếu tố khác để cấu tạo thành.

Kinh Văn:

Có người thông minh cao sáng, có kẻ dốt nát ngu si, có người kinh doanh mới được, có kẻ chẳng cầu tiền của tự đem lại, có kẻ giàu mà tham sản, có người nghèo lại rộng lòng bố thí.

Giảng Giải:

Ở đời, có những người rất thông minh lanh lợi, ngược lại, cũng có kẻ lắm dốt nát ngu si. Có người kinh doanh phát đạt, làm đâu được đó. Có kẻ kinh doanh lỗ lã nợ nần chồng chất. Thậm chí họ phải tuyên bố phá sản. Có người mua vé số cầu may mà trúng thiệt. Họ

nhận được một số tiền rất lớn. Nhưng số tiền này tự nhiên mà có, vì không phải tự tay họ làm ra nên nó cũng không ở với họ lâu dài. Số tiền đó, không có cánh mà lần hồi cũng bay tiêu tan hết. Thế mới biết, đồng tiền không phải do mình tạo ra bằng mồ hôi nước mắt của mình, thì khó mà giữ được bền lâu. Có kẻ lắm bạc nhiều tiền giàu có sang trọng, nhưng lòng họ tham lam keo kiết bỏn sẻn. Họ chưa từng bố thí giúp đỡ cho ai. Ngược lại, có người tuy nghèo khó, nhưng họ rộng lòng bố thí. Họ khéo biết san sẻ tình thương và giúp đỡ cho những ai lâm vào hoàn cảnh không may thiếu thốn đói khát còn hơn họ nữa.

Kinh Văn:

Có người lời nói ngọt ngào, có kẻ tiếng nói ra như gai góc, có kẻ được nhiều người ái kính, có kẻ bị mọi người xa lánh, có người từ tâm nuôi mạng chúng sanh, có kẻ sát sanh không gớm, có người khoan quảng lại đắc nhơn tâm, có kẻ bị dân chúng bỏ rơi.

Giảng Giải:

Có người khéo biết sử dụng ngôn từ ái ngữ để lấy lòng người. Có kẻ lời nói của họ khi phát ra như gai góc, miểng chai. Họ nói mỉa mai xiên xỏ cay cú khó nghe. Thay vì sử dụng ái ngữ họ toàn dùng quái ác ngữ. Lời nói của họ luôn là câu mâu châm chích mỉa mai, không bao giờ suôn sẻ lợi người. Lời họ nói ra gây tổn thương đau khổ cho người khác. Ngược lại, có kẻ nói

ra được người ta yêu thích mến chuộng. Mỗi lời nói của họ đều có giá trị như lời vàng ngọc. Họ chưa bao giờ sử dụng ngôn ngữ như phun nọc độc vào người. Do đó, mà họ được mọi người thương kính. Có kẻ luôn bị mọi người xa lánh, vì cách hành xử của họ quá hung dữ ác độc. Họ là người tâm địa xấu xa thường hay lợi dụng lòng tốt của kẻ khác để trục lợi cho mình. Do đó, mà không ai dám giao du lân la gần gũi với họ. Vì tâm địa hung dữ nên ngay cả loài vật cũng sợ hãi lánh xa. Loài vật còn sợ họ nói chi là loài người. Trái lại với hạng người này, có người tâm họ hiền lương luôn thể hiện hành động thương người thương vật. Họ là người có tâm từ thương tưởng mến mộ chúng sinh. Ngay cả một em bé cũng biết thương yêu loài vật. Ở những xứ văn minh tiến bộ, người ta lập ra hội bảo vệ súc vật. Không ai vô cớ nhẫn tâm sát hại súc vật. Nếu cố tâm giết chết một con vật mà có người thưa hoặc cảnh sát bắt gặp thì người đó có thể bị đưa ra tòa. Vì thế, ở các xứ Tây phương, đại đa số người ta tránh được sát sanh hại vật. Chẳng những thế mà người ta còn khéo biết tôn trọng và bảo vệ loài vật nữa. Do đó, mà người Phật tử tránh bớt việc giết hại chúng sinh.

Xã hội loài người, ai cũng thích những người có tâm hồn rộng lượng quảng đại bao dung tha thứ. Những con người khéo biết chinh phục lòng người. Vì họ có tấm lòng yêu thương quảng đại, nên họ rất được nhiều người mến mộ yêu thương, không ai bỏ rơi họ. Đó là

hạng người có tâm địa Bồ tát. Người ta thích người có tâm từ rộng lượng, không ai thích kẻ ích kỷ hẹp lượng nhỏ nhoi bao giờ. Càng mở rộng tấm lòng rộng lượng bao dung, thì ta càng có nhiều hạnh phúc.

Kinh Văn:

Có nhà nàng dâu mẹ chồng ghét nhau, có nhà chị em dâu vui vẻ hòa hợp. Có người ham nghe pháp ngữ, có kẻ nghe kinh buồn ngủ, có hạng vũ phu vô lễ, có người hiếu học văn chương, có kẻ hay bắt chước dáng điệu những loài súc sinh. Cúi xin Đức Thế Tôn nói rộng nhân quả cho đại chúng đây nghe mà nhất tâm tòng thiện.

Giảng Giải:

Giữa mẹ chồng và nàng dâu ít khi hòa thuận, mâu thuẫn ghét nhau là chuyện bình thường. Nhất là khi nàng dâu đó lại được chồng thương yêu quấn quýt bên nhau. Đó là cây gai làm xốn mắt bà mẹ chồng. Đó cũng là duyên cớ mà bà mẹ chồng nào cũng hay sanh tâm ganh ghét. Lẽ ra, đôi vợ chồng thương yêu nhau phải hết sức tế nhị. Nhất là người chồng phải yêu thương vợ mình một cách kín đáo, tránh sự dòm ngó của mẹ mình. Cô dâu cũng phải hiểu được tâm lý của mẹ chồng. Nếu là người vợ khôn khéo trong việc đối xử thì nên tìm cách nói khéo với chồng mình. Còn người mẹ, nếu là người mẹ hiền, khi thấy chúng nó yêu thương nhau thì nên chúc mừng cho chúng nó mới phải, có đâu lại sanh tâm đố kỵ tỵ hiềm. Làm cho chúng nó mất đi niềm an

vui hạnh phúc. Vì cái tâm đố kỵ ganh ghét đó mà làm cho gia đình mất vui và mọi người rơi vào trạng huống oán tắng hội khổ. Thay vì mở rộng cõi lòng thương yêu và bao dung tha thứ, thì lại ích kỷ hẹp hòi cái gì cũng không vừa ý. Chấp nhứt càng nhiều thì khổ lụy cho mình càng lớn.

Ở đời, cái tập khí tâm lý ganh tỵ này ít nhiều người nào cũng có, nhất là phái nữ thật là khó bỏ. Đó là nói việc làm dâu của thời xưa, còn thời nay thì đã khác xa rồi. Tuy nhiên, cái tâm lý ganh tỵ thì ngàn đời vẫn có. Có những nàng dâu rất có hiếu thảo với mẹ chồng. Vì họ khéo biết xử sự lấy lòng mẹ chồng. Họ xem mẹ chồng như là mẹ ruột của họ. Do đó, bà mẹ chồng dù có khó tánh ghen ghét đến đâu cũng phải yêu thương quý mến họ thôi. Vì họ là một người dâu hiền, dâu thảo. Trong gia đình cung cách hành xử với nhau rất là quan trọng. Dù ở thời đại nào, lễ nghĩa cũng là trên hết. Thiếu lễ độ, mất cung cách của một con người, thì gia đình đó trước sau gì cũng gây ra xào xáo mâu thuẫn chống đối kích bác lẫn nhau. Ta thấy, có những gia đình giữa mẹ chồng và dâu con đều hòa thuận êm ái biết yêu thương chia sẻ buồn vui ngọt bùi đùm bọc với nhau. Họ khéo biết kính trọng nhường nhịn nhau. Chỉ cần mở rộng tấm lòng yêu thương, hiểu biết, tôn trọng, hòa kính với nhau, thì việc gì cũng có thể giải quyết một cách êm đẹp. Điều quan trọng là phải có đủ ba yếu tố: **"Hiểu,**

Thương, và Thông cảm". Đó là những chất liệu xây dựng hạnh phúc gia đình và tình người. Thiếu ba chất liệu này, thì gia đình khó mà có được hạnh phúc!

Kinh Văn:

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo A Nan tôi rằng: Như ngươi hỏi ta chúng sinh thụ báo bất đồng, là do đời trước dụng tâm khác nhau, vì thế cho nên muôn sai vạn biệt. Người đời nay được thân tâm đoan chính là do đời trước ở trong đạo người tu hành nhẫn nhục mà được. Kẻ bị thân hình xấu xí là do đời trước ở trong đạo người hay có tính giận tức.

Giảng Giải:

Từ trước tới đây, ngài A Nan đã nêu ra một loạt những câu hỏi để mong Phật trả lời. Đến đây, Đức Phật mới giải đáp khúc chiết tường tận những gì mà ngài A Nan đã thưa hỏi. Trước tiên, ta thấy đức Phật xác minh một cách rõ ràng, rằng: sở dĩ chúng sinh thọ quả báo bất đồng, là do đời trước dụng tâm tạo nghiệp khác nhau. Do chỗ dụng tâm khác nhau, nên tạo nghiệp khác nhau. Do tạo nghiệp nhân khác nhau, nên phải chiêu cảm quả báo khác nhau. Giờ đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu những lời Phật dạy về nhân quả nghiệp báo một cách tổng thể.

Phật bảo: người đời nay được thân tâm đoan chính là do vì đời trước ở trong đạo người, họ khéo biết tu

hành nhẫn nhục nên nay mới được quả báo đẹp đẽ như thế.

Đó là Phật nhìn ở nơi quả mà nói rõ ở nơi nhân. Vì hiện đời có những người rất xinh đẹp như trong sách sử đã ghi, nào là đẹp như Hằng Nga, Tây Thi, Thúy Kiều v.v... Đó là những người đẹp đến nỗi hoa phải ghen, chim phải sa, cá phải lặn. Ngày nay, có những tổ chức thi hoa hậu, người ta chọn ra những người nào có nhan sắc đẹp, nhứt là về ngoại hình cũng như nết na thùy mỵ đằm thắm và phải trả lời xuất sắc qua những câu hỏi hóc búa của Ban tổ chức. Ai được chấm điểm đậu thì người đó được lãnh vương miện quốc gia. Đó là niềm hãnh diện tự hào của người có được thân hình xinh đẹp toàn diện. Như vậy, người có nhan sắc tuyệt trần đó, không phải tự nhiên mà được. Theo lời Phật dạy, người đó đời trước họ đã thật hành hạnh nhẫn nhục. Vì nhẫn nhục nên mới có được sắc đẹp như thế. Đó là Phật căn cứ vào QUẢ mà nói rõ cái NHÂN. Ngược lại, căn cứ vào nhân mà luận về quả, thì người nào muốn đời sau của mình được thân tướng trang nghiêm xinh đẹp, thì hiện đời phải luôn thật hành hạnh nhẫn nhục. Người tu hạnh nhẫn nhục, ta thấy gương mặt của họ bao giờ cũng tươi mát đẹp đẽ dễ coi. Vì họ không có sân hận buồn giận bất cứ ai. Nên gương mặt của họ lúc nào cũng hoan hỷ luôn nở nụ cười tươi rói trên môi. Nhân như thế, thì thử hỏi quả báo làm sao xấu xí cho được? Còn những lúc nổi sân giận ai đó, ta thử soi gương nhìn thấy gương

mặt của mình ra sao? Có phải lúc đó gương mặt của ta giống như quỉ Dạ Xoa, La Sát hay không? Thế thì, bảo tương lai xinh đẹp như Hằng Nga, Tây Thi, Thúy Kiều sao được?! Trái với đẹp đẽ là ngoại hình xấu xí khó coi.

Phật bảo: kẻ bị thân hình xấu xí, là do đời trước ở trong đạo người hay có tính giận tức.

Qua lời dạy này, chiêm nghiệm thực tế ta thấy rất rõ. Thử nhìn vào cái gương soi trong lúc ta nổi giận bực tức ai đó, lúc đó gương mặt của ta ra sao? Chắc là khó coi lắm! Lúc tam bành lục tặc nổi lên, phùng mang trợn mắt, gương mặt của ta không khác gì quỷ Dạ Xoa, La Sát. Nếu bây giờ, người nào hay sân si giận hờn thì đời sau tất nhiên, là phải lãnh lấy cái quả báo xấu xí, thân hình thật khó coi. Tránh nhân thì không có quả. Muốn đời sau đẹp, thì hiện đời phải cố gắng mà tu hạnh nhẫn nhục. Bởi lúc người ta mắng nhiếc sỉ nhục mình, mà mình vẫn nhịn nhục an nhiên, mặt không đổi sắc, vẫn vui vẻ tươi cười, thì lúc đó gương mặt của mình vẫn đẹp đẽ xinh lịch tươi mát, không có chút gì nhăn nhó khó coi cả.

Kinh Văn:

Người đời nay bị nghèo cùng là do đời trước ở trong đạo người có tính tham sẻn. Người đời nay được cao quý là do đời trước hay lễ bái chư Phật mà được. Người đời nay bị hạ tiện là do đời trước hay có tính kiêu mạn. Thân người to lớn là do đời trước có tâm cung kính. Kẻ bị lùn thấp là do đời trước khinh mạn giáo pháp. Kẻ ngang tàng ương ngạnh là

do đời trước làm kiếp con dê mà lại. Kẻ bị đen xấu là do đời trước làm che ánh sáng của Phật.

Giảng Giải:

Tiếp theo đoạn văn kinh trên, trong đoạn văn kinh này, Phật lại dạy tiếp:

Người đời nay, bị nghèo cùng là do đời trước ở trong đạo người có tính tham sẻn.

Tham sẻn là một tập khí sâu dày lâu đời của con người. Từ nguyên nhân tham lam keo kiết, mà con người phải chịu cái quả báo nghèo cùng khốn khổ. Bất luận xã hội nào, tầng lớp hạ lưu nghèo đói cũng chiếm đại đa số. Có người, tuy biết mình nghèo khổ, nhưng chưa biết rõ cái nguyên nhân như thế nào? Ở đây, Phật nói rõ cái nguyên nhân là do đời trước họ có tính tham lam keo kiết bỏn sẻn. Vì cái nhân keo kiệt rít rắm đó, mà phải chịu cái quả báo nghèo cùng như thế. Người tham lam keo kiết bỏn sẻn, phần nhiều là họ sống ích kỷ chỉ nghĩ có lợi cho riêng mình thôi. Ngoài ra, ai chết mặc ai, họ không đoái hoài quan tâm thương tưởng đến. Tuy biết rằng, do cái nhân tham lam keo kiết, mà họ phải chịu cái quả khổ như vậy. Nhưng đối với tấm lòng từ bi cao cả của đạo Phật, ta không thể thấy chết mà không cứu. Muốn giúp cho họ bớt đi sự nghèo khổ phần nào trong hiện tại, thì chỉ có cách hay nhất là ta giúp cho họ có công ăn việc làm. Còn về tương lai, thì theo lời Phật, Tổ chỉ dạy, chỉ có cách là khuyên họ nên tu

niệm và thật hành hạnh bố thí. Vì bố thí là nguyên nhân diệt trừ được cái quả nghèo đói. Đó là họ khéo biết cải thiện được cái nghèo. Bố thí có nhiều cách: **"tài thí, pháp thí và vô úy thí".** Cách nào ta cũng có thể bố thí được cả. Trong tài thí, có ngoại tài và nội tài. Ngoại tài là tiền bạc của cải. Còn nội tài là có thể hiến những bộ phận trong cơ thể của mình khi cần thiết. Đơn giản nhất là hiến máu. Có người còn hiến cả trái thận của mình để cứu người. Ngoài tài thí ra, còn có pháp thí. Pháp thí là ta dùng những lời Phật Tổ chỉ dạy mà giảng nói cho mọi người nghe. Sự lãnh hội giáo pháp có hay không là tùy theo căn cơ trình độ của họ. Hoặc giả là ta khuyên giải cho họ phát tâm hướng về đạo pháp tu hành. Mục đích là để cho họ vơi bớt những nỗi khổ niềm đau. Vô úy thí là mang lại cái điều không sợ hãi cho họ. Nghĩa của chữ bố thí sâu hơn là buông xả. Gọi là Bố thí Ba la mật. Đó là bố thí một cách hoàn hảo trọn vẹn vậy. Nếu ta gây được cái nhân bố thí như thế, tất nhiên là ta bán đi được cái nghèo khổ rồi. Thế là, đời sau chắc chắn là ta không còn mang thân phận của kiếp nghèo khổ nữa!

Phật nói, người đời nay sở dĩ họ được cao quý sang trọng là do vì đời trước họ hay lễ bái chư Phật.

Bởi khi mình lạy Phật, Bồ tát, là mình đã hạ thấp cái bản ngã của mình xuống. Lạy Phật, ngoài việc có được phước báo ra, còn có cái mục đích quan trọng hơn là để dẹp trừ cái tâm cống cao ngã mạn. Người ngã mạn cống cao thường hay khi dễ xem thường người khác. Họ chỉ

thấy họ là cao hơn hết, họ là cái rốn của vũ trụ không ai bằng họ. Ngã mạn, vì học giỏi, vì tài cao, vì tài sản, vì nhan sắc v.v... tất cả những thứ đó làm cho họ sanh tâm kiêu ngạo tự cao tự đại. Ngược lại, khi lạy Phật, ta phải ý thức rằng, cái làm cho ta đau khổ nhất là bản ngã. Do chấp ngã mà ta tạo ra nhiều nghiệp ác để rồi phải thọ quả báo ác. Do dẹp trừ ngã mạn mà ta được mọi người tôn trọng quý kính. Sở dĩ đời nay, ta sanh vào nhà bần cùng hạ tiện, là do vì đời trước ta hay có tánh kiêu căng ngạo mạn phách lối, khinh người dưới mắt. Do cái nhân kiêu căng hống hách đó mà nay ta phải chịu cái quả báo ty tiện bị mọi người khinh bỉ hất hủi vậy.

Người đời nay to lớn là do đời trước có tâm cung kính.

Thân người to lớn cao ráo không phải ai cũng có được. Như lời Phật dạy đây là do đời trước người đó có tâm cung kính. Nếu luận về chủng tộc của mỗi giống dân, nhìn chung, thì đều có sự khác biệt về thân tướng. Người Tây phương phần nhiều họ đều có thân hình to lớn. Tuy nhiên, không phải ai cũng có được thân hình to lớn dễ coi. Đó là do phước báo của mỗi người mà có được. Như vậy, muốn đời sau có được thân hình phước tướng trang nghiêm, thì đời nay ta chịu khó thấy ai cũng đều thành tâm cung kính cả. Cung kính không phải là việc khó làm. Tuy nhiên, đối với những người mà họ quá coi trọng cái "TA" của họ, cũng khó mà có tâm

cung kính người khác. Lúc nào họ cũng hiu hiu tự đắc cho mình là hơn hết. Hạnh khiêm nhường là đức tính cao đẹp của con người. ta đừng quên câu: "cao nhơn tắc hữu cao nhơn trị" Mình cao sẽ gặp người tài trí cao hơn. Mình giỏi có người giỏi hơn. Người ta thường nói: "Núi cao hơn núi, người cao hơn người" là ý này vậy.

Kẻ bị lùn thấp là do đời trước mạn pháp.

Mạn pháp là khinh thường giáo pháp Phật dạy. Do khinh thường giáo pháp mà Phật nói phải chịu cái quả báo là lùn thấp. Ai muốn đời sau không bị lùn thấp, thì nên vâng theo lời Phật dạy, chớ nên khinh mạn xem thường lời Phật dạy. Bởi giáo pháp của Phật là nhằm mục đích đưa người ta đến chỗ giác ngộ giải thoát rốt ráo hoàn toàn. Một nguồn giáo pháp cao thượng siêu việt như thế, sao ta lại dám khinh thường? Do khinh thường mà phải chịu mắc cái quả báo tội trạng như thế!

Kẻ ngang tàng ương ngạnh là do đời trước làm kiếp dê mà lại.

Qua lời dạy này của Phật, thú thật, tôi cũng chưa biết rõ lý do tại sao Phật nói kẻ nào ngang tàng ương ngạnh là do đời trước làm kiếp dê? Dê là loài động vật nhai lại, chân có móng thuộc họ Bovidae. Chúng là loài gia súc, có sau chó và có lẽ cùng thời với cừu, được nuôi để lấy thịt dê, sữa dê và da dê. Đây là giống gia súc có khả năng sanh sản cao, cho nhiều thịt và là một đối tượng của việc chăn nuôi gia súc lấy sữa. Dê sinh sống

ở khắp nơi, từ những vùng nóng như Châu Phi đến những vùng lạnh như Châu Âu, từ vùng đóng băng cho đến vùng đồi núi. Có lẽ loại gia súc này nó có một đời sống ngang nhiên với bất cứ một môi trường núi non, đồng bằng, nóng lạnh hay ngược xuôi gì, nó cũng có thể sinh sống được cả. Tất nhiên, là nó không kén chọn bất cứ nơi đâu dù thích hợp hay không thích hợp, nó cũng sống được cả. Lấy ý đó, nên Phật nói kẻ nào đời này có những cuộc sống ngang tàng ương ngạnh không có lập trường cố định, nên Phật nói đời trước của họ là kiếp dê. Dĩ nhiên, điều giải thích này tôi cũng chưa dám lấy làm chắc chắn lắm. Vị nào có những ý kiến giải thích hợp lý hay hơn thì xin cho chúng tôi biết. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ trước.

Kẻ bị đen xấu là do đời trước làm che ánh sáng của Phật.

Ngược lại với ánh sáng là tối đen. Phật bảo, đời nay người nào có nước da đen xấu là do đời trước che ánh sáng của Phật. Giải thích về nghĩa đen là như thế. Ta cũng có thể giải thích theo nghĩa bóng, da đen là tượng trưng cho vô minh, còn ánh sáng là tượng trưng cho trí tuệ. Hễ có trí tuệ thì không có vô minh, ngược lại cũng thế. Hễ có tối đen thì không có ánh sáng. Do vô minh tăm tối nên tạo nghiệp bất thiện, và rồi chiêu cảm vào quả báo đen xấu. Muốn hết vô minh tăm tối, thì ta phải vận dụng trí tuệ (ánh sáng giác ngộ) sáng soi phá tan

màn vô minh tăm tối đó. Được vậy, thì mới không còn phải chịu cái quả báo đen xấu tối tăm nữa.

Kinh Văn:

Kẻ bị cứng lưỡi là do đời trước nếm trai thực mà lại. Kẻ bị đỏ mắt là do đời trước sẻn tiếc ánh sáng. Người đui mắt là do đời trước hay khâu mắt chim ưng. Người đời nay câm ngọng là do đời trước hay phỉ báng chánh pháp. Người đời nay điếc lác là do đời trước chẳng vui nghe pháp. Người khuyết răng đời nay là do đời trước ham ăn xương thịt.

Giảng Giải:

Phật nói: Kẻ bị cứng lưỡi là do đời trước nếm trai thực mà lại.

Trai thực là thức ăn trong lúc thọ trai. Lời Phật dạy đây, nhằm nhắc nhở quý cô làm việc nấu nướng ở nhà bếp phải hết sức cẩn trọng. Khi nấu thức ăn cúng dường chư Tăng, Ni và đại chúng, thì không nên nếm trước. Nếu có nếm thì phải múc ra một cái chén riêng. Và chỉ nếm trong cái chén đó thôi. Còn nếu như nếm trực tiếp vào cái vá múc canh, thì mắc phải hai điều lỗi: một là, nếu mình có bịnh hay dễ gây ra sự truyền nhiễm cho người khác, không nên nếm trực tiếp như thế tất có hại cho chúng Tăng. Vì đại chúng bị lây bịnh của mình. Hai là, nếm như vậy coi như là mình ăn trước chúng Tăng, nên phải chịu quả báo như trên đã nói. Nghĩa là,

do ăn sái phép như thế nên phải chịu cái quả báo là cái lưỡi bị tê cứng.

Kẻ bị đỏ mắt là do đời trước sẻn tiếc ánh sáng.

Đỏ mắt hay mắt bị nhặm đều là chứng bịnh của mắt. Bịnh này, Phật nói, do vì đời trước sẻn tiếc ánh sáng. Thay vì mình có được ánh sáng, lẽ ra là phải chia nhau ra để dùng, nhưng đàng này, mình tìm cách che lại chỉ dành cho mỗi riêng mình xài thôi. Do sẻn tiếc ánh sáng đó mà Phật nói hiện đời mắc phải cái quả báo là bịnh đỏ mắt vậy.

Người bị mù mắt là do đời trước hay khâu mắt chim ưng.

Chỉ nêu ra một loại chim ưng thôi, bất kỳ khâu mắt một loài thượng cầm hay hạ thú nào, cũng đều bị cái quả báo là mù mắt cả. Bởi vì, mắt đương sáng mà bị khâu lại, tất nhiên trở thành mắt mù tối. Gây cái nhân tàn ác như thế, thì bảo sao không bị mắc quả báo thê thảm đó chớ? Những người đời nay hay khâu mắt chim mồi, coi chừng quả báo đời sau sẽ bị mù lòa, mất đi ánh sáng của đôi mắt. Thế thì, còn gì đau khổ cho bằng! Xin chớ coi thường nhân quả. Nhân quả đời nay vay trả nhanh lắm. Bới thế mới có câu nói: "ngày xưa trả báo thì chầy, ngày nay trả báo phút giây nhãn tiền".

Người đời nay câm ngọng là do đời trước hay phỉ báng chánh pháp.

Lời dạy này, ta phải hết sức lưu ý. Những người câm hoặc nói ngọng nghịu, đều có nhân quả cả. Không phải ngẫu nhiên mà bị như thế. Tại vì chúng ta đang sống trong vô minh nghiệp thức tối tăm, nên không thấy biết rõ nhân quả báo ứng đó thôi. Vì thế, nên ta phải tin chắc vào lời Phật dạy. Chánh pháp là pháp Phật dạy xứng hợp với chân lý, thế mà, ta lại phỉ báng chê bai làm cho người ta không tin vào chánh pháp, có phải là một tội lớn hay không? Lẽ ra, ta phải hết lòng khen ngợi tán dương động viên tinh thần truyền bá chánh pháp để cho mọi người nương vào đó mà hết lòng tu học để được giác ngộ giải thoát. Đằng này, ngược lại không như vậy mà còn chê bai phỉ báng chánh pháp. Do vậy, nên phải chịu cái quả báo câm ngọng như trên đã nói. Thế nên, ta phải hết sức thận trọng trong lời nói. Lời nói nào cũng có nhân và có quả của nó cả. Ta nên nhớ, mỗi lời nói của ta thốt ra đều có mang chữ ký của ta hết rồi.

Người đời nay điếc lác là do đời trước chẳng vui nghe pháp.

Đọc tụng Kinh Pháp Hoa, hẳn chúng ta còn nhớ ở phẩm Đề bà đạt đa thứ 12, tiền thân của Phật Thích Ca là một ông vua, vì mến trọng giáo pháp Đại thừa, nên tuyên bố nếu có ai giảng nói pháp Đại thừa, dù chỉ một bài kệ 4 câu thôi, nhà vua cũng hết lòng hầu hạ, làm bất cứ điều gì cũng được. Bấy giờ có ông tiên Trường Thọ, tức tiền thân của Đề bà đạt đa, thưa cùng với vua rằng: "Ta có pháp Đại thừa tên là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa"

Nếu Đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại vương mà tuyên nói. Vua nghe nói thế, lòng rất vui mừng, theo hầu hạ vị tiên nhơn và cung cấp đầy đủ mọi thứ cần dùng, trải qua một nghìn năm, siêng năng phục vụ không biết chán nản mỏi mệt.

Qua câu chuyện ngắn đó, ta thấy tiền thân của Phật chỉ vì mến trọng pháp Đại thừa mà không tiếc thân mạng để phục vụ cho vị tiên nhơn. Phật nói, đời trước chẳng vui nghe pháp, nghĩa là khi nghe pháp mà không sanh tâm hoan hỷ nên đời nay bị mang bịnh điếc lác. Thế thì, muốn đời sau không bị điếc lác, thì đời này ta phải siêng năng nghe pháp và học hỏi chánh pháp. Nhất là khi nghe pháp ta phải hết lòng kính trọng, như kẻ mù được sáng mắt, như người nghèo được của báu, như kẻ khát được uống nước v.v...

Người khuyết răng đời nay là do đời trước ăn xương thịt.

Đời nay, có lắm người răng thưa và thiếu, dù họ còn rất trẻ, Phật nói là do vì đời trước thích ăn xương thịt chúng sinh. Nói ngược lại, nếu muốn đời sau răng của chúng ta trắng trẻo khít khao xinh đẹp tự nhiên và đầy đủ, thì đời này không nên gậm xương và ăn thịt chúng sinh vậy.

Kinh Văn:

Người tắc mũi đời nay là do đời trước đốt hương bất hảo cúng dường Phật. Người sứt môi đời nay là

do đời trước hay đâm thọc sâu thủng mang hoặc môi cá. Người vàng da là do đời trước hay cạo lông heo. Người căng tai là do đời trước hay dùi thủng tai sinh vật. Kẻ trần hình là do đời trước hay mặt áo mỏng vào trong chùa đứng trước tượng Phật. Người sắc đen đời nay là do đời trước để tượng thờ Phật ở mái hiên làm khói xông tượng. Người đời nay bị đi khoèo chân là do đời trước thấy bậc sư trưởng không đứng dậy.

Giảng Giải:

Người tắc mũi đời nay là do đời trước đốt hương bất hảo cúng dường Phật.

Tắc mũi có nghĩa là sóng mũi bị gãy, không thẳng. Người bị như thế, Phật nói, do đời trước đốt hương bất hảo cúng dường Phật. Ngày nay, người ta chế tạo ra nhiều loại hương thơm để cúng dường Phật. Tuy nhiên, đối với thời đại khoa học hiện nay, người ta ít khi thắp nhang trong chùa hoặc ở trong nhà. Vì khói nhang có hại cho sức khỏe. Cho nên trong chùa hay trong nhà, người ta hay dùng các loại nhang điện để cúng Phật. Đó là để giữ gìn vệ sinh chung, vì có người bị dị ứng khói nhang rất khó chịu. Dù vậy, nhưng theo thói quen khi vào chùa đến các bàn linh, người ta vẫn thắp nhang khói bay nghi ngút lan tỏa khắp không gian, làm người khác hít thở cảm thấy rất khó chịu. Có người cho rằng, thắp nhang càng nhiều thì chư Phật, Bồ tát mới chứng minh cho mình. Cho nên, có khi họ thắp cả một bó

nhang. Đây là một quan niệm thật hết sức sai lầm. Phật chứng minh đâu cần phải thắp nhiều nhang. Chỉ cần một cây, thậm chí không thắp cây nào cũng không sao, vì vừa khởi niệm là Phật đã chứng minh cho ta rồi. Điều quan trọng không phải thắp nhang hay không thắp nhang mà chính ở chỗ thành tâm hay không thành tâm của chúng ta đó thôi. Người xưa nói: "Chí thành thông Thánh". Thắp nhiều nhang mà không thành tâm thì thắp để làm gì? Chỉ thêm có hại cho ta và mọi người thôi. Nếu cần, chỉ thắp một cây là quá đủ rồi. Ai có thói quen thắp nhiều nhang, xin hãy vì tôn trọng người khác mà nên bỏ thói quen này.

Người sứt môi đời nay là do đời trước hay đâm thọc sâu thủng mang hoặc môi cá.

Đây là một hành động rất tàn nhẫn độc ác. Có lắm người họ dùng mũi nhọn đâm sâu vào mang cá hoặc họ câu cá làm cá sứt môi. Người ta dùng các loại lưỡi câu lớn nhỏ để câu cá. Khi câu người ta móc một miếng mồi vào lưỡi câu, cá thấy mồi ngon liền táp ăn, thế là con cá đó bị mắc câu. Lưỡi câu đâm sâu vào môi cá người ta giựt mạnh làm cá bị sứt môi. Phật nói do cái nhân đó mà đời nay bị quả báo sứt môi. Có người vừa lọt lòng mẹ ra thì đã bị khuyết tật sứt môi rồi. Muốn tránh quả báo này, thì ta không nên hành động sát hại chúng sinh bằng cách tàn nhẫn ghê gớm đó. Cái gì nó cũng có cái nhân và cái quả của nó. Xin chớ có xem thường mà phải chịu hệ lụy đau khổ!

Người vàng da là do đời trước hay cạo lông heo.

Vàng da là một loại bịnh khác với da vàng. Phần nhiều các dân tộc Á Châu người ta gọi là da vàng. Trên thế giới mỗi một chủng tộc đều có những màu da khác nhau. Da vàng, da trắng, da nâu, da đen v.v... Còn vàng da Phật nói ở đây, là người đó bị vướng vào một thứ bệnh như bệnh gan chẳng hạn. Vì đời trước chuyên cạo lông heo mà đời nay phải mang chứng bệnh đó. Người nào muốn đời sau không bị bệnh này, thì đời này nên tránh việc cạo lông heo.

Người căng tai là do đời trước hay dùi thủng tai sinh vật.

Ta thường nghe nói cà răng căng tai, đây là một tập tục của các dân tộc ở Tây Nguyên, nhất là các dân tộc thuộc ngôn ngữ Môn-Kherme, được thực hiện khi đến tuổi thành niên. Làm cho tai dài và xệ xuống bằng cách xâu thủng dái tai rồi dùng vật cứng (lá cói, tăm tre) đặt nằm xuyên qua để khi vết thương đã lành vẫn giữ được lỗ thủng mới xâu. Lỗ thủng này dùng để mang đồ trang sức (khoanh nứa, vàng, thỏi gỗ, quý hoặc ngà voi...) gọi chung là "hoa tai". Có nhiều người khi về già, dái tai dài chấm vai hoặc đứt ra và đó là niềm tự hào của họ. Tục căng tai là một tàn dư của lễ thành đinh nguyên thủy. Về sau, tục căng tai trở thành một hình thức trang điểm của một số tộc người trên Cao Nguyên miền Trung Việt Nam. Tuy đó là việc trang sức theo tục lệ

của người xưa, nhưng căn cứ theo nhân quả, thì Phật nói là do đời trước những người này họ đã dùi thủng tai sinh vật.

Kẻ trần hình là do đời trước hay mặc áo mỏng vào trong chùa đứng trước tôn tượng Phật.

Trần hình có nghĩa là những người khỏa thân lỏa thể. Họ phơi bày trần truồng thân hình của họ. Những người này, Phật nói, là do vì đời trước họ hay mặc áo mỏng vào trong chùa đứng trước tôn tượng Phật. Đọc qua câu nhân quả Phật dạy này, chúng ta chớ có xem thường. Có lắm người nữ, mặc áo quần thật mỏng vào chùa lạy Phật, thật không có lòng tôn kính chút nào. Vấn đề phục sức ăn mặc thế nào là quyền cá nhân của mỗi người, nhưng ở đây, chỉ nói riêng những người mặc đồ mỏng thì không nên vào chùa lễ bái mà mắc phải cái quả báo khinh thường chư Phật. Đó là một cái tội mà ta cần phải tránh. Khi vào chùa lễ Phật, Bồ tát, ta phải nhớ ăn mặc đàng hoàng, không được ăn mặc hở hang như ở ngoài đời. Vì chùa là chỗ trang nghiêm thanh tịnh mà ta cần phải tôn trọng. Có tôn kính chư Phật, Bồ tát thì ta càng tăng thêm phước đức v.v...

Trong chuyến về Việt Nam năm rồi (2023), tôi có đến thăm một cậu thanh niên 30 tuổi, nhưng thân hình của cậu nhỏ thó trông như một đứa trẻ, cậu bị mù đôi mắt bẩm sinh và lúc nào cũng nằm khỏa thân trên giường. Cậu không chịu mặc quần áo, mẹ cậu mặc cho

thì cậu la hét giận dữ. Đó là một nghiệp quả đúng như lời Phật dạy ở đây. Nhân quả thật là đáng kinh sợ!

Người sắc đen đời nay là do đời trước để tượng thờ Phật ở mái hiên làm khói xông tượng.

Là Phật tử, ta phải chú ý cẩn thận về việc thờ Phật. Không thờ thì thôi mà đã thờ Phật hay Bồ tát, thì phải thờ ở chỗ trang nghiêm thanh tịnh. Có người vì chưa hiểu việc thờ Phật thế nào cho đúng cách nên họ đụng đâu thờ đó. Khi thì thờ ở một góc xó nào đó, lúc thì thờ ở chỗ bất tịnh. Nếu vì thật sự chưa hiểu thì ta nên thưa hỏi với chư Tăng, Ni hoặc những người đã am tường về việc thờ phụng. Không nên thờ Phật đụng đâu thờ đó. Như ở đây nói, họ thờ tượng Phật ở mái hiên nhà gần nơi nấu nướng nên khói xông lên làm đen tượng Phật. Chính vì cái nhân thờ Phật trái phép như thế, nên họ mắc phải cái quả báo là thân hình của họ đen như lọ nồi. Đó là một thân hình xấu xí không ai muốn nhìn.

Người đời nay bị đi khoèo chân là do đời trước thấy bậc sư trưởng không đứng dậy.

Đi khoèo chân là một dị tật xảy ra trong thời kỳ bào thai (bẩm sinh). Đó là cái hậu quả, do thấy các bậc sư trưởng mà không đứng lên chào hỏi. Cái lỗi là ở chỗ khinh thường các bậc trưởng thượng. Đó là một thái độ vô lễ, mà ta cần phải tránh. Tôn sư trọng đạo là một đức tánh cao đẹp của con người. Văn hóa đạo đức của người Việt, lúc nào cũng dạy người ta phải tôn trọng lễ phép

với các bậc trưởng thượng. Câu nói: tiếng chào cao hơn cổ là nói lên cái phép tắc lịch sự lễ độ của con người. Ta không nên có thái độ ngã mạn xem thường các bậc sư trưởng. Vì những bậc này là đáng thầy của chúng ta. Ta phải hết lòng cung kính tôn trọng. Đó là ta thể hiện được cái nhơn cách tác phong đạo đức của một con người có văn hóa. Đồng thời, cũng tránh được cái quả báo mà Phật đã dạy như trên.

Kinh Văn:

Người đời nay bị lưng còng là do đời trước mặc áo mỏng ra vào quay lưng vào tượng Phật. Người bị trán thấp hoặc có cái bớt là do đời trước thấy Phật chẳng lễ, lại còn cầm tay gõ trán. Người đời nay rụt cổ là do đời trước thấy các vị tôn trưởng rụt đầu chạy trốn. Người đời nay đau tim là do đời trước hay đâm chém thân thể chúng sinh. Người đời nay bị bệnh hủi là do đời trước lừa gạt lấy tài vật của người ta. Người đời nay bị bệnh ho xuyễn là do đời trước ngày mùa đông giá rét cho người thức ăn lạnh. Người đời nay không có con là do đời trước hay bắt các chim non giết ăn thịt. Người đông con là do đời trước hay nuôi dưỡng các sinh vật. Người đời nay sống lâu là do đời trước có từ tâm. Người đời nay chết non là do đời trước hay sát sinh hại vật.

Giảng Giải:

Người đời nay bị lưng còng là do đời trước mặc áo mỏng ra vào quay lưng vào tượng Phật.

Người đời vì chưa học hỏi nên chưa biết rõ nhân quả thế nào. Do đó mà có những hành động mới nhìn thì thấy không có gì, nhưng lại mắc quả báo mà mình không hề hay biết. Vì thế, là Phật tử ta nên học hỏi những gì Phật, Tổ chỉ dạy, để tránh những quả báo không tốt mà ta chưa bao giờ nghĩ đến. Như trong trường hợp Phật dạy ở trên, chỉ vì mặc áo mỏng hoặc ăn mặc hở hang theo kiểu thời trang hiện đại, vào chùa lạy Phật rồi quay lưng vào tượng Phật mà phải bị mắc cái quả báo lưng còng. Tuy là một hành động nhỏ nhặt, nhưng ở nơi chỗ Tôn Nghiêm, ta phải hết sức cẩn trọng. Nếu không, thì cũng dễ bị mắc quả báo mà chính mình cũng không hề hay biết. Đừng nói chi đến tượng Phật hay Bồ tát, là một con người tầm thường, khi nhìn thấy các cô ăn mặc hở hang thì đã thấy khó coi rồi, nói chi đến các bậc cao minh hiền triết. Cho nên người có nhơn cách phẩm giá đàng hoàng và có chút lương tâm đạo đức, thì người ta rất cẩn trọng trong việc ăn mặc cho phải phép. Không nên ăn mặc một cách sổ sàng hở hang vào chỗ tôn nghiêm thờ kính vậy.

Người bị trán thấp hoặc có bớt là do đời trước thấy Phật chẳng lễ, lại cầm tay gõ trán.

Sinh ra đời gặp Phật là đại phước duyên. Nhưng khi thấy Phật thì không có tôn kính lễ bái, mà còn lấy tay gõ lên trán, đó là biểu lộ một hành động thô bỉ bất kính. Do vì có thái độ bất kính đó mà phải bị trán thấp hoặc có cái bớt ở trên trán. Chỉ một hành động nhỏ nhặt đó

thôi, mà còn phải bị quả báo, nói chi đến những hành động lớn lao như giết người cướp của, hại vật v.v... Đó là một trọng tội, một quả báo nặng nề không sao nói hết! Vì vậy, dù là một thái độ hay một cử chỉ nhỏ nhặt, ta cũng phải hết sức lưu tâm cẩn trọng. Ta không nên có thái độ xem thường những lỗi lầm sai trái nhỏ nhặt. Chính những lỗi nhỏ nhoi đó cũng gây cho ta có những nỗi khổ niềm đau mà chỉ có ta mới cảm nhận được thôi! Là Phật tử, ta phải có ý thức và giữ gìn chánh niệm trong khi hành xử. Có chánh niệm thì ta mới tránh được những lỗi lầm sai trái mà chính do ta bất cẩn vô ý thức gây ra. Đã có nhân dù nhân tốt hay nhân xấu cũng đều có quả báo cả. Vì quả bao giờ cũng đáp lại đúng với cái nhân mà mình đã gây tạo. Ta nên nhớ nhân quả như vang theo tiếng, như bóng theo hình. Chớ có khinh suất mà mắc phải quả báo.

Người đời nay rụt cổ là do đời trước thấy các vị Tôn Trưởng rụt đầu chạy trốn.

Đây cũng là một thái độ bất kính. Khi gặp một bậc Tôn Túc trưởng thượng, thì ta phải chào hỏi lễ nghi đàng hoàng. Đó là phép tắc lễ nghi tối thiểu của một con người. Sống ở đời ta phải biết kính trên nhường dưới. Dù sống trong bất cứ thời đại nào văn minh hay lạc hậu, việc đối xử với nhau cần phải khiêm tốn lễ độ. Đừng thấy mình giỏi, địa vị cao, học rộng hiểu nhiều, mà khinh thường người khác. Thái độ đó là thái độ của kẻ thất học, dù mình có học cao tới đâu, mà nhơn cách

phẩm chất đạo đức của mình không có, thì người ta vẫn đánh giá mình là kẻ vô lễ thấp hèn thất học. Bởi lễ nghi phép tắc tối thiểu của một con người, mà mình không có. Vậy mình có xứng đáng để người ta vinh danh tôn trọng mình không? Cho nên, dù sống trong thời đại nào, đức khiêm cung của con người vẫn là một đức tánh tốt mà ta cần phải lưu tâm học hỏi. Mình có tôn trọng quý kính người ta, thì người ta mới tôn trọng quý kính mình. Luật tắc giao tiếp ở đời là như thế. Chính vì thiếu sự tôn kính đó, nên ở đây Phật nói: "phải mắc cái quả báo rụt cổ" vậy. Chúng tôi xin nhắc lại, tất cả những lời Phật dạy trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả này, với thâm ý là Ngài chỉ thẳng cái nguyên nhân gây ra để kết thành cái quả báo phải trả. Tuy nhiên, nếu luận giải sâu hơn vào mỗi vấn đề, tất nhiên, không phải chỉ có một nguyên nhân đơn thuần như thế. Như bị rụt cổ, nhìn theo góc độ y học, thì có thể là bị mòn khớp xương cổ hay gân cổ bị co thắt lại v.v... Trong lĩnh vực y khoa người ta sẽ giải thích rõ hơn. Nhưng dù là bất cứ nguyên nhân nào, thì bịnh rụt cổ vẫn là một cái quả báo mà con người phải thọ lãnh.

Người đời nay đau tim là do đời trước hay đâm chém thân thể chúng sinh.

Mỗi khi ta sát hại một con vật nào đó, cố nhiên, là nó đau đớn lắm! Có thể nói, trước khi chết nó cũng giãy giụa, oằn oại rên la thảm thiết, trái tim của nó trước khi ngừng đập cũng co thắt đau đớn dữ lắm. Giống như một

người tội phạm trước khi đem ra pháp trường hành quyết, thì trái tim của họ cũng đau đớn tan nát rã rời, vì họ vẫn còn tha thiết muốn sống kia mà! Thế thì, con vật cũng vậy. Do vì cái nhân đâm chém thân thể chúng sinh, mà nay phải chịu cái quả báo đau tim. Vậy ai là người hiện đang bị chứng bịnh đau tim, thì ta hãy nghe theo lời Phật dạy đây mà hết lòng ăn năn sám hối. Sám hối những tội lỗi mà trước đây hoặc đời trước, vì vô minh bất giác mà ta đã sát sanh hại vật quá nhiều. Ta dùng các loại vũ khí sắc bén để đâm chém... giết hại chúng sinh. Ta giết nó dù bằng cách nào, thì nó cũng sẽ đòi mạng ta. Ở đây, Phật chỉ nêu ra một khía cạnh của sự trả quả là đau tim, còn biết bao nhiêu những chứng bịnh khác mà ta đang phải trả. Đã có vay tất nhiên là phải có trả. Trả nặng hay nhẹ, còn tùy vào nghiệp nhân mà chúng ta đã gây tạo. Thế thì, ta phải vui lòng mà trả, vì khi giết hại ăn thịt chúng nó, ta cảm thấy thích thú khoái khẩu. Có khi nào ta cảm thấy đau lòng khó chịu không? Hay là ta cảm thấy có được một món ngon béo bổ để nhai nuốt chúng. Lúc ăn vào ta cảm thấy vui ngon khoái khẩu, thì lúc trả nghiệp quả ta cũng phải an vui mà trả. Đừng có tỏ thái độ rên la than van oán trách chi cả. Mình làm mình chịu, không nên oán trách than van! Oan gia tương báo làm sao tránh khỏi? Chỉ có thành tâm ăn năn sám hối nguyền không tái phạm thì mới có thể tiêu tội sanh phước đó thôi. Đúng với câu nói của

người xưa: "ngỡ rằng ngon miệng béo thân, nào ngờ oan nghiệt xoay vần trả vay".

Người đời nay bị bệnh hủi là do đời trước lừa gạt lấy tài vật của người ta.

Việc lừa đảo lường gạt cướp đoạt tài sản của người khác, thời nào và ngày nào cũng có. Ngay cả trong gia đình thân thuộc cha con, vợ chồng, anh em... đều lường gạt chiếm đoạt tài sản của nhau. Đừng nói chi đến những người ngoài đời khác. Thời đại càng văn minh tiến bộ chừng nào, thì thủ đoạn lừa đảo lường gạt lại càng tinh vi chừng nấy. Có khi họ ăn trên đầu trên cổ mà chúng ta không hề hay biết. Vì kẻ lường gạt lừa đảo quá tinh vi không ai nhận ra. Khi nhận ra, thì ta đã mất hết của cải tài sản rồi. Họ lừa đảo dưới mọi hình thức, miễn sao có lợi cho họ là họ không từ nan bất cứ một thủ đoạn gian ác nào. Kể cả thủ đoạn giết người họ cũng dám làm. Miễn sao họ chiếm đoạt được tài sản thì thôi. Họ bất chấp nhân nghĩa đạo đức, nếu có đạo đức thì đó chỉ là thứ giả đạo đức làm gì có đạo đức thiệt. Nếu người còn có chút lương tâm đạo đức tình người, thì họ có bao giờ làm những chuyện lừa đảo lường gạt tán tận lương tâm như vậy. Đối với hạng người này, họ chỉ biết lương bổng chớ làm gì họ biết đến lương tâm. Lương tâm của họ bây giờ đổi thành lươn lẹo. Lọc lừa lươn lẹo lại leo lên là họ. Khi hành động bất lương, họ không cần biết đến cái hậu quả ra sao. Miễn sao có lợi trước mắt là được. Đối với họ thì, "miễn sao có lợi thì làm,

chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm". Nhưng đừng quên rằng, mỗi hành động, việc làm, lời nói của chúng ta đều có mang sẵn chữ ký của chúng ta hết rồi. Không ai trốn thoát khỏi luật nhân quả đâu! Chẳng qua nó đến với mình mau hoặc chậm đó thôi. Thế thì, Phật nói, đời nay ai đang mắc phải bệnh hủi là do đời trước lường gạt chiếm đoạt tài sản của người khác. Nói ngược lại, đời nay kẻ nào manh tâm lừa đảo lường gạt chiếm hữu tài sản của người khác thì đời sau sẽ phải mắc vào chứng bệnh cùi hủi vậy!

Người đời nay bị bệnh ho suyễn là do đời trước ngày mùa đông giá rét cho người thức ăn lạnh.

Đối với những người bao tử yếu hay đau dạ dày, mà cho họ ăn đồ lạnh tất nhiên là khó tiêu. Nhất là mùa đông lạnh buốt thấu da mà cho người ta thức ăn đông lạnh, cố nhiên là trái với phép tắc vệ sinh rồi. Người đó dễ sinh ra bệnh lắm. Nếu người cho thức ăn lại cố ý làm cho người ăn bị bệnh, thì kẻ cho đó mắc phải tội báo. Theo lời Phật dạy ở đây, người nào đời nay bị bệnh ho suyễn là do đời trước cho người ta ăn thức ăn lạnh vào mùa đông giá rét. Đã biết mùa đông giá rét, sao còn cho cho người ta dùng thức ăn lạnh? Như vậy có phải là gây tác hại sức khỏe cho người ta không? Như đã nói, nếu người cho có ác ý thì người đó có tội với người mà mình cho. Cho cũng phải đúng thời đúng lúc, chớ không thể đụng đâu cho đấy, đụng gì cho nấy. Biết người ta có bệnh đau bao tử, mà cố nài ép cho người ta

ăn đồ ăn lạnh, thời không tốt rồi. Người kia đau mình mang tội. Ngược lại, đối với người tiêu thụ, ta cũng phải dè dặt cẩn thận. Không phải ai cho gì cũng ăn, hay đưa cho gì cũng uống. Phải biết thức ăn, nước uống đó có hợp với sức khỏe của mình không? Như bệnh tiểu đường, vì nể bạn mà ăn chất ngọt nhiều là tự sát. Cho nên, nếu xét thấy thức ăn đó có hại cho sức khỏe, tốt nhất là mình xin lỗi từ chối không ăn. Nhưng để khỏi phải mất lòng tốt của bạn, thì mình chỉ ăn một chút lấy vị thôi. Có thế, thì cả hai: người cho và người nhận đều vui lòng cả.

Người đời nay không có con là do đời trước hay bắt các con chim non giết để ăn thịt.

Tội sát sanh hại vật là một trọng tội. Loài nào cũng có mạng sống và ham sống như nhau. Mình biết tôn trọng bảo vệ mạng sống của mình, sao mình lại cố ý nhẫn tâm giết hại loài khác? Nhất là các con chim non. Chúng còn quá nhỏ sao mình nỡ nhẫn tâm sát hại ăn thịt chúng nó. Bạn có từng chứng kiến chim mẹ tha mồi về cho các con của nó ăn chưa? Nếu bạn thấy, chắc chắn là bạn không nỡ lòng nào bắt những đứa con của chúng để ăn. Tội nghiệp lắm! Thấy nó đút từng miếng mồi vào miệng con của nó, thật là cảm thấy xót thương cảm động vô cùng! Một loài thú vật mà chúng nó còn có tình thương đâu có khác chi loài người. Xin lỗi, loài người được mệnh danh là một loài tinh khôn hơn tất cả các loài động vật khác. Nhưng riêng về tình thương đối

với đồng loại, chúng ta cũng cần nên xét lại. Nói chi là đồng loại, tình máu mũ ruột thịt anh em, cha con, mẹ con trong nhà, mà vẫn còn giết hại lẫn nhau, không chút thương tiếc! Luận về tội ác, không loài nào tội ác bằng loài người. Chỉ có con người mới biết chế tạo ra những loại vũ khí tối tân tinh vi giết người hàng loạt. Người còn giết người nói chi đến các loài động vật khác?! Việc bắt các con chim non ăn thịt, thật chúng ta không có lòng từ bi chút nào. Do lòng ác độc đó, mà Phật nói, đời nay họ không có con. Có người tìm mọi phương cách để được sinh đẻ bình thường, nhưng vẫn không được. Vì đó là nghiệp báo như lời Phật dạy ở đây.

Người lắm con là do đời trước hay nuôi dưỡng các sinh vật.

Ngược lại lời Phật dạy trên, ở đây, Phật nói, người nào sinh sản nhiều con cái là vì người đó đời trước của họ hay thương và nuôi dưỡng các loài sinh vật. Vì người đó họ thể hiện tâm từ bi thương người thương vật. Người đời thường nói: "Cây độc không trái, gái độc không con". Lời nói này đúng hay sai là tùy theo quan niệm nhận thức của mỗi người. Nhưng dù sao, đó cũng là kinh nghiệm của con người khi họ thốt ra lời nói đó. Ở đây, ta chỉ tin vào lời Phật dạy cụ thể là "Nhân Quả", để ta có một ý niệm hành thiện về cuộc sống. Bởi nhân quả là một định luật, một chân lý không bao giờ sai lầm. Tuy nhiên, như đã nói, một nhân không thể tác thành một quả. Muốn tác thành một quả tương đồng với

nhân, cố nhiên, là cần phải có nhiều yếu tố khác hỗ trợ. Nếu chỉ hiểu một cách đơn thuần, thì chưa đúng lắm. Nghiên cứu về nhân quả, ta không thể nào chỉ nghiên cứu một cách qua loa hời hợt mà có thể hiểu hết về nhân quả. Ta cần phải nghiên cứu thật sâu và phải trang bị cho mình có một Chánh Kiến. Nhờ có chánh kiến mà ta mới không bị nhầm lẫn về nhân quả. Từ đó, ta mới thật sự có một niềm tin vững chắc về nhân quả.

Người đời nay sống lâu là do đời trước có từ tâm.

Từ tâm là tâm yêu thương muôn loài. Đã yêu thương muôn loài, tất nhiên, là ta phải tôn trọng và bảo vệ mạng sống của muôn loài. Người có lòng từ ái ai họ cũng yêu thương quý mến. Thậm chí, ngay cả các loài súc vật cũng thích lân la gần gũi họ. Vì trong họ luôn tỏa ra ánh sáng từ bi diệu hiền chiếu khắp mọi nơi. Từ chỗ yêu thương đó mà họ không bao giờ có ý sát sanh hại vật. Thế là họ được phước báo sống lâu. Chẳng những sống lâu thôi, mà họ còn ít bệnh ít đau nữa. Đó là do cái nhân không sát hại sinh vật mà được cái quả báo sống lâu như vậy. Có các cụ già sống ngoài trăm tuổi, mà tinh thần vẫn còn minh mẫn sáng suốt. Được thế do đâu? Có phải là do phước báo của các cụ gây tạo không? Tuy nhiên, không phải ai cũng được như vậy. Vì duyên nghiệp của mỗi người mỗi khác. Nhất là việc tu nhơn tích đức hành thiện của mỗi người sâu dày cạn mỏng có khác nhau. Từ chỗ đó, nhờ tích lũy phước báo mà Phật nói, đời nay họ được sống lâu.

Người đời nay chết non là do đời trước hay sát sinh.

Vấn đề này, đã được luận bàn nhiều rồi, nên ở đây, chúng tôi chỉ nói sơ qua mà thôi. Nhân sát sinh mà quả chết non. Thiết nghĩ, điều này không ai có thể phủ nhận chối cãi được. Vì nhân với quả tương đồng với nhau. Đoản mạng chúng sinh nhiều quá làm sao sống lâu cho được?! Những linh hồn của các con vật bị giết, tất nhiên là một oan gia tương báo. Chúng bám theo đòi mạng chúng ta. Thử nghĩ, từ vô thỉ kiếp tới nay, ta đã sát hại biết bao nhiêu sinh vật rồi. Đó là chưa nói đến giết chết mạng người. Ác nghiệp đã gây, thì ác báo phải trả. Điều đó không có gì phải nghi ngờ hay bàn cãi. Ngoại trừ, những người không có lòng tin nhân quả. Tin hay không là quyền của họ, còn nhân quả vẫn là nhân quả của muôn đời. Vì nó là một chân lý phổ biến khách quan, tin hay không nó vẫn chi phối tất cả. Chính vì vậy mà người ta mới nói là **"LUẬT**". Không ai thoát khỏi luật định này.

Kinh Văn:

Người đời nay giàu to là do đời trước hay làm hạnh bố thí. Người đời nay có xe ngựa là do đời trước cúng dường Tam bảo bằng xe ngựa. Người đời nay thông minh là do đời trước ham học và tụng kinh. Người đời nay ám độn là do đời trước làm súc sinh mà lại. Người đời nay làm tôi đòi là do đời trước nghèo mà tham tích chứa. Người đời nay hay nhảy nhót xoay cuồng là do đời trước làm kiếp khỉ

mà lại. Người đời nay bị bệnh hủi là do đời trước phá hoại Tam bảo. Người đời nay tay chân vặn vẹo là do đời trước hay trói tay chân chúng sinh. Kẻ đời nay hay có ác tính là do đời trước làm kiếp rắn, rết, bò cạp mà lại.

Giảng Giải:

Người đời nay giàu to là do đời trước hay làm hạnh bố thí.

Người hay làm hạnh bố thí là người có tâm rộng rãi, cởi mở. Ngược lại, là tâm tham lam bỏn sẻn keo kiết. Bố thí là cho khắp mà không có ý mong cầu đáp trả. Người xưa có câu nói: "Thi ân bất cầu báo". Thi ân mà còn mong cầu đáp trả thì đó là thi ân có ý mưu đồ. Người phát tâm bố thí là đã tiêu diệt lòng tham. Bởi lòng tham cái gì cũng muốn ôm hết vào mình. Dù một vật nhỏ cũng không muốn cho ai, đó là do lòng tham lam ích kỷ quá nặng. Tham thì chỉ biết thu vào, chớ không biết cho ra. Túi tham của con người không đáy, đựng hoài không đầy. Phật dựa trên cái quả mà nói rõ cái nhân. Quả đời nay giàu có, tiền bạc của cải nhiều là do đời trước hay thật hành hạnh bố thí. Ngược lại, người đời nay mang quả báo nghèo khổ là do đời trước không biết tu hạnh bố thí. Bố thí ngoài cái ý nghĩa thông thường là tài thí, pháp thí, và vô úy thí ra, nó còn có một ý nghĩa sâu xa hơn là "buông xả". Buông xả là không dính mắc. Ngoài không dính mắc 6 trần, trong không dính mắc vào bất cứ ý niệm nào. Buông xả đến

tận cùng, thì cái "không còn buông xả" được nữa sẽ hiện ra. Đó gọi là Bố thí ba la mật vậy.

Người đời nay có xe ngựa là do đời trước cúng dường Tam bảo bằng xe ngựa.

Thời của Phật, người ta thường di chuyển tới lui bằng xe ngựa, làm gì có xe hơi, tàu bay v.v... như thời nay? Thời đó, người nào có xe ngựa cũng là thuộc hạng sang trọng giàu có lắm rồi. Ngược lại, người nghèo thì làm gì sắm nổi chiếc xe ngựa. Nói theo thời nay, người giàu có tiền nhiều thì người ta mới sắm nổi các loại xe ô tô đắt tiền. Ở đây, Phật nói: "ai có xe ngựa là do đời trước cúng dường Tam bảo bằng xe ngựa". Căn cứ theo lời Phật dạy đây, thì ta cũng có thể nói, đời nay ai có được những phương tiện di chuyển như xe hơi, máy bay, tàu ngầm v.v... thì đủ biết người đó đời trước họ cúng dường Tam bảo bằng những phương tiện di chuyển đó. Như có người họ cúng dường cho chư Tăng, Ni một chiếc xe hơi mới toanh để làm phương tiện đi làm Phật sự, thì đời sau họ sẽ có được cái quả báo phương tiện di chuyển tốt. Ta thấy đời nay có những vị Tăng, Ni, được vị thí chủ nào đó cúng dường cho một chiếc xe hơi mới tinh, thì biết rằng, vị Tăng hay Ni này là đời trước đã có cúng dường phương tiện di chuyển cho ai đó nên nay mới được quả báo tốt như vậy. Dựa trên lý nhân quả mà ta suy ra là như thế.

Người đời nay thông minh là do đời trước ham học và tụng kinh.

Điều này quán chiếu ta thấy rất rõ. Tại sao cũng là con người mà có người thông minh kẻ dốt nát? Đây là do mỗi người tạo cái nghiệp nhân sai khác. Ở đây, Phật nói: "người đời nay thông minh là do đời trước họ ham học và thường xuyên tụng kinh". Ham học hay tụng kinh đều nhằm mục đích là để mở mang khai sáng trí tuệ. Nếu tụng kinh mà ta quán chiếu lời Phật dạy trong kinh, thì cũng mang lại cho ta nhiều sáng suốt. Bởi tụng kinh là cốt để cầu lý. Lý có thông là nhờ ta nỗ lực tinh cần quán chiếu. Học hỏi cũng thế. Người ham học là người thường xuyên nỗ lực chuyên cần trong việc nghiên cứu tìm hiểu. Muốn tìm hiểu cho thấu đáo, cố nhiên, là người học phải có tập trung tâm ý của họ. Nhờ năng lực định tĩnh mà tâm trí họ sáng suốt. Tụng kinh cũng thế. Tụng kinh ngoài việc có phước ra, ta còn cần phải nỗ lực định tâm quán chiếu tìm hiểu cho thấu đáo lời Phật dạy. Nhân như thế, tất nhiên, là quả phải như thế thôi. Ta nên nhớ, ở đây, Phật chỉ nói nhân và quả đơn thuần trong việc tương đồng mà thôi.

Người đời nay ám độn là do đời trước làm súc sinh mà lại.

Súc sinh có hai loại: bàng sinh và súc sinh. Bàng sinh là những con vật có xương sống và đi ngang như: bò, trâu, ngựa, chó, heo v.v... Còn súc sinh là các loài súc

vật không có xương sống mà chúng chỉ có hai chân như các loài chim, cò, gà, vịt v.v... Trong loài súc sinh nó cũng có hai loại: loại có cánh và loại không có cánh. Loại có cánh gọi là thượng cầm. Còn loại không có cánh gọi là hạ thú. Có những loài súc vật người ta nuôi trong nhà. Có những loài súc vật chúng ở ngoài đồng nội. Tất cả những loài động vật đều gọi chung là súc sinh. Loài súc sinh, tuy chúng nó cũng có hiểu biết, nhưng sự hiểu biết của chúng không được thông minh như loài người. Chúng sống bằng bản năng thú tính nhiều hơn. Vì vậy, nên những người nào kém hiểu biết, đần độn ngu muội, không biết đến luân thường đạo lý, thiếu nhơn cách đạo đức, thì người ta hay gọi người đó là đồ súc sinh. Phật nói, người nào đời nay ám độn u mê là do từ loài súc sinh mà chuyển kiếp lại vậy.

Người đời nay làm tôi đòi là do đời trước nghèo mà tham tích chứa.

Tôi đòi là người ở đợ phải đem thân ra hầu hạ phục dịch cần lao cho kẻ khác sai khiến. Như nói, thân phận tôi đòi, kiếp sống tôi đòi. Kẻ tôi đòi bao giờ cũng phải chịu nhiều khổ cực mà không dám than van với ai! Trong tiếng Nhật gọi kẻ tôi đòi hay ở đợ, tức người giúp việc là Osin. Osin hay ở đợ là làm tôi mọi cho chủ sai khiến. Phật nói, người nào lâm vào thân phận của kẻ tôi đòi, là do vì đời trước nghèo khổ mà tham lam tích chứa. Tham lam tích chứa xuất phát từ cái tâm ích kỷ nhỏ mọn hẹp hòi. Bởi nghèo nên cái gì cũng muốn gom

góp quơ quàu cào cấu về mình. Đó là cái tâm quá keo kiết bỏn sẻn. Có một muốn kiếm thêm mười. Do cái nhân tham lam tích chứa đó, mà ngày nay phải chịu làm kẻ tôi đòi cho người ta sai khiến.

Người đời nay hay nhảy nhót xoay cuồng là do đời trước làm kiếp khỉ mà lại.

Trong đời thường ta thấy có người họ ngồi đứng không yên. Họ có những cử chỉ lăng xăng líu xíu, nhảy nhót xoay qua ngó lại lung tung, Phật nói hạng người này là do từ kiếp con khỉ mà lại. Bởi con khỉ không bao giờ nó chịu đứng yên một chỗ. Nó chuyền nhảy lăng xăng tứ tung, hết chuyền cây này nhảy qua cành khác. Bản chất của con khỉ là vậy. Vì mang cốt kiếp con khỉ, nên thân tâm của họ không bao giờ yên định. Người nào mà có cái tâm loạn động nhiều thì cũng giống như là con khỉ, con vượn chuyền nhảy lung tung. Về thân thì trạo cử mất oai nghi, tới lui lăng xăng như gà mắc đẻ. Trong tâm thì loạn động bất an. Nếu là người tu mà thân tâm bất an như vậy, thì không phù hợp với người tu chút nào. Bởi vì họ không có thực tập chánh niệm. Ở đây, Phật chỉ nói người đời chớ không có nói người xuất gia. Người xuất gia thì thân tâm phải trang nghiêm thanh tịnh.

Người đời nay bị bệnh hủi là do đời trước phá hoại Tam bảo.

Bệnh hủi hay bệnh cùi là một thứ bệnh làm cho người ta cực kỳ đau đớn khổ sở. Bản thân của người bị

bệnh đã bức bách ngứa ngáy khó chịu rồi, mà còn bị mọi người nhờm gớm xa lánh nữa. Ai đã mắc vào chứng bệnh nan y đáng sợ này, Phật nói là người đó do đời trước phá hoại Tam bảo. Tam bảo là "Phật, Pháp, Tăng". Nếu đập phá tượng Phật bằng cách nào đó, thì cũng đều mắc phải tội nặng cả. Phá pháp là như hành động thiêu hủy kinh sách không muốn cho người khác xem, hành động đó cũng mang tội rất lớn. Tăng là người tu hành chơn chánh, hoằng dương chánh pháp, làm lợi ích cho quần sinh, mà kẻ nào nhẫn tâm dùng mọi thủ đoạn hãm hại vị đó, đều phải mắc quả báo nặng nề. Mà ở đây Phật nói là bị bệnh hủi. Bệnh hủi cũng là một hình thức đau khổ nhức nhối khó chịu vô cùng, giống như là đang bị đọa trong địa ngục vậy. Đã không ủng hộ Tam bảo thì thôi, chớ đừng có hành động hoặc lời nói chê bai kích bác mang tính cách phá hoại Tam bảo, tội đó rất nặng. Ai có ác tâm muốn phá hoại Tam bảo xin hãy ghi nhớ lời Phật dạy đây. Đừng vì một phút si mê tăm tối mà gây ra tội ác phải chịu đau khổ trầm luân vĩnh kiếp!

Người đời nay tay chân vặn vẹo là do đời trước hay trói chân tay chúng sinh.

Vặn vẹo có nghĩa là uốn qua uốn lại, nghiêng qua ngã lại theo nhiều hướng khác nhau. Chân tay bị vặn vẹo có nghĩa là chân tay không hoạt động bình thường. Chân thì ngã xuyên bên nây, bên kia, đi đứng không được vững vàng. Còn tay thì bị tréo ngoe, muốn làm

việc gì cũng rất khó. Người nào bị quả báo này, Phật nói: "là do đời trước hay trói chân tay chúng sinh. Như trói chân gà, chân vịt v.v..." Nếu ai muốn đời sau không bị mắc phải cái quả báo này, thì ta không nên trói buộc chân tay của chúng sinh vậy.

Kẻ đời nay hay có ác tính là do đời trước làm kiếp rắn, rết, bò cạp mà lại.

Rắn, rết, bò cạp là những loài độc vật. Những loài này khi nó cắn hay chích người, thì người đó sẽ bị nọc độc của nó hành hạ đau nhức thê thảm, thậm chí có khi gây ra chết người, nếu không chữa trị kịp thời. Ác tính có nghĩa là tính người hung ác dữ tợn. Người nào có tính hung ác hay gây tổn thương hoặc sát hại kẻ khác, thì Phật nói do đời trước làm những con vật này. Hung dữ là cá tính của loài thú, vì loài thú chỉ biết bạo động, trái lại, bất bạo động mới là cá tính của loài người. Cho nên, người mà có tính tình hung dữ, thì đó là cá tính của loài thú vật. Chính vì thế, mà Phật nói: "kẻ đời nay hay có ác tính là do đời trước làm kiếp rắn, rết, bò cạp mà lại".

Kinh Văn:

Người đời nay sáu căn được đầy đủ là do đời trước chăm giữ giới. Người đời nay các căn không được đầy đủ (các căn là tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý) là do đời trước phá giới mà lại. Kẻ đời nay hay ăn ở bẩn thỉu là do đời trước làm kiếp lợn (heo) mà lại.

Kẻ đời nay ham múa hát là do đời trước làm nghề múa hát ả đầu, phường chèo mà lại. Kẻ đa tham đời nay là do đời trước làm kiếp chó mà lại. Người đời nay có búi thịt đeo lủng lẳng ở cổ (bìu cổ) là do đời trước hay ăn một mình (ăn vụng). Người đời nay bị mồ hôi thúi là do đời trước hay mắng, chửi, rủa, xả mà lại. Kẻ đời nay ngắn lưỡi nói ngọng là do đời trước ngồi ở chỗ vắng hay mạ nhục mắng nhiếc các bậc Tôn Trưởng.

Giảng Giải:

Người đời nay sáu căn được đầy đủ là do đời trước chăm giữ giới.

Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Trong sáu căn chỉ có ý căn là người ta không thể thấy được, vì nó ẩn tàng bên trong. Phải tinh tế lắm mới có thể nhận ra nó. Tánh của nó hay suy nghĩ tính toán so đo phân biệt. Nói Ý căn là vì nó dựa vào Mạt na thức làm căn. Căn là cơ quan để thức dựa vào. Căn có hai loại: phù trần căn và tịnh sắc căn. Phù trần căn là những căn lộ ra bên ngoài mà ai cũng thấy biết. Còn tịnh sắc căn là nó ẩn bên trong, như những dây thần kinh với con mắt thường thì khó thấy khó biết. Năm căn này, do ý căn làm chủ động sai khiến. Ý căn thường hợp tác với năm căn để phân biệt trần cảnh một cách rõ ràng hơn. Cho nên tầm hoạt động của ý căn rộng rãi hơn các căn khác. Các căn khác mỗi căn đều hoạt động trong phạm vi của mình, mà không thể leo qua các căn khác được. Như mắt chỉ có

thể thấy chớ không thể nghe được. Tai chỉ có nghe mà không thấy v.v...

Phật nói: "người nào được sáu căn đầy đủ là do đời trước chăm giữ giới". Sáu căn, tuy mỗi căn đều có khả năng hoạt động riêng, nhưng khi hoạt động thì sáu căn đều có sự hợp tác hỗ trợ lẫn nhau. Người giữ giới là người khéo điều phục ở nơi sáu căn, nhất là ý căn. Căn chỉ là một cơ quan để cho thức nương tựa. Cũng như bóng đèn là cơ quan để cho điện gá vào phát sáng. Nếu chỉ có bóng đèn không thôi mà không có điện vào, thì bóng đèn đó cũng vô dụng. Vì vậy, giữa căn và thức phải nương nhau mới có sự tác động phân biệt. Người nào điều phục được sáu căn là người đó giữ giới thanh tịnh nghiêm minh vậy.

Người đời nay các căn không được đầy đủ là do đời trước phá giới mà lại.

Như đã nói, mọi thi vi động tác của chúng ta đều từ nơi sáu căn mà lưu xuất. Giữ giới hay phá giới cũng từ nơi sáu căn. Người giữ giới luật Phật dạy, là người sống có đạo đức. Nói một cách chung, giới cũng chính là đạo đức. Người sống không có đạo đức chính là người phá giới. Cho nên người nào đời nay sáu căn không đầy đủ toàn vẹn là biết người đó đời trước ăn ở không có đạo đức, cụ thể hơn là người đó phá giới. Vậy thì, muốn đời sau sáu căn được đầy đủ, thì đời nay phải gìn giữ giới luật một cách cẩn trọng. Nếu đã thọ mà phá giới, thì đời

sau khó được bảo đảm sáu căn vẹn toàn đầy đủ. Chúng ta nên hết sức cẩn trọng về vấn đề này. Trong Kinh Lăng Nghiêm, đức Phật cũng có đề cập đến vấn đề sáu căn. Đức Phật dạy ngài A Nan: "giải thoát hay luân hồi cũng đều do sáu căn của ông mà ra".

Kẻ đời nay hay ăn ở bẩn thỉu là do đời trước làm kiếp lợn mà lại.

Ăn ở bẩn thỉu là ăn ở dơ dáy không có vệ sinh. Người ăn ở bầy hầy dơ dáy ai thấy cũng kinh tởm nhờm gớm. Cách ăn ở dơ dáy mất vệ sinh của họ giống như con heo. Nếu là người sống không kỹ lưỡng theo phép tắc vệ sinh, thì không ai dám lân la gần gũi hạng người sống cẩu thả hôi hám này. Ai trông thấy họ cũng phải lánh xa. Heo tuy là loài dơ dáy hôi hám bẩn thỉu, nhưng nếu người ta nuôi kỹ, thì người ta cũng vẫn tắm rửa cho nó sạch sẽ. Ở đây, Phật nói: "kẻ nào ăn ở bẩn thỉu hôi tanh, là do đời trước làm kiếp lợn mà tới". Lời dạy này, ta thấy Phật nói rõ về bản chất cá tánh của người đó. Người ăn ở bẩn thỉu dơ dáy, thì dù đi đâu ở đâu họ cũng vẫn dơ dáy bẩn thỉu. Bởi đó là tập khí (thói quen) của họ từ quá khứ mang cốt con heo, nên lúc nào cũng sống bẩn thỉu bê bối như vậy.

Kẻ đời nay ham múa hát là do đời trước làm nghề múa hát ả đầu, phường chèo mà lại.

Trong quyển Non Nước Việt Nam, sách hướng dẫn du lịch xuất bản tại Hà Nội – 2004 có nói đến hát ả đào

và phường chèo. Chúng tôi xin được trích dẫn nguyên văn như sau:

"Hát ả đào, còn gọi là ca trù. Hát ả đào được định hình với tư cách là một thể loại ca nhạc có đặc trưng, phong cách riêng vào khoảng thế kỷ 15. Ban đầu nó là lối Hát cửa đình. Dần dần thể loại này tách ra để trở thành lối hát thính phòng rất được ưa thích của người Việt ở phía Bắc.

Từ một thể loại có nguồn gốc dân gian, được giới quan lại nho sĩ và cả các vua chúa ưa thích, lại có những mối quan hệ mật thiết với dòng ca nhạc cung đình, Hát ả đào dần được bác học hóa. Kỹ thuật hát rất tinh tế, công phu như thể ca sĩ nắn nót, trau chuốt từng từ. Nhạc cụ được tinh giản với sự tương phản âm sắc đã làm tôn vẻ đẹp của từng thành phần tham gia hòa tấu.

Hát ả đào là nghệ thuật hát thơ. Nó đã từng có một hệ bài bản phong phú quy định cho từng lối hát thơ, hát chơi và hát thi.

Có hiểu thấu nội dung và nghệ thuật ngôn từ trong các bài ca cùng sự biểu hiện tinh tế của các ca nữ trong sự phối hợp nhịp nhàng với ngón đàn, khổ phách... mới thấy hết vẻ đẹp và giá trị của loại hình nghệ thuật bác học này.

Xưa kia phường chèo do một ông trùm cầm đầu đi diễn ở các thôn, xã. Mỗi phường chèo chỉ khoảng mươi mười lăm người kể cả nhạc công mà bộ gõ chiếm vị trí

quan trọng. Người đóng trò gồm đào, kép, lão, mụ, hề. Có khi chỉ cần một đào, một kép, một hề xuất sắc là nổi đình đám..."

Nói tóm lại, hát chèo cũng là một bộ môn nghệ thuật được nhiều người ưa thích.

Đây cũng là một tập khí (thói quen) nhiều đời trong quá khứ. Hạt giống ca hát nó đã có sẵn tiềm tàng trong tàng thức. Vì vậy, nên đời nay người ta sanh ra là đã biết ca hát rồi. Có những đứa trẻ mới có 4, 5 tuổi mà nó đã ca hát rất hay. Ta thấy chương trình "Thách thức danh hài" đã nêu rõ về vấn đề này. Có những ca sĩ thần đồng chỉ là bé tí hon thôi. Như vậy, ở đây Phật nói rõ: "ai đời nay ham múa ca hát là do đời trước làm nghề múa hát ả đầu và phường chèo mà lại".

Kẻ đa tham đời nay là do đời trước làm kiếp chó mà lại.

Đa tham là tham lam nhiều quá không thể kể hết. Người có tính tham lam tới đâu cũng hay để ý dòm ngó đồ đạt của người khác. Khi thấy món đồ nào ưng ý thích quá, thì họ sẽ tìm mọi cách thế để lấy cho bằng được. Lòng tham lam của con người thường họ biểu lộ rõ nét nhứt là ở mắt và tay, mắt thấy tay lấy. Đó là sở trường của kẻ tham lam. Đối tượng để họ phát khởi lòng tham thì có nhiều thứ lắm, nhưng tựu trung cũng không ngoài 5 thứ dục: "tài, sắc, danh, thực, thùy, hay sắc, thinh, hương, vị, xúc". Những thứ này là những miếng mồi

ngon để kích động cho những kẻ tham lam thèm khát để ý tới. Chó nào lại không tham ăn. Chó thì thích gặm xương khô. Một khúc xương khô nó gặm hoài không biết chán. Đó là bản chất tham ăn của nó. Chỉ cần cho nó một khúc xương khô là chúng nó tranh giành cắn xé nhau chí tử. Đó là biểu lộ tánh tham ăn của nó.

Vì thế, nên Phật nói: "kẻ đa tham đời nay là do đời trước làm kiếp chó mà lại".

Người đời nay có búi thịt đeo lủng lẳng ở cổ (bìu cổ) là do đời trước hay ăn một mình (ăn vụng).

Ăn một mình hay ăn vụng hầu như ít nhiều gì ai cũng có. Nhiều khi ăn vụng cảm thấy rất ngon hơn là ăn công khai. Bởi ăn vụng là sợ người ta dòm thấy, nên ăn ngốn ăn nghiến nhai không kịp nuốt. Ai đã từng ăn vụng qua đều biết. Ăn vụng nói ở đây là theo nghĩa đen, xin đừng hiểu nghĩa bóng. Người mà có bìu cổ, tức là búi thịt dư lủng lẳng ở cổ, ta ít thấy. Nếu ai có bị bệnh tật này, thì Phật nói, là người hay ăn vụng mà ra.

Người đời nay bị mồm hôi thúi là do đời trước hay mắng chửi, rủa, xả mà lại.

Hôi mồm là một chứng bệnh ít nhiều gì hầu như ai cũng có. Đôi khi do bộ tiêu hóa thức ăn không tốt, nó cũng gây ra hôi mồm. Dù có làm vệ sinh súc miệng đánh răng, nhưng mồm vẫn hôi. Người có bệnh hôi mồm, đối diện nói chuyện với họ, mình chịu không nổi mùi hôi thối. Về cách trị liệu hết hôi miệng, tôi nghe trên mạng

có nói, cách trị mẹo hôi miệng rất đơn giản. Chỉ cần xắt gừng nhỏ ra rồi đem nấu sắc xuống còn phân nữa, bắt xuống để nguội bỏ vào chút muối, rồi đem để trong tủ lạnh, mỗi buổi sáng lấy nước đó súc miệng khoảng tuần lễ miệng sẽ hết hôi. Điều này, cần phải thí nghiệm thử thì mới biết. Phật nói: "người nào bị bệnh này là do đời trước hay mắng chửi trù rủa xối xả kẻ khác. Đó là cái quả báo mà đời nay phải nhận lấy".

Kẻ đời nay không có nam căn là do đời trước hay thiến chó, lợn mà lại.

Nam căn, tức cái dương vật của người đàn ông. Ai đã lỡ hành nghề thiến chó, thiến heo, thì hãy nên chú ý lời Phật dạy đây. Thiến chó hay thiến heo, khác nào cắt đi dương vật của nó. Mỗi lần thiến như vậy, nó cũng rên la đau đớn lắm! Chỉ vì hành động như thế mà mắc phải cái quả báo là không có nam căn. Người không có nam căn, thì làm sao lập gia đình với người khác phái? Đã thế, thì việc nối dõi tông đường coi như là tuyệt tự. Ngày xưa, ông bà ta rất coi trọng việc nối dõi tông đường. Vì thế mà ông bà ta quý trọng con trai lắm. Có câu nói: "nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô". Nghĩa là sanh ra một người con trai còn hơn sanh mười người con gái. Mười người con gái có cũng như không. Vì người con gái là nữ sanh ngoại tộc. Người ta cưới về làm vợ sanh con đẻ cái cho người khác nối dòng. Vì quan niệm đó, mà người ta không thích sanh con gái. Chỉ cần có một cậu con trai là đủ rồi. Họ coi con trai là

quý tử, còn con gái chỉ là ngoại tộc nên họ không mấy coi trọng. Đó là theo quan niệm xưa trọng nam khinh nữ. Đối với thời đại mới, họ coi nam nữ vẫn như nhau. Tuy nhiên, không phải ai cũng như thế hết, trong dân gian vẫn còn có người thủ cựu bảo thủ theo quan niệm xưa là vẫn trọng nam khinh nữ. Họ vẫn quý trọng con trai nhiều hơn.

Kẻ đời nay ngắn lưỡi nói ngọng là do đời trước ngồi ở chỗ vắng hay mạ nhục mắng nhiếc các bậc Tôn Trưởng.

Các bậc Tôn Trưởng là những người đáng cho chúng ta tôn kính. Ta tôn kính đức độ của các vị đó. Chẳng những ta không có lòng tôn kính mà còn phát ra những lời nói thô lỗ mắng chửi trù rủa, thì thử hỏi nhơn cách phẩm giá của ta có còn không? Nói xấu, chê bai, mắng nhiếc người nào đó, tất nhiên là ta phải sử dụng cái lưỡi. Ngược lại, ta ca ngợi khen tặng hay đề cao ai đó, cố nhiên, là ta cũng phải sử dụng cái lưỡi. Người xưa nói, trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần. Đối với một người thường, không có đức độ cao, mà ta còn không nói lời thô ác mắng nhiếc họ, nói chi đến các bậc Tôn Trưởng đạo cao đức trọng. Đời nay nói ngọng nghịu, thậm chí đớ lưỡi phát âm không đúng chữ, tất cả đều do quả báo của lời nói ác. Ta phải ý thức đến nhân quả mà sửa đổi cách sống của ta cho phù hợp với đạo đức nhơn cách của đạo làm người.

Kinh Văn:

Kẻ đời nay ham thông dâm với phụ nữ, chết đọa làm loài ngan, vịt. Kẻ đời nay hay thông dâm với chín họ thân chết đọa làm chim công, chim sẻ. Kẻ sẻn tiếc kinh thư che giấu trí tuệ không chịu nói cho người, chết đọa làm loài trùng ăn đất ăn gỗ (con mọt). Kẻ hay đeo cung súng đạn, cỡi ngựa, chết đọa trong loài Lục Di (mường mán mọi kha). Kẻ ham sát sinh chết đọa vào trong loài lang thú (hổ báo, chó sói). Kẻ hay đeo tràng hoa chết đọa vào loài trùng "Tải thắng". Kẻ hay mặc áo dài lượt thượt chết đọa làm con trùng đuôi dài.

Giảng Giải:

Kẻ đời nay ham thông dâm với phụ nữ, chết đọa làm loài ngan, vịt.

Con ngan, người miền Nam gọi là con vịt xiêm, được xếp vào loại thủy cầm có cơ thể lớn nhất. Nhiều chú ngan cho ta tới 5-6kg thịt. Giữa con ngan và con vịt có những điểm khác nhau về ngoại hình. Như mỏ con ngan là màu hồng, còn con vịt mỏ của nó là màu vàng. Chân con vịt thì lớn hơn con ngan. Còn con ngan chân nó nhỏ hơn và nó bám chắc hơn con vịt. Loại súc vật này nó nặng về dâm dục. Cho nên Phật mới nói: "đời nay nếu kẻ nào hay thông dâm với phụ nữ, thì sau khi chết sẽ bị đọa vào loài súc sinh này".

Kẻ đời nay hay thông dâm với chính họ thân chết đọa làm chim công, chim sẻ.

Chim công hay còn gọi là chim cuông, nộc dung, khổng tước, là tên gọi chung của ba loài chim. Chim công có màu sắc óng ánh cầu kỳ, nhứt là bộ lông của nó khi nó xòe ra trông rất đẹp mắt. Con trống, có bộ lông màu xanh lục óng ánh, đuôi rất dài, có màu lục ánh đồng, mỗi lông ở mút có sao màu lục xanh, đỏ đồng, vàng nâu. Mào dài hẹp thẳng đứng, phần mặt của nó có màu vàng và xanh, khi nó múa đuôi xòe ra hình nan quạt để thu hút chim cái. Con mái gần giống con trống nhưng không có màu đầu, không có lông trang hoàng. Lông đuôi con mái thường ngắn và có viền nâu thẫm, mỏ xám sừng, chân xám. Loại chim này nó nặng về dâm dục con trống và con mái luôn quấn quýt bên nhau. Vì thế, nên Phật nói: "đời nay ai hay thông dâm sau khi chết sẽ đọa làm chim công chim sẻ". chim sẻ có kích thước khá nhỏ, nhưng nó có tiếng hót rất thanh tao. Loại chim này chúng cũng thường hay dâm dục giao cấu với nhau.

Kẻ sẻn tiếc kinh thư che giấu trí tuệ không chịu nói cho người, chết đọa làm loài trùng ăn đất ăn gỗ (con mọt).

Đây là kẻ sẻn pháp, mình học hỏi hiểu biết nhiều về kinh thư mà không chịu nói giúp cho người khác hiểu biết, Phật nói: "kẻ đó sau khi chết sẽ làm loài trùng chuyên ăn đất ăn gỗ". Đời này, có nhiều người họ có trí tuệ học rộng hiểu nhiều, nhưng họ rất ích kỷ, không muốn trao truyền kiến thức cho ai. Kẻ đó, Phật nói là sẻn tiếc kinh thư che giấu trí tuệ. Lẽ ra, mình là người

có học hỏi, kiến thức uyên bác về kinh điển, thì nên giúp cho những người khác kém hiểu biết, họ cũng muốn học hỏi hiểu biết như mình. Mình nên trao truyền kiến thức cho những người mà họ có tâm cầu học. Mình không nên sẻn tiếc che giấu cái duệ trí sở học của mình. Vì kẻ hậu học rất cần sự truyền đạt của mình cho họ. Có người suốt cả cuộc đời họ nhiệt thành cống hiến cho mọi người về vấn đề giáo dục không biết mỏi mệt. Xưa kia, đức Phật thuyết pháp lợi sinh ròng rã suốt 49 năm, Ngài chưa hề ngừng nghỉ. Đến chư Tổ Sư và gần nhất là các bậc Thầy của chúng ta, các Ngài luôn truyền bá giáo pháp không hề mỏi mệt. Đó là những tấm gương sáng mà kẻ hậu học như chúng ta cần phải noi theo.

Kẻ hay đeo cung tên súng đạn, cỡi ngựa, chết đọa trong loài Lục Di (mường mán mọi kha).

Người ta chế tạo cung tên hay súng đạn là để bắn giết tàn hại con người và các loài súc vật khác. Thời xưa, đoàn quân Mông Cổ chuyên cỡi ngựa bắn tên khi lâm trận mạc. Họ tàn sát giết hại không biết bao nhiêu sinh mạng con người. Những người có máu háo sát như thế, Phật nói: "sau khi chết bị đọa vào loài man di mọi rợ". Ý nói, là thiếu văn hóa, ngu dốt suốt cuộc đời không tiếp nhận được nguồn ánh sáng văn minh tiến bộ của loài người.

Kẻ ham sát sinh chết đọa vào trong loài lang thú (hổ, báo, chó sói).

Những loài vật này hung dữ chuyên ăn thịt các loài

động vật khác, dĩ nhiên, trong đó có loài người. Vì tánh của chúng hung dữ, nên Phật nói: "kẻ nào ham sát sinh thì sau khi chết đọa vào các loài thú dữ hung tợn". Bởi kẻ ham sát hại chúng sinh, thì có khác gì các loài vật hung dữ đó đâu? Đây là nhân quả, hễ gây nhân gì thì sẽ gặt hái quả đó. Bởi đồng thanh thì tương ứng, mà đồng khí thì tương cầu. Vì gây cái nhân sát sinh hại vật mà phải chiêu cảm đọa lạc vào loài vật hung dữ. Vì tâm hung dữ nên phải thọ lấy thân hình hung dữ như thế. Vậy thì, ta tránh nhân thì không có quả. Vì loài nào cũng có mạng sống như nhau. Loài nào cũng ham sống và sợ chết cả. Suy bụng ta ra bụng người, vậy nên ta cần phải tôn trọng và bảo vệ. Không sát hại sinh vật là ta tránh được quả báo oán thù, oan gia tương báo. Đồng thời ta cũng thể hiện được lòng từ bi theo lời Phật dạy.

Kẻ hay đeo tràng hoa chết đọa vào loài trùng Tải thắng.

Trùng Tải Thắng, người Trung Quốc đọc là Tải Thắng Trùng, tức loại "côn trùng trên chim đầu búa Á Âu" (Taisho 2881, p. 138). Có vẻ như Tải Thắng là loài chim được gọi là chim rẽ quạt Á Âu (Eurasian hoopoe). Theo sự chú thích này, ta có thể hiểu là loài côn trùng ở trên đầu của một loài chim rẽ quạt. Điều mà ta thắc mắc là không hiểu lý do tại sao người hay đeo tràng hoa mà khi chết phải đọa làm loài trùng Tải thắng? Tràng hoa thì có liên hệ gì với loài trùng? Ngày xưa, thời của Phật, người Ấn Độ họ hay đeo tràng hoa, đây cũng là

một cách trang sức của họ. Cho nên trong 8 giới của người Phật tử thọ, gọi là thọ Bát quan trai giới, trong đó có giới thứ 6 là không được đeo tràng hoa và xoa ướp phấn son vào mình. Ngày nay, đối với người dân Ấn họ vẫn còn giữ cái phong tục đeo tràng hoa. Nhưng ở đây, Phật dạy: "người nào hay đeo tràng hoa chết đọa vào loài trùng Tải thắng". Điều này, mình chỉ tin vào lời Phật dạy, kỳ thật, chúng tôi cũng chưa hiểu rõ lắm. Tuy nhiên, theo suy luận của chúng tôi, đeo tràng hoa thì không có gì là tội lỗi, nhưng vì đây là một loại trang sức làm đẹp, nên người ta ham thích đeo vào. Chính cái lỗi là do lòng ham thích, đó là cái nhân tố phát khởi lòng tham muốn để rồi sau khi chết phải đọa làm loài trùng Tải thắng.

Kẻ hay mặc áo dài lượt thượt chết đọa làm con trùng đuôi dài.

Lời dạy này, ta nên chú ý hai chữ "lượt thượt". Lượt thượt có nghĩa là dài quá cỡ. Như chiếc áo dài cô dâu mặc trong ngày lễ cưới, đó là chiếc áo dài lượt thượt kéo lê lết dưới đất. Vì quá dài nên cần có một em bé gái cầm vạt áo dài cho cô dâu. Tuy nhiên, chiếc áo cưới này chỉ mặc một lần duy nhất trong đời, chớ không phải thường hay mặc. Cho nên, theo tôi, thì không có tội lỗi gì cả. Không phải mắc cái quả báo như lời Phật dạy ở đây. Lời Phật dạy ở đây là những chiếc áo dài quá cỡ của người mặc, nên mới nói là lượt thượt và phải thường hay mặc thì mới có tội. Vì đó là một cách phung

phí vải sồ vô ích, trong khi đó có biết bao người nghèo khổ đói khát không có được một miếng vải để che thân. Chính vì điều này, nên Phật mới dạy như thế. Cho nên những ai giàu có xin đừng phung phí vải sồ, mà hãy xót thương những kẻ bần cùng khốn khổ, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, một miếng vải cũng không có để che thân!

Kinh Văn:

Kẻ hay nằm ăn chết đọa sinh vào trong loài lợn. Kẻ ưa thích mặc áo sặc sỡ các sắc lòe loẹt chết đọa vào loài chim loang lỗ. Kẻ hay nhại tiếng người hoặc hài hước điệu người, chết đọa làm loài chim vẹt. Kẻ hay chế diễu người chết đọa làm loài trăn, rắn ác độc. Kẻ hay làm buồn não người, chết đọa vào loài trùng ảo não.

Giảng Giải:

Kẻ hay nằm ăn chết đọa vào trong loài lợn.

Heo là loài làm biếng nhất, cho nên Phật nói: "kẻ nào làm biếng đến mức độ nằm ăn chớ không ngồi, thì sau khi chết đọa làm loài lợn". Thường là người ta chỉ ngồi ăn, chớ có ai nằm dài mà ăn đâu. Trừ khi người đó có bệnh nặng đến đổi không ngồi dậy nổi, thì mới nằm để người ta đút cho ăn. Đó là trường hợp quá đặc biệt. Trong trường hợp này, theo tôi, thì không có tội lỗi gì cả. Vì người ta đâu có muốn như vậy. Ở đây, Phật chỉ nói, những ai còn mạnh khỏe, mà không chịu ngồi ăn,

chỉ nằm dài mà ăn, đó là mắc phải cái tội lười biếng và trái ngược với bình thường. Làm biếng giống như con heo, thì khi chết sẽ đọa vào loài đó.

Kẻ ưa thích mặc áo sặc sỡ các sắc lòe loẹt chết đọa vào loài chim loang lỗ.

Chim loang lỗ là màu sắc của nó dĩ nhiên là không phải một màu. Mà nó có nhiều màu xen lẫn nhau, nên gọi là chim loang lỗ. Người ưa thích mặc áo sặc sỡ nhiều màu xen nhau cũng thế. Đây là những loại màu sắc vừa sặc sỡ khó coi mà cũng vừa lòe loẹt, nên Phật nói kẻ đó chết phải đọa vào làm loài chim loang lỗ. Vậy ai hay ưa thích ăn mặc sặc sỡ lòe loẹt thì hãy chiêm nghiệm lời Phật dạy đây mà tránh, đừng để phải đọa vào loài chim này. Có lắm người phụ nữ đi chùa lạy Phật mà ăn mặc hở hang màu áo sặc sỡ thật khó coi. Nếu ai có sở thích như thế, thì tốt nhứt là nên tránh đừng để phải mang tội lỗi.

Kẻ hay nhại tiếng người hoặc hài hước điệu người, chết đọa vào loài chim vẹt.

Vẹt còn được gọi là chim két. Chim két cũng có nhiều loại, nhiều màu lông sặc sỡ khác nhau, phần nhiều chúng chỉ thích hợp ở những vùng nhiệt đới. Loại chim này có thể nói được tiếng người, nếu như người ta biết cách dạy chúng nói. Chúng là một trong những loài chim có đặc tính thông minh. Chính vì vậy cho nên Phật nói: *"*kẻ nào hay nhại tiếng người hoặc học bộ hài

hước theo điệu người, khi chết phải đọa vào loài chim này". Có người, thích học bộ nhại lại tiếng nói người khác bằng cách chọc ghẹo mỉa mai hoặc nhái theo điệu bộ cách đi đứng của những người tàn tật, nên sau khi chết phải chịu quả báo như thế.

Kẻ hay chế giễu người, chết đọa làm loài trăn, rắn ác độc.

Chế giễu là hay chọc ghẹo làm trò cười nhằm chỉ trích phê phán người khác. Như chế giễu những thói hư tật xấu của ai đó để lấy đó làm trò cười. Thường những người hay có thành kiến hoặc xích mích với ai đó, thì họ hay dùng lời lẽ chế giễu chê bai nói xấu kẻ mà họ không ưa thích. Người nào có tánh ác độc đó, thì Phật nói: "sau khi chết phải đọa vào làm loài trăn, rắn ác độc". Vậy thì, muốn đời sau không bị đọa vào những loài ác thú đó, thì ta không nên chế giễu chê cười nói xấu ai hết. Bởi đó là một thứ tập khí không tốt mà ta phải nên trừ bỏ tập tánh xấu ác này.

Kẻ hay làm buồn não người, chết đọa vào loài trùng ảo não.

Tên loài trùng này, thú thật, tôi chưa thấy và cũng chưa nghe ai nói. Không biết các nhà chuyên nghiên cứu về vi trùng học, có biết loại trùng này không? Riêng tôi, thì xin thưa thật là chưa biết loại trùng này. Nhưng nghe cái tên ảo não là biết loại sinh vật này cũng quá sầu thảm bi ai. Vì vậy, mà Phật nói: "kẻ nào hay

làm cho người khác sanh tâm buồn rầu ảo não, thì sau khi chết phải đọa vào loài sinh vật này". Lẽ ra, mình phải dùng hành động hoặc lời nói làm cho người ta vui mới phải, cớ sao mình lại quậy phá làm cho người ta phải buồn khổ vì mình, quả đó là một cái tội không thể tha thứ. Cho nên trong cuộc sống, điều gì mình không muốn thì chớ nên làm cho người khác buồn lòng. Người xưa có câu nói: "Kỷ sở bất dục, vật ư thi nhơn". Điều gì mình không muốn, chớ làm cho người khác phải bực bội khó chịu vì mình.

Kinh Văn:

Làm người hay tuyên truyền điều ác cho người ta tin, chết đọa làm loài chim cú, chim cắt. Người hay nói làm cho người ta bị ương họa tù tội, chết đọa làm loài thú Dã hồ. Kẻ hay làm cho người ta sợ hãi, kinh khủng chết đọa làm loài hươu, nai. Người đời trước đi guốc dép vào chùa, đời nay sinh vào loài có móng như móng ngựa. Đời trước hay phóng hạ khí, đời nay làm loài trùng khí bàn. Đời trước dùng cối giã của tăng chúng, đời nay bị làm loài trùng gật đầu.

Giảng Giải:

Làm người hay tuyên truyền điều ác cho người ta tin, chết đọa làm loài chim cú, chim cắt.

Người nào hay tuyên truyền những điều ác, hoặc những chuyện không có, tự mình dựng chuyện, đặt điều cố nói cho người ta nghe tin theo, thì hãy nhìn vào cái quả báo mà Phật dạy ở đây. Trong đạo, ngoài đời, đều

phạm phải vào sự tuyên truyền phi chánh pháp, nghĩa là tuyên truyền những thứ tà pháp, tà kiến. Loại tuyên truyền quái ác ngữ này thời nào cũng có. Có người họ dựng đứng câu chuyện không có, làm cho người nghe tưởng y như thật, thế là người ta tin họ. Họ là hạng người xảo quyệt ăn đằng sóng, nói đằng gió, thế mà vẫn có người tin họ. Họ bất chấp tội lỗi. Họ dùng mọi mánh khóe thủ đoạn bỉ ổi với mục đích là để thuyết phục người nghe. Họ chỉ tuyên truyền với những người mà họ biết rõ kẻ đó nhẹ dạ cả tin, nghe đâu chúc đó, nói sao nghe vậy, không một chút nghi ngờ phán đoán hay suy tư gì cả. Nghe là vội tin liền. Đây là hạng người thật hời hợt dễ tin và khiến cho người khác dễ dụ dỗ theo ý muốn của họ. Họ vẽ rồng, vẽ rắn vẽ sao nghe vậy. Thật là tội nghiệp cho hạng người dễ tin này! Ở đây, Phật chỉ nói tuyên truyền điều ác, chớ không nói tuyên truyền điều lành, điều tốt. Nếu như ai đó mà tuyên truyền điều hay, điều phải, điều lành, thì mọi người sẽ tán dương và hỗ trợ người đó. Ngược lại, sau khi chết, kẻ tuyên truyền xấu ác thì phải đọa vào loài chim cú, chim cắt. Đây là những loài chim mà không ai ưa thích tiếng kêu của chúng. Nghe tiếng kêu của chúng là người ta sẽ dùng ngói đá... để ném chúng. Cho nên, ta nên cẩn thận không nên tuyên truyền những lời xấu ác có hại cho người khác.

Người hay nói làm cho người ta bị ương họa tù tội, chết đọa làm loài thú dã hồ.

Lời nói gieo rắc tai họa cho người khác đó là lời nói ác. Thậm chí, vì lời nói của mình mà người ta sẽ bị giam cầm tù tội. Ở đời, chuyện này thường xảy ra lắm, dù sống trong bất cứ thời đại nào. Nhất là trong thời buổi chiến tranh loạn lạc. Vì sống trong thời chiến tranh, người ta hay dễ bị nghi ngờ. Hễ nghi ai thì vội kết tội lên án người đó. Họ còn nói, thà bắt lầm chớ không thể thả lầm. Cho nên, khi mà họ ghét ai, thì người đó không có tội, họ kết án tra khảo thành ra có tội. Họ vu oan giáng họa cho kẻ thất thế, yếu cô. Từ một người dân thật thà chất phác hiền lành trở thành một người có tội đồ với dân tộc. Trong thời đại phong kiến, với chế độ cường hào ác bá, nhất là mấy ông Lý Trưởng trong làng, hễ thấy người đàn ông nào có vợ đẹp sạch sẽ dễ coi một chút, là mấy ổng kiếm chuyện vu khống người chồng để chiếm hữu vợ đẹp của người ta. Thế là, người chồng bị bắt ép tra khảo, đánh đập không có tội cũng phải nhận mình có tội. Trong khi đó vợ nhà, thì bị ông Lý Trưởng xấu xa ác độc trong làng tìm đủ mọi cách để ve vãn lấy làm vợ bé. Thời nào, người dân thấp cổ bé miệng cũng phải chịu nhiều điều uất ức bất công đau khổ! Họ bất chấp thủ đoạn tội lỗi chừng nào bị đọa lạc sẽ hay. Còn bây giờ ỷ có quyền thế thì cứ làm tới. Luật lệ, công lý lúc nào cũng ở kẻ mạnh. Hễ có tiền thì cái gì cũng được. Mua quan bán chức là chuyện bình thường trong xã hội. Có tiền mua Tiên còn được, nói chi mua mấy ông quan chức phàm tục. Tiền vào quan như than vào lò! Lò của

mấy ông quan chức lớn lắm. Không biết bao nhiêu tiền của cho đầy cái túi tham của mấy ổng. Nhưng mấy ông đừng quên rằng, ăn tiền của dân chúng không bền đâu. Trước sau gì cũng bị lòi ra, chừng đó "có chức" cũng không còn.

Dã hồ là loại chồn cáo sống ở trong rừng. Kẻ nào nói gây họa tai ương cho người khác, Phật nói: "kẻ đó sau khi chết sẽ đọa vào làm loài chồn rừng" vậy.

Kẻ hay làm cho người ta sợ hãi, kinh khủng, chết đọa làm loài hươu, nai.

Người nào nhẹ dạ bóng vía, hay mê tín dị đoan, dễ bị kẻ khác hù dọa lợi dụng. Kẻ hay hù dọa làm cho người ta sanh tâm sợ hãi, Phật nói: "kẻ đó sau khi chết thì sẽ đọa làm loài hươu, nai". Nếu nói ngược lại, khi nhìn thấy những con hươu, nai, thì chúng ta biết đó là quả báo của những kẻ hay hù dọa làm cho người ta khủng hoảng lo âu sợ hãi. Nhất là đối với mấy ông, mấy cô thầy bói, coi tướng, coi tay, cũng dễ gây ra cho người ta sợ hãi lắm. Như nói người đó sẽ gặp tai nạn trong tháng ... và trong năm... thế là người coi sẽ hốt hoảng lo sợ mất ăn mất ngủ. Dân gian có câu nói: "bói ra ma, quét nhà ra rác". Tuy biết vậy, nhưng vì sợ quá thì phải cúng tế để cho các vị thần linh phù hộ vượt qua tai nạn. Ai bày ra cúng và phải cúng như thế nào mới không bị tai nạn? Không nói, ai cũng biết là kẻ nào bày trò ra rồi. Từ lo sợ đó gây cho người ta ăn ngủ không yên, thét rồi

sanh bệnh. Hậu quả là có phải gây cho người ta đau khổ lắm không? Đang sống bình yên thì không muốn lại muốn gây nên sóng gió cho mình và cho gia đình mình. Đúng là tiền mất tật mang, bạc vàng cũng hết. Tất cả cũng do lòng mê tín dị đoan mà ra. Từ mê tín mà gây ra sự đau khổ cho cả nhà phải lo lắng. Có phải là tội lỗi lắm không? Muốn hết đau khổ thì ta phải từ bỏ sự mê tín dị đoan. Và ta hãy tin chắc vào lý nhân quả, thì không có ai làm cho ta sợ hãi cả. Ta gây nhân nào thì phải gặt hái quả đó. Kẻ nào gây cho người ta sợ hãi lo lắng, thì kẻ đó sẽ bị đọa vào loài hươu, nai vậy.

Người đời trước đi guốc dép vào chùa, thì đời nay và đời sau sinh vào loài có móng như móng ngựa.

Nói mang guốc dép và giày mà đi vào chỗ tôn nghiêm, tức nơi thờ Phật và chư vị Bồ tát, là sẽ bị tổn phước và có tội. Đây là cái tội thất kính. Lời dạy này của Phật, là cốt để cho chúng ta nhìn vào cái quả báo để biết được cái nguyên nhân của nó gây ra. Như bây giờ chúng ta nhìn vào những loài có móng chân, là biết đời trước những người mang guốc giày dép vào chùa, tức nơi chánh điện trang nghiêm thờ Phật. Như vậy, hễ không gây nhân thì không có quả. Đời nay, những người đến chùa, trước khi vào điện Phật để lạy Phật hay hành lễ, thì ta nên cởi giày dép để bên ngoài. Như vậy, vừa biểu lộ lòng tôn kính và cũng vừa được cái quả báo tốt đẹp sau này. Thế thì, đời sau ta khỏi phải lo đọa vào loài hươu, nai vậy. Xin nhắc lại cho quý vị nhớ, là Phật

tử hay không phải Phật tử, mỗi khi đến chùa chiêm bái, trước khi vào điện Phật, xin mọi người hãy cởi bỏ giày dép để bên ngoài, không nên mang giày dép vào trong điện Phật mà sẽ bị quả báo như trên đã nói. Tất cả xin hãy cẩn thận chú ý lời Phật dạy đây!

Đời trước hay phóng hạ khí, đời nay làm loài trùng khí bàn.

Phóng hạ khí là nghĩa gì? Phóng là cho ra, hạ là ở dưới, khí là hơi. Nghĩa là cho xì hơi ở hậu môn. Chỗ khác gọi là hạ phong, tức gió dưới. Ta nên nhớ rằng, Phật, Bồ tát, hay chư vị thiện thần, không ai bắt tội mình cả. Tội là do mình bất kính đó thôi. Trong trường hợp mình không cố ý cho nó hạ phong, nhưng tự nhiên nó xì hơi trong khi mình lạy xuống, nhất là các vị cao tuổi hay bị tình trạng này lắm, trong trường hợp vô ý thì không có tội. Vì đó không phải là mình bất kính, mà việc đó nó ra một cách tự nhiên, chính mình còn không hay biết. Việc gì mà vô tình vô ý thì không có tội lỗi. Có người lỡ ăn đồ sống xích, bị chột bụng, nó xì hơi bất tử không hề hay biết để kềm chế, thì đó là vô ý không có tội. Còn nếu như ta cố tình cho nó hạ phong trước điện Phật, đó là ta mang cái tội bất kính và phải đọa vào loài trùng khí bàn. Thật sự loài trùng này, chúng tôi cũng không biết, có thể là một loại trùng chỉ sống bằng hơi thở chăng? Hay là một loài vi trùng chỉ sống trong không khí. Điều này, chỉ là phỏng đoán, kỳ thật chúng tôi chưa rõ lắm.

Đời trước dùng cối giã của tăng chúng, đời nay bị làm loài trùng gật đầu.

Trùng gật đầu, chỉ chung cho họ bọ cánh cứng. Gần đúng chính là con bọ búng mà ngày xưa trẻ em hay bắt nó nằm ngữa, sau đó nó búng lên tiếng "bụp" rất mạnh. Tiếng Anh có Click beetles. Đã nói là côn trùng, dĩ nhiên, đời sống của chúng nó cũng không có gì là sung sướng cả. Vì đọa vào làm loài trùng là phải chấp nhận cái quả báo đau khổ.

Ngày xưa, khi mà khoa học chưa có phát minh, người ta đâu có xây dựng nhà máy chà gạo, hầu hết người ta hay dùng cối xoay lúa và cối giã gạo, ngay cả ở trong chùa cũng thế. Ta còn nhớ, lúc Lục Tổ Huệ Năng đến đạo tràng của ngũ Tổ Huỳnh Mai, thì Lục Tổ còn là một thanh niên cư sĩ, nên ngũ Tổ cho ra nhà sau giã gạo. Đây là một dụng cụ ở ngoài đời hay trong chùa đều sử dụng như nhau. Song có điều, ở đây Phật nói, nếu ai đó khi sử dụng cối giã gạo của tăng chúng mà không được sự đồng ý của tăng chúng (nói rõ hơn là người có chức vụ phận sự quản lý trong chùa), mà ngang nhiên sử dụng thì Phật nói: "người đó phải đọa vào loài trùng gật đầu". Có điều hơi lạ, loài trùng gật đầu, giống như cái chày giã gạo lên xuống vậy.

Kinh Văn:

Đời trước buộc người phải ăn dè sẻn, nghĩa là ăn bớt của người, đời nay phải làm con mọt gặm gỗ. Làm thân cá giải đời nay, là do đời trước ăn dùng nước của chư tăng. Làm bẩn đất chúng tăng phải đọa làm loài trùng ở chốn bẩn. Lấy trộm quả trái của chúng tăng phải đọa làm loài trùng ăn bùn đất. Đời nay làm loài trâu, loài lừa, kéo cối nghiến là do đời trước làm người ăn trộm của chúng tăng. Đời trước cưỡng xin của tăng, đời nay phải làm trùng ở cổ trâu. Ăn rau của tăng phải đọa làm loài sâu ở các thứ rau đắng. Ngồi giường của tăng phải đọa làm loài lươn, loài nhệch. Dùng các đồ vật của tăng phải đọa làm loài thiêu thân. Đánh cốt bãi vào chùa nay phải đọa làm chim dài mỏ. Mặc áo vằn khói, bôi phấn đánh môi son vào chùa, nay phải đọa làm chim đỏ mỏ. Mặc áo sặc sỡ vào chùa nay đọa làm loài chim lệ.

Giảng Giải:

Đời trước buộc người phải ăn dè sẻn, nghĩa là ăn bớt của người, đời nay phải làm con mọt gặm gỗ.

Ăn bớt ăn xén của người khác mà phải đọa làm con mọt gặm gỗ. Phật nói rõ nguyên nhân, vì sao mà phải làm thân con mọt gặm gỗ?! Bởi vì đời trước tìm cách ăn xén ăn bớt của người. Đời nay, cũng có lắm người ăn bớt, nghĩa là lấy bớt đi để hưởng dụng một phần riêng, lợi dụng việc mình nhận làm cho người khác. Như nhận làm gia công, ăn bớt nguyên vật liệu. Việc ăn bớt này,

thời nào cũng có. Nếu là người có chút lương tâm đạo đức, thì không ai nhẫn tâm ăn bớt của kẻ khác, chỉ có những người không biết gì đến nhân quả đạo đức, họ mới hành động như thế. Nhưng họ quên rằng, họ có thể lường gạt qua mặt người khác, nhưng không thể lường gạt qua mắt vị thần nhân quả. Gieo nhân nào thì phải gặt lấy quả đó thôi. Hãy lấy nhân quả làm tấm gương soi, đừng vì một chút lợi lộc mà phải chịu đọa lạc làm thân con mọt. Thật đau khổ lắm thay!

Làm thân cá giải đời nay, là do đời trước ăn dùng nước của chư tăng.

Cá giải, thú thật tôi cũng không biết là loại cá gì? Tôi tra trong Từ Điển Tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học, nhà Xuất Bản Đà Nẵng- Trung Tâm Từ Điển Học, in lần thứ chín mà không thấy có loại cá giải này. Thôi thì, ta cứ hiểu là một loại cá, thế là được rồi. Cá gì cũng không thành vấn đề, mà vấn đề quan trọng ở đây là Phật nói, do vì đời trước dùng nước của chư Tăng mà xài, nên đời nay phải đọa làm thân cá. Đây là bài học để ta ghi nhớ, phàm vật gì của chúng Tăng, thì ta không nên vô cớ lấy dùng. Nếu muốn cần vật gì thì ta nên bạch hỏi đàng hoàng, khi nào được sự hứa khả của chúng Tăng, thì ta mới được sử dụng. Còn nếu lấy ngang không cần hỏi ai, thì hành động đó coi như là ngang nhiên trộm cắp. Trộm đồ của chúng Tăng thì tội rất nặng. Bởi đó là vật của Tam bảo. Vì trong Tam bảo có Tăng bảo. Lấy của chúng Tăng, chớ không phải lấy của

cá nhân vị tăng nào đó. Của cá nhân còn mắc tội, nói chi đến của chúng Tăng. Ta nên cẩn thận chớ có lạm dụng của Thập phương Tăng thường trụ Tam bảo.

Làm bẩn đất chúng Tăng phải đọa làm loài trùng ở chốn bẩn.

Đất chúng Tăng còn gọi là đất già lam, tức đất của chùa. Vì đất trong già lam ta cần phải giữ gìn cho sạch sẽ. Trong chùa có bài kệ để thức nhắc mọi người không nên làm nhơ bẩn đất già lam.

Bài kệ 4 câu:

Thường tảo già lam địa
Thời thời phước huệ sanh
Tuy vô nhơn khách chí
Diệc hữu thánh nhơn hành

Nghĩa là:

Thường quét đất già lam
Luôn luôn sanh phước huệ
Tuy không có khách đến
Nhưng cũng có thánh nhơn đi.

Trong ngôi đại già lam, thường có ban tảo địa. Ban này có nhiệm vụ là phải quét dọn sân chùa trước sau cho sạch sẽ. Dù không có khách đến, nhưng hằng ngày vẫn có thánh nhơn đi qua. Nếu ta gìn giữ đất chùa sạch sẽ, tất nhiên là ta sẽ được phước báo. Bên ngoài thì quét rác, bên trong thì quét sạch phiền não dơ bẩn. Do quét sạch phiền não nên phước huệ sanh. Đó là nói, nương

sự để hiển lý vậy. Nếu ta làm nhơ bẩn đất già lam, Phật nói, là phải đọa làm loài trùng ở chốn nhơ bẩn.

Lấy trộm quả trái của chúng Tăng phải đọa làm loài trùng ăn bùn đất.

Trong Luật Sa Di có nêu ra câu chuyện: một thầy Sa di trộm của Thường trụ 7 trái cây, một thầy Sa di thứ hai, trộm chúng Tăng vài cái bánh, thầy Sa di thứ ba trộm chút đường phèn của chúng Tăng, cả ba chết rồi đều đọa địa ngục. Qua câu chuyện đó, ta thấy ba thầy Sa di chỉ vì lén lấy dùng riêng mà mắc phải tội báo nặng như thế. Cho nên vật gì của chúng Tăng, ta phải hết sức cẩn thận, không nên lấy dùng riêng. Bởi đây là vật của Thường trụ, và của Thập phương Tăng. Chỉ lấy trộm một quả trái cây thôi mà phải đọa làm loài trùng ăn bùn đất. Nói chi đến trộm lấy những vật quý giá khác, thì sẽ mắc tội lớn dường nào! Cho nên, vật gì ở trong chùa dù lớn hay nhỏ, ta phải hết sức cẩn thận, không nên lấy xài riêng tư. Muốn cần gì thì phải thưa hỏi vị thầy có trách nhiệm quản lý trong chùa. Như thầy trụ trì hay thầy tri sự chẳng hạn. Vẫn biết trái cây của chùa, nhưng là của thập phương tín thí họ cúng vào, mình tự ý lấy ăn hoặc cho người khác, không cần hỏi ai, thì sẽ lãnh lấy quả báo như là một kẻ trộm cắp vậy.

Đời nay làm loài trâu, loài lừa, kéo cối nghiến là do đời trước làm người ăn trộm của chúng Tăng.

Nhân và quả như vang theo tiếng, như bóng theo

hình, một mảy may không hề sai chạy. Vì cái nhân là ăn trộm của chúng Tăng, mà nay mắc phải cái quả báo làm thân trâu, lừa để đền trả nợ trước. Trâu cày, lừa cõi, là những loại súc vật người ta nuôi chúng để phục vụ cho con người. Một kiếp làm trâu, lừa, là một kiếp chịu nhiều đau khổ! Chưa hết, còn phải trải qua luân hồi nhiều kiếp khi đã gây ra nghiệp nhân mới. Cứ thế mà trả vay, vay trả không biết đến bao giờ cùng. Đọa vào loài súc sinh si mê đần độn, làm sao biết tu hành để chuyển kiếp tái sinh làm người?! Chính vì thế, mà trong khế kinh Phật dạy: một khi mất thân người muôn kiếp khó gặp lại (nhất thất nhơn thân, vạn kiếp nan phục). Cho nên khi làm việc gì ta phải nghĩ đến cái hậu quả của nó. Người nào hằng sống trong chánh niệm, thì người đó sẽ không bao giờ thọ khổ. Người tu hành phải ý thức đến nhân quả. Phải tin sâu nhân quả, vì nhân quả là một chân lý phổ biến khách quan. Người có tin nhân quả thì mới không gây tội ác. Trong kinh Phật có dạy:

Giả sử bá thiên kiếp,
Sở tác nghiệp bất vong
Nhân duyên hội ngộ thời
Quả báo hoàn tự thọ.

Nghĩa là:

Dù trải qua trăm muôn ngàn kiếp
Chỗ mình tạo nghiệp không bao giờ mất
Khi nhân duyên đến rồi

Thì quả báo tự thọ lấy.

Đời trước do cưỡng xin của tăng, đời nay phải làm chim bồ câu trắng.

Cưỡng ép bắt buộc chúng Tăng phải cho, đây là một hành động mang tính đe dọa uy hiếp. Do đó, mà phải đọa làm chim bồ câu trắng. Đây cũng là một loại súc vật có cánh gọi là thượng cầm. Bồ câu người ta nuôi trong nhà hoặc là bồ câu rừng. Loài vật này, nó cũng thuộc về một loài linh vật. Ngày xưa, thời đại chưa văn minh, người ta nuôi chim bồ câu huấn luyện nó để đưa thư từ nơi này đến nơi khác. Kể ra nó cũng tinh khôn và hiền lành. Vì hiền lành, cho nên, người ta dùng nó để biểu tượng cho một nền hòa bình. Câu nói: "chắp tay cho bồ câu trắng xuất hiện" là ý này vậy.

Đời trước, do vì nhục mạ chúng Tăng, mà đời nay phải đọa làm loài trùng ở cổ trâu.

Nhục mạ là dùng lời thô lỗ mắng chửi sỉ nhục đối với những bậc tu hành, hành động này thật là tội lỗi. Người nào dùng mọi cách để phỉ báng chê bai sỉ nhục Tăng chúng, Phật nói, kẻ đó phải đọa làm loài trùng ở cổ con trâu. Thời nay, có lắm người họ công khai phỉ báng, nói xấu Tăng chúng, thậm chí còn đánh đập mà không sợ tội. Nếu vị tăng nào đó có lỗi lầm là chỉ có lỗi với Phật pháp, với Tăng đoàn, thì vị tăng đó sẽ được Giáo hội dùng biện pháp thích nghi áp dụng theo tinh thần giới luật để trị tội. Còn những người khác không

nên dùng những lời lẽ thiếu nhã nhặn đạo đức, mà sỉ vả nói xấu phê bình chỉ trích vị tăng đó. Nếu là Phật tử thì lại càng không nên, vì như thế sẽ phạm tội ác khẩu. Không nên có thái độ "việc nhà chưa rõ, ngoài ngõ đã hay". Thế thì, chẳng có tốt lành gì! Nếu là người có ý hướng tốt đẹp để xây dựng, thì khi thấy vị tăng ni nào đó có những hành vi trái với đạo đức giới luật, thì ta nên tìm cách trực tiếp nói với vị tăng ni đó. Chớ còn bêu xấu nói lỗi nơi chỗ công cộng, thiết nghĩ, không nên làm như vậy. Vì như thế, ít nhiều gì cũng làm tổn thương đến uy tín của đạo pháp. Ta nên nhớ: "mía sâu có đốt, nhà dột có nơi". Xin đừng quơ đũa cả nắm mà mang tội rất lớn. Đừng vì cá nhân, mà hãy nghĩ đến đại thể. Đại thể mới là điều quan trọng để cho chúng ta qui hướng tôn trọng và bảo vệ.

Đời nay, vì ăn rau của Tăng chúng mà phải đọa làm loài sâu ở các thứ rau đắng...

Thức ăn của Tăng chúng, tất nhiên là thức ăn của nhiều người, mà ta cố ý lấy dùng trước, cố nhiên là ta sẽ bị mang tội. Cái gì của Tăng chúng, thì ta không nên phạm vào. Bởi vật đó không phải riêng của một cá nhân. Và cũng không ai có quyền cho, nếu không có sự đồng ý của Tăng chúng. Ta nên lưu ý vấn đề này. Dù ta là một vị Tăng ở trong chùa, nhưng ta không được quyền lấy một vật nào đó cho người khác, vì vật ấy là của chúng Tăng, chớ không phải riêng của vị thầy đó. Nếu là vật của riêng thầy đó, thì vị đó muốn cho ai cũng

được. Vì đó là vật sở hữu của vị đó. Hơn nữa, đồ vật của Tam bảo, ta không được quyền sử dụng riêng, nếu chưa được sự đồng ý (yết ma) của Tăng chúng. Vật gì thuộc sở hữu của Tăng chúng, tốt nhất là ta không nên dùng đến. Khi nấu thức ăn để cúng dường Tăng chúng, ta không được ăn trước Tăng chúng. Nếu như muốn nếm thử mặn lạt, thì ta nên múc để ra một cái chén riêng rồi mới nếm. Ta không nên nếm trực tiếp vào vá múc canh. Vì như thế ta phạm vào hai lỗi: thứ nhứt, nếu ta có bệnh truyền nhiễm, thì sẽ gây ra cho người khác mang bệnh. Thứ hai, là ăn trước chúng Tăng mà mang tội như đây đã nói, Thế nên, các vị nấu nướng ở nhà trù hãy cẩn thận lưu tâm về vấn đề này.

Ngồi giường của Tăng phải đọa làm loài lươn, loài nhệch.

Thông thường giường ngủ của Tăng chúng gọi là cái đơn. Nghĩa là một cái giường nhỏ chỉ vừa đủ một người nằm ngủ. Đây là giữ đúng theo luật Phật chế. Hai miếng nệm chiếc chồng lại cũng gọi là giường ngủ. Giường ngủ của chúng Tăng ta không nên ngồi vào. Vì tôn trọng mà ta không ngồi, vì ngồi ta sợ mang tội. Phái nam còn không được ngồi nói chi là phái nữ. Có người quen thân với thầy nào đó, thấy giường thầy là ngồi liền không sợ tội lỗi. Việc tuy nhỏ, nhưng tránh nhân xấu, tốt nhứt là ta không nên ngồi. Khi nào vị thầy đó cho phép thì ta mới được ngồi vào. Như thế, thì không có

lỗi. Còn ngang nhiên, chưa được phép mà ta ngồi như đây nói, là phải đọa làm loài lươn, loài nhệch.

Dùng các đồ vật của Tăng phải đọa làm loài thiêu thân.

Như trước đã nói, những đồ vật dụng của Tăng chúng, ta không nên vô cớ chiếm hữu xài riêng, vì như thế sẽ mắc tội rất lớn. Ở đây, Phật nói, là sử dụng đồ vật của Tăng chúng mà chưa được các vị đó cho phép, ngang nhiên mà lấy dùng nên mới đọa lạc làm con thiêu thân. Còn như, khi được các ngài hoan hỷ bố thí cho, thì không có tội lỗi gì cả. Vì đây không phải là tội trộm lấy. Các ngài cho thì mình xài. Chớ không phải là dùng đồ của các ngài mà có tội phải đọa lạc. Ta nên chú ý về vấn đề này. Thí như cái mũ đội đầu của một vị thầy nào đó đang dùng, nhưng thấy một cụ già bị lạnh rung cần mũ đội cho ấm, thì thầy đó liền tặng cho cụ đó. Như vậy, không lẽ cụ đó đội mũ của thầy tặng cho mà đọa làm loài thiêu thân sao? Không nên hiểu lầm như thế. Vì lòng từ bi nên thầy đang dùng mà cho cụ đó, có gì là tội lỗi đâu. Ngoại trừ không cho mà lấy mới kết thành tội.

Đánh cốt bãi vào chùa nay phải đọa làm chim dài mỏ.

Cốt bãi (dịch giả không có chú thích) Tuy dịch giả không có chú thích, nhưng mình cũng có thể hiểu là đánh xương cốt bừa bãi vào chùa nên phải mắc tội như thế. Chim dài mỏ là nói chung, Phật không có nêu ra

tên của loại chim gì. Một hành động làm ô uế nơi chốn già lam là điều không nên. Bởi già lam là nơi phải giữ trong ngoài đều thanh tịnh. Có người đến chùa, chẳng những thấy rác rưới dơ dáy, không dọn dẹp mà còn xả rác bừa bãi nữa. Hành động như thế là một hành động vô ý thức. Vừa làm mất vệ sinh trong chùa và cũng vừa gây ảnh hưởng sức khỏe cho những người khác. Bởi chùa là nơi công cộng, thập phương bá tánh thường hay đến viếng thăm lễ bái, lẽ ra mình phải gìn giữ cho trong ngoài sạch sẽ, đằng này lại làm cho dơ bẩn ô uế thêm. Như thế là đắc tội. Ta nên ý thức về vấn đề này. Việc tuy nhỏ, nhưng phước lại lớn. Ta nên tích phước từ những việc nhỏ nhặt này. Người ta thường nói: "tích thiểu thành đa, hay góp gió thành bão". Đến chùa ta nên bòn mót từng chút phước, giống như người mót lúa vậy. Đừng coi thường việc nhỏ mà bỏ qua. Nếu không có từng giọt nước làm sao có đầy cả chung lớn?

Đời trước, mặc áo vằn khói, bôi phấn đánh môi son vào chùa nay phải đọa làm chim đỏ mỏ.

Người phụ nữ đến chùa, xin quý vị chú ý lời Phật dạy đây. Đến chùa lễ Phật mà ăn mặc không đàng hoàng là mang tội bất kính thất lễ. Vẫn biết việc trang sức ăn mặc theo mode thời đại cho thích hợp thời trang của phái nữ, là điều không ai chối cãi phủ nhận. Nhưng có điều Phật dạy ở đây là, mỗi khi đến chùa, ta chỉ cần phục sức đơn giản kín đáo lành lặn là được rồi. Bởi vì mình đi chùa, chớ đâu phải mình đi dạ hội hay dự tiệc tùng mà phải

trang điểm môi son má phấn. Đến chùa bằng cái tấm lòng chơn chất thành kính của mình, chớ chùa đâu có cần mình phải trang điểm hình thức ăn mặc lòe loẹt sang trọng lộng lẫy. Có người ăn mặc rất hở hang, gợi cảm, đó là điều rất khó coi và không phù hợp với cửa chùa. Mong quý vị tín nữ chú ý vấn đề này để khỏi phải mang tội làm chim đỏ mỏ như lời Phật dạy đây.

Mặc áo màu sặc sỡ vào chùa, nay phải đọa làm chim lệ.

Như trên đã nói, người phụ nữ đi chùa chỉ cần ăn mặc kín đáo đơn giản, không quần này áo nọ lòe loẹt là được rồi. Có người mặc đầm cụt mỏng vánh thấy da thịt, ăn mặc như thế mà vào chùa lạy Phật, thì Phật nào chứng minh cho. Ta nên nhớ, chùa là nơi tôn nghiêm ta phải hết lòng kính trọng, không nên có thái độ khinh thường. Chính vì thái độ khinh thường mà phải mắc tội dường ấy. Nếu nói ngược lại, đời nay làm chim lệ. Bởi do đời trước ăn mặc hở hang màu áo sặc sỡ vào chùa, nên nay phải chịu quả báo như thế.

Kinh Văn:

Đời trước vợ chồng nằm ngủ với nhau ở trong chùa, đời nay phải đọa làm loài trùng Thanh đầu thai. Đời trước ngồi hoặc đạp vào tháp thờ Phật, đời nay phải đọa làm loài lạc đà. Đời trước đi giày dép vào chùa hoặc tịnh xá, đời nay phải đọa làm loài ếch, ngóc, chão chuột v.v... Đời trước nghe thuyết pháp mà nói chuyện làm ồn, đời nay bị làm loài chim bách

thiệt. Làm ô uế tịnh hạnh của tăng, ni, chết đọa vào địa ngục thiết quật, có trăm muôn vòng đao bay xuống một lần chém tan thân thể.

Khi đó, ngài A Nan bạch Phật rằng: "Kính lạy Đức Thế Tôn! Theo như lời Phật nói phạm vào của chúng tăng thực là tội rất nặng, nếu như thế thì bốn chúng Đàn việt làm sao đến chùa mà cung kính lễ bái được?"

Giảng Giải:

Đời trước vợ chồng nằm ngủ với nhau ở trong chùa, đời nay phải đọa làm loài trùng Thanh đầu thai.

Chùa là nơi thanh tịnh, không thể làm việc ô uế trong chùa. Vợ chồng ngủ trong chùa thì không có gì tội lỗi. Nhưng nếu trong trường hợp sa chân lỡ bước, không có nơi nương tựa ngủ nhờ, cần phải tá túc trong chùa một đêm, thì nhà chùa cũng đâu có hẹp hòi mà không dung chứa. Tuy nhiên, trong trường hợp này thì vợ chồng không được ngủ chung nhau một giường. Mỗi người cần phải ngủ riêng. Bởi vì, nếu vợ chồng mà quan hệ hành dâm trong chùa, thì sẽ mang tội như trên Phật đã nói. Nếu cố ý quan hệ, thì phải phạm tội làm loài trùng Thanh đầu thai. Khi đã đọa vào loài trùng rồi, muôn kiếp khó gặp lại làm người. Vì thế, nếu ai đó gặp phải trong trường hợp nói trên thì phải hết sức cẩn thận không nên quan hệ vợ chồng trong chốn già lam thanh tịnh.

Đời trước ngồi hoặc đạp vào tháp thờ Phật, nên đời nay phải đọa làm loài lạc đà.

Tháp là nơi tôn nghiêm để thờ Phật hoặc Xá lợi Phật, vì thế người ta còn gọi là bảo tháp, là ngôi tháp quý báu. Thế thì, ta phải hết lòng kính trọng. Mỗi khi vào trong tháp hay ở bên ngoài tháp, tuyệt đối ta không nên có những hành động vô lễ trái phép. Trong trường hợp nằm chơi hay nằm ngủ gần bảo tháp, thì ta không nên đạp chân vào bảo tháp. Đó là biểu lộ lòng tôn kính đối với đức Phật hoặc Xá lợi Phật đã được tôn thờ trong tháp. Trong oai nghi có dạy, ta không được làm ô uế trong tháp, như khạc nhổ hoặc xả rác chung quanh tháp v.v...

Lạc đà là một loài sinh vật mà người ta hay dùng nó để chuyên chở những vật nặng. Phật nói, nếu có thái độ bất kính đối với tháp thờ Phật tượng, bằng hành động bất kính nào đó, thì ta phải nhận lấy quả báo là làm thân con lạc đà cho người ta hành hạ khổ cực.

Đời trước đi giày dép vào chùa hoặc tịnh xá, đời nay phải đọa làm loài ếch, ngóc, chão chuột v.v... Các loài vật này phần nhiều đều ở ngoài đồng, hay bị người ta đi bắt làm thịt để ăn.

Đời trước nghe thuyết pháp mà nói chuyện làm ồn ào, đời nay bị làm loài chim bách thiệt.

Nếu ta nói ngược lại, đời nay ai nghe thuyết pháp mà nói chuyện ồn ào làm người khác phân tâm, thì đời sau

sẽ đọa làm loài chim bách thiệt. Chim bách thiệt là loài chim có trăm lưỡi. Đây là loài chim sáo (Turdus merrula) tức chim trăm lưỡi, hoặc chim nhại theo tiếng nói của người. Loài chim này là biểu tượng của nước Thụy Điển.

Cho nên khi nghe pháp ta phải hết sức chú tâm để nghe. Ta không nên làm động tâm niệm người khác. Bản thân mình đã không tôn trọng giáo pháp, lại còn gây ra cho người khác khó chịu bị loạn tâm ý vì mình, thì quả tội đây rất nặng! Khi nghe pháp ta hãy mở rộng tâm thức của ta ra, để cho dòng sữa pháp chảy vào tâm ta. Có như thế, thì ta mới có an lạc hạnh phúc thực sự trong khi nghe pháp. Ta phải giữ thân tâm ta thanh tịnh để tiếp nhận giáo pháp một cách tự nhiên. Ta không cần phải ghi chép. Thái độ nghe pháp của ta giống như những cơn mưa thấm sâu vào lòng đất. Ta nên chú trọng vào lời giảng của vị giảng sư nào đó, mà vị đó đang ban pháp lành cam lồ tưới tẩm cho ta. Nghe pháp cũng là một pháp tu giúp cho ta có nhiều hạnh phúc an lạc. Nghe pháp mà tâm ta cảm thấy an lạc là việc nghe pháp của ta mới thực sự có ý nghĩa. Có người khi nghe pháp không chú tâm, lại còn thêm nói chuyện, hết nói với người này, lại nói với người kia, gây ra tiếng động ồn ào lào xào, làm người bên cạnh cảm thấy khó chịu. Thái độ đó, là Phật tử khi nghe pháp tuyệt đối ta không nên có. Ngoài việc làm ồn ra, còn mang thêm cái bệnh hôn trầm ngủ gục. Hết nói chuyện rồi tới ngủ gục. Con

ma ồn và con ma ngủ nó làm cho họ không còn lắng tâm nghe pháp nữa. Khi nghe pháp ta nên tắt máy di động. Nói chung là ta phải có thái độ khéo biết tôn trọng thời pháp thoại vậy. Nếu không, thì ta có tội vì thiếu sự tôn trọng giáo pháp Phật dạy vậy.

Làm ô uế tịnh hạnh của Tăng Ni chết đọa vào địa ngục Thiết quật, có trăm muôn vòng đao bay xuống một lần chém tan thân thể.

Tăng, Ni là những người đang tu phạm hạnh. Họ đang hành trì giới luật nghiêm minh. Người nào có ý đồ bất chánh làm cho họ mất đi tịnh hạnh, thì Phật nói: "kẻ đó sẽ bị đọa vào địa ngục Thiết quật, chịu hình phạt trăm ngàn ngọn dao chém tan thân thể của họ". Quả là một hình phạt vô cùng đau khổ!

Phật nói đến đây, thì Tôn giả A Nan thắc mắc nêu ra lời thưa hỏi với đức Phật: ***"Theo như lời Phật nói phạm vào của chúng Tăng thực là tội rất nặng, nếu như thế, thì bốn chúng Đàn việt làm sao đến chùa mà cung kính lễ bái được?"*** Qua lời thắc mắc này, ta hãy nghe đức Phật trả lời:

Kinh Văn:

Phật nói: "Người đến chùa Tăng có hai thứ tâm: một là thiện tâm, hai là ác tâm. Thế nào là thiện tâm? Người đến chùa Tăng thấy Phật thì lễ bái, thấy Tăng thì cung kính, thỉnh kinh hỏi nghĩa và thụ giới sám hối, bỏ tiền của ra xây cất chùa chiền, kiến lập Tam bảo, không tiếc thân mạng, hộ trì chánh pháp.

Những người như thế, cất chân một bước lên thiên đường, đời vị lai hưởng phúc như cây Đề gia đó gọi là người tối thượng thiện. Thế nào là ác tâm? Có những chúng sinh khi tới chùa, chỉ dòm ngó xin chúng Tăng như là đòi mượn tiền mượn của, hoặc chỉ trích chư Tăng, vạch tỏ những lỗi lầm chuyên chủ phá hoại mà thôi, hoặc ăn của Tăng không còn có hổ thẹn, nào bánh quả rau đậu, lấy cắp mang về nhà, những con người như thế, chết đọa vào địa ngục Thiết hoàn, vạc nước sôi, lò than, núi dao, rừng kiếm phải bị trừng phạt, đó tức là tối hạ ác nhân".

Giảng Giải:

Đến đây, Đức Phật trả lời phân tích rõ ràng điều thắc mắc của ngài A Nan. Đức Phật nói: ***"người đến chùa có hai thứ tâm: một là thiện tâm, hai là ác tâm. Thế nào là thiện tâm? Người đến chùa Tăng, thấy Phật thì lễ bái, thấy Tăng thì cung kính, thỉnh kinh hỏi nghĩa và thụ giới sám hối, bỏ tiền của ra xây cất chùa chiền, kiến lập Tam bảo, không tiếc thân mạng, hộ trì chánh pháp. Những người như thế cất chân một bước lên thiên đường, đời vị lai hưởng phúc như cây Đề gia đó gọi là người tối thượng thiện".***

Đây là Phật nói một cách tổng quát về hạng người thứ nhất đi chùa với tâm hiền thiện. Thật ra, người Phật tử đi chùa có rất nhiều tâm trạng khác nhau, nhưng ở đây, đức Phật chỉ nêu ra hai cái tâm quan trọng đó là thiện tâm và ác tâm. Hai tâm này bao gồm tất cả. Trước tiên,

đức Phật nêu ra hạng người thứ nhất là hạng người đi chùa với tâm địa hiền lành tốt bụng. Hạng người này, khi đến chùa, trước tiên, họ vào điện Phật cung kính thành tâm đảnh lễ Phật. Họ cung kính chắp tay chào hỏi chư Tăng, Ni. Vì họ hiểu rằng, kính Phật thì phải trọng Tăng. Vì Tăng là người thay Phật tuyên dương chánh pháp. Nếu không có Tăng già thì lấy ai mà truyền bá chánh pháp lâu dài trên thế gian này. Cho nên việc quý trọng chư Tăng, Ni là bổn phận của họ phải làm. Ngoài ra, họ còn phải học hỏi chánh pháp qua những lời giảng dạy của chư Tăng, Ni. Vì có học hỏi chánh pháp, thì họ mới biết được đường lối tu hành hợp với chân lý Phật, Tổ chỉ dạy. Còn như đến chùa mà không chịu học hỏi và nghe pháp, thì chưa đúng ý nghĩa của người Phật tử đi chùa. Thế nên, người Phật tử phải cố gắng nỗ lực chịu khó nghiên tầm học hỏi. Có thế, thì sự tu hành của Phật tử mới có tiến bộ và không bị lầm lạc rơi vào con đường tà ngoại. Học hỏi chánh pháp là để trau dồi cho mình có thêm trí tuệ. Người Phật tử phải thật hành phước huệ song tu, không nên nghiêng nặng một bên. Nếu nghiêng nặng một bên, chẳng khác nào chim một cánh, xe một bánh, thì thử hỏi làm sao viễn hành thiên lý?

Ngày xưa, tổ Khánh Anh có dạy: "tu mà không học là tu mù, học mà không tu là đãi sách". Thế nên, học là để bổ túc cho sự thật hành. Thật hành vẫn là quan trọng hơn. Còn lý thuyết chỉ là làm sáng tỏ cho việc thật hành đó thôi. Thật hành giống như người có đôi chân mạnh,

tiến bước dễ dàng. Còn lý thuyết như người có đôi mắt sáng, nhìn xa thấy rộng để tránh những chướng ngại hầm hố chông gai... Vì thế, mà người ta nói "Tu Học", chớ không ai nói "Học Tu" bao giờ.

Ngoài việc học hỏi và nghe pháp ra, người Phật tử còn phải thụ giới sám hối. Giới của người Phật tử tại gia lãnh thọ, ngoài Tam quy Ngũ giới ra, người Phật tử còn thọ bát quan trai giới và Bồ tát giới. Thọ bát quan trai giới là cốt để tập tu theo công hạnh của người xuất gia. Thọ Bồ tát giới là vì muốn thật hành theo hạnh nguyện của chư vị Bồ tát. Hạnh nguyện của Bồ tát là trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Đó là hạnh nguyện lợi mình, lợi người trong tinh thần của Bồ tát đạo.

Sám hối là một phương pháp để được tiêu tội sanh phước. Cho nên, người Phật tử phải thường xuyên đến chùa lạy Phật sám hối vào tối 14 và tối 30, nếu tháng thiếu thì tối 29 âm lịch. Nếu như không có phương tiện đến chùa được thì Phật tử cũng có thể lạy Phật sám hối ở nhà. Còn như có phương tiện thì nên đến chùa cùng đại chúng lạy Phật sám hối tốt hơn. Vì đến chùa nhờ vào năng lượng của đại chúng yểm trợ thêm.

Ngoài việc thọ giới sám hối hành trì của mỗi cá nhân ra, người Phật tử còn phải phát tâm ủng hộ Phật pháp bằng cách cúng dường tiền bạc của cải để xây cất chùa chiền cho mọi người có nơi chiêm bái tu học. Đồng thời, đó cũng là nơi mà các vị đó thờ phụng tổ tiên, ông bà cha mẹ của họ, khi những vị đó đã qua đời. Họ cùng

nhau đóng góp tài vật hằng tâm hằng sản để kiến lập xây dựng ngôi Tam bảo. Vì họ ý thức rằng, người Phật tử ở đâu, thì nơi đó trước sau gì cũng phải mọc lên một ngôi chùa. Vì "mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của tổ tông". Hay:

"Mai này tôi bỏ quê tôi
Bỏ trăng bỏ nước chao ôi! Bỏ chùa".

Bỏ cái gì cũng được nhưng họ không thể bỏ chùa. Vì chùa là mái ấm hạnh phúc của đại gia đình thiết thân của họ. Người Phật tử hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng. Khi Phật pháp gặp nạn, thì muôn người như một quyết tâm đứng lên để bảo vệ chánh pháp. Như trường hợp năm 1963, toàn thể Phật giáo đồ trong và ngoài nước cực lực phản đối đứng lên chống lại sự đàn áp bạo quyền của chế độ nhà Ngô.

Phật nói, những người có tâm địa tốt như thế, họ đến đâu, ở đâu cũng đều được hưởng phúc báo an lành hạnh phúc, khác nào như lên thiên đường vậy. Chẳng những họ hưởng được phước báo của đời này, mà họ còn hưởng được phước báo ở đời sau nữa. Giống như cây Đề gia đó gọi là người tối thượng thiện. Trên đây, là Đức Phật nói rõ về hạng người có tâm địa tốt đi chùa. Tiếp theo đức Phật nói về hạng người mang tâm trạng xấu xa đi chùa.

Phật nói: "có những chúng sanh khi tới chùa, chỉ dòm ngó xin xỏ của chúng Tăng như là đòi mượn

tiền, mượn của, hoặc chỉ trích chư Tăng Ni, vạch những lỗi lầm chuyên chủ phá hoại mà thôi".

Có người đi đến chùa không vì mục đích tu học, mà chỉ dòm ngó xin xỏ, như hỏi xin tiền, mượn tiền v.v... Nếu như cho họ được toại ý thì thôi, bằng không, thì họ ra ngoài đặt điều dựng đứng nói xấu Tăng Ni đủ thứ. Chính bản thân chúng tôi có lần đã bị xảy ra việc này. Hồi năm 1980, trong khi chúng tôi quyên tiền bà con Phật tử để trùng tu lại ngôi chánh điện, vì chánh điện trên nóc đã bị bể ngói, mưa dột ướt hết chỗ tụng kinh, nên buộc lòng chúng tôi phải trùng tu lại. Bổn đạo thấy vậy họ cũng biểu đồng tình hưởng ứng với chúng tôi. Số tiền quyên được trên mười triệu, mười triệu hồi thời bao cấp cũng lớn lắm. Có một Phật tử ở xóm đến mượn tiền chúng tôi, tôi nhứt quyết không cho, vì đây là tiền của bá gia bá tánh, làm sao tôi dám cho mượn? tôi dùng lời từ tốn nói nhỏ nhẹ với họ là tôi không có quyền cho mượn, xin ông hoan hỷ thông cảm cho. Ấy thế mà, khi họ mượn không được, bắt đầu trở mặt, họ nói xấu trách móc phỉ báng chê bai trong chùa đủ thứ. Nhất là đối với cá nhân của tôi. Những lời họ nói toàn là chuyện bịa đặt, không có. Dù bị họ chụp mũ vu khống, nhưng mình cũng phải nhẫn nhịn. Khi đó, Phật tử biết được họ nổi giận và muốn làm lớn chuyện này. Bấy giờ, tôi khuyên họ nên bỏ qua, đừng gây thêm chuyện lớn không tốt. Nghe lời tôi khuyên, họ mới chịu bỏ qua. Đó là chuyện có thật đã xảy ra vào năm 1980, khi tôi còn ở Việt Nam.

Phật nói, đó là hành động phá hoại chánh pháp. Sau này, gia đình của họ sống không yên ổn và ông đó mang bệnh nặng, không lâu ông đã qua đời. Đó là nhân và quả nhãn tiền vậy.

"Hoặc ăn của Tăng Ni không còn có hổ thẹn, nào bánh quả rau đậu, lấy cắp mang về nhà, những con người như thế chết đọa vào địa ngục Thiết hoàn, vạc nước xôi, lò than, núi đao, rừng kiếm phải bị trừng phạt, đó tức là kẻ tối hạ ác nhân".

Việc này cũng thường xảy ra ở trong chùa. Nhiều khi đồ ăn để dành cho chư Tăng, nhưng họ lại dùng trước. Nếu vì không biết, thì còn mang tội nhẹ, còn nếu như đã biết mà còn cố ý lấy ăn không chút hổ thẹn, thì người này, như Phật nói, là chết phải đọa vào địa ngục Thiết hoàn (tức nuốt hoàn sắt nóng) và vạc nước xôi, lò than, núi đao, rừng kiếm... Bàn về địa ngục, mỗi người có mỗi quan niệm khác nhau. Có người nói, địa ngục dĩ nhiên là có, nhưng có với ai và không có với ai. Không có là không có đối với những người không tạo tội. Còn có là có đối với những người đã tạo tội. Như vậy, địa ngục theo quan niệm của người này là có. Nếu không có, thì tại sao Phật nói? Nhất là trong Kinh Địa Tạng, quyển Trung, nói về "Danh Hiệu Của Địa Ngục". Mở đầu của Phẩm này, Bồ tát Phổ Hiền thỉnh cầu ngài Địa Tạng nói rõ về danh hiệu của những địa ngục. Khi ấy, ngài Địa Tạng, thể theo lời thỉnh cầu của Bồ tát Phổ

Hiền mà Ngài nêu ra danh hiệu của những địa ngục và các tội báo mà chúng sinh phải đọa vào những nơi đó. Bồ tát Địa Tạng chỉ nêu ra danh hiệu địa ngục chớ không nói rõ là địa ngục ở một nơi nào cố định. Bởi vì, địa ngục là chỉ nơi tối tăm. Địa là nơi, ngục là tối tăm. Địa ngục tiếng Phạn là Na lạc ca, Na lê. Tiếng Hán dịch là Bất lạc, Khả yểm, Khổ cụ, Khổ khí, Vô hữu... tức chỉ nơi chẳng vui đáng chán, đủ mọi cảnh khổ. Như vậy, qua những định nghĩa đó ta thấy, địa ngục là chỉ cho trạng thái không vui, đáng chán...Vậy thì nơi nào không vui đáng chán, khổ đau là nơi đó địa ngục xuất hiện. Quan niệm về địa ngục có nhiều thuyết đề cập đến, ở đây, chúng tôi không tiện nêu ra hết. Tuy nhiên, theo sự học hỏi nghiên cứu của chúng tôi, thì tôi cho rằng, cái gì làm mình đau khổ bức bách vày vò xốn xang khó chịu, đó là địa ngục. Như vậy, địa ngục hay thiên đường đều do tâm mình tạo ra cả.

Trở lại vấn đề Phật dạy trên, chỉ vì ăn đồ ăn của chư Tăng mà phải mắc tội dường ấy. Cho nên vật gì của chúng Tăng, ta không nên ngang nhiên đụng đến. Vật dù nhỏ hay lớn tất cả đều có chủ nhân của nó. Khi muốn dùng ta phải thưa hỏi, không nên lấy càng mà mang trọng tội. Các vị nào thường hay lui tới làm công quả cho chùa, xin hãy quan tâm lưu ý đến vấn đề này. Phật dạy điều này, với thâm ý là Phật muốn cho chúng ta phải giữ tròn nhơn cách, phẩm giá của một con người, nhất lại là người

Phật tử. Ta nên nhớ, ta là Phật tử khi làm điều gì phải nhớ đến hai chữ Phật tử, là con của bậc Đại giác ngộ.

Kinh Văn:

Phật lại bảo A Nan: Phải răn bảo đệ tử của ta ở đời sau, khi đến chùa phải cẩn thận chớ có phạm của Tam bảo; phải gắng sức tôn sùng thành thật chớ có thoái tâm, nghe theo lời Phật, tới khi ngài Di Lặc xuất thế quyết định sẽ được độ thoát không còn nghi ngờ.

Giảng Giải:

Ta nên nhớ, vật của Thường trụ Tam bảo là của chung, ta phải trân trọng giữ gìn, không nên lấy của Tam bảo mà xài riêng. Chiếm dụng một cách bất hợp pháp như vậy là đắc tội. Phật bảo, phải hết sức cẩn thận, mỗi khi đến chùa ta phải ghi nhớ lời Phật dạy đây mà tôn trọng của Tam bảo, chớ có thoái tâm. Nói thoái tâm, tức thoái bồ đề tâm, là tâm giác ngộ. Tâm giác ngộ hay Phật tâm thì ai cũng có. Nói cách khác tất cả chúng sinh đều sẵn có tánh giác. Sở dĩ tánh giác không hiển lộ được là bởi do phiền não ngăn che. Khi phiền não mê vọng không còn thì chừng đó tánh giác sẽ hiện bày. Nếu chúng ta khéo gìn giữ tâm bồ đề không lui sụt, đến khi Bồ tát Di Lặc ra đời, tất nhiên là ta sẽ được Ngài độ thoát. Phật nói, điều này là một sự thật không có gì phải nghi ngờ. Nghi ngờ là một trong 6 món căn bản phiền não. Chính nó làm chướng ngăn Thánh đạo của ta rất

lớn. Người tu hành là phải nghe theo lời Phật dạy, không nên có cái tâm bán tín bán nghi vậy.

Kinh Văn:

Phật dạy tiếp: đời nay cướp lột của người ta, chết đọa vào địa ngục Hàn băng và sau đọa làm loài tằm bị người nung nấu kéo tơ. Đời nay chẳng muốn đốt đèn xem kinh, đốt tượng, chết đọa vào địa ngục hắc ám trong núi Thiết vi. Đời nay là kẻ đồ tể mổ giết chúng sinh, chết đọa vào địa ngục Đao sơn kiếm thụ. Đời nay ham đi săn bắn, huýt chó thả chim ưng làm mồi, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết cứ. Đời nay hay làm hạnh tà dâm, sau khi chết đọa trong địa ngục Đồng trụ, Thiết sàng. Đời nay chứa nhiều vợ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết Khải.

Giảng Giải:

Phật dạy tiếp: đời nay cướp lột của người ta, chết đọa vào địa ngục Hàn băng.

Người nào đời này cướp của bóc lột nhơn công của người khác, Phật nói: "chết sẽ đọa vào địa ngục Hàn băng". Hàn băng là địa ngục lạnh buốt. Cướp lấy tài sản của người khác là một hành động gian ác. Đối với luật pháp ở thế gian, còn không dung tha, nói chi đến luật nhân quả. Ăn cướp lấy ngang tài sản của người là đã có tội rồi, nói chi còn giết người nữa. Đó là hai tội trọng

mà luật pháp và nhân quả không thể nào dung thứ cho hành động bất nhân này.

Có người họ bóc lột nhân công dưới nhiều hình thức. Bất cứ hình thức nào cũng nhằm chiếm đoạt thành quả lao động của người khác bằng cách dựa vào quyền tư hữu về tư liệu sản xuất hoặc vào quyền hành địa vị. Ta thường nghe nói, giai cấp bóc lột. Chế độ người bóc lột người. Những người làm chủ thường hay bóc lột công nhân một cách quá đáng, họ ăn trên đầu trên cổ, trên xương máu của kẻ khác. Người nào có ác tâm như thế, Phật nói: "sau khi chết đọa vào địa ngục Hàn băng, còn phải đọa vào kiếp làm tằm cho người ta nung nấu thật chín để kéo tơ".

Đời nay chẳng muốn đốt đèn xem kinh, đốt tượng, chết đọa vào địa ngục Hắc ám trong núi Thiết vi.

Đời nay có kẻ biếng lười ban đêm chẳng chịu thắp đèn cho sáng để xem kinh, hoặc đọc tụng kinh điển, Phật nói những kẻ biếng lười như thế chết đọa vào địa ngục tối tăm trong núi Thiết vi. Kể cả những ai đốt tượng Phật cũng phải mang tội như thế. Ngoại trừ những người đã xuất cách, nghĩa là đã chứng được đạo lý, nhằm vào cảnh tỉnh người khác không nên quá câu nệ vào hình thức. Như trường hợp ngài Đơn Hà thiêu tượng Phật gỗ, mà viện chủ Hướng phải khiếp sợ đến rụng cả lông mày. Vì thấy ông viện chủ này, tối ngày cứ mân mê lau chùi tượng Phật gỗ mãi, cho nên ngài

Đơn Hà là người đã chứng được lý Thiền, vì muốn đánh thức vị viện chủ này, nên Ngài mang tượng Phật để thiêu đốt. Viện chủ Hướng thấy vậy vừa tiếc tượng Phật lại vừa sợ hãi, nên hốt hoảng la lên: sao Thầy đốt tượng Phật của tôi?! Ngài Đơn Hà trả lời: Ta đốt để tìm Xá lợi. Viện chủ Hướng nói: Xá lợi đâu có trong tượng gỗ mà Thầy tìm. Ngài Đơn Hà nói: nếu Ông này không có thì thỉnh Ông khác xuống đốt tiếp. Nhờ đó, mà Ngài độ được ông viện chủ Hướng. Đó là một giai thoại trong nhà Thiền.

Đời nay làm kẻ đồ tể mổ giết chúng sinh, chết đọa vào địa ngục Đao sơn kiếm thụ.

Đời nay có kẻ làm đồ tể chuyên mổ giết chúng sinh, như mổ heo, gà, vịt v.v... thì khi chết phải đọa vào địa ngục Đao sơn kiếm thụ, nghĩa là núi đao rừng kiếm, phải chịu hành phạt khổ sở trăm bề. Vì tội giết hại chúng sinh bằng cách cắt cổ nhổ lông lột da mổ bụng. Gây cho chúng sinh một nỗi đau đớn rên la không cùng. Chưa nói, việc giết hại này, biết đâu mình giết hại người thân của mình, như ông bà cha mẹ v.v... Bởi sống trong vòng luân hồi trải qua nhiều đời nhiều kiếp, do vì tạo nghiệp ác mà phải chiêu cảm luân hồi đọa lạc vào loài súc sinh, thế thì, làm sao mình biết được? Như đứa con mình sinh ra rồi giao cho người khác nuôi, bẳng đi một thời gian 10, 20 năm, khi đó mẹ con gặp lại có biết được nhau không? Chắc chắn là không rồi. Cùng một

loài người, trong một kiếp mà còn không nhận ra, nói chi đến chuyển qua loài khác, kiếp khác thì thử hỏi làm sao mình nhận ra cho được?

Đời nay ham đi săn bắn, huýt chó thả chim ưng làm mồi, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết cứ.

Đến như có kẻ chuyên ham đi săn bắn, huýt chó thả chim ưng làm mồi, Phật nói người này sau khi chết phải đọa vào địa ngục Thiết cứ. Đó là phải chịu hành hình trong ngục sắt. Ngục sắt đâu phải chờ sau khi chết mới có, mà nó có ngay trong hiện đời này.

Đời nay hay làm hạnh tà dâm, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Đồng trụ.

Kẻ nào hiện đời hay làm những chuyện bất lương như hành dâm hảm hiếp đàn bà con gái trái phép, thậm chí cho đến hành dâm với những trẻ con vị thành niên, Phật nói, kẻ đó sau khi chết phải đọa vào trong địa ngục Đồng trụ. Đồng trụ là cột đồng đốt lửa cháy đỏ, tội nhơn phải ôm lấy cột đồng này, trải qua thời gian phải chịu khổ hành hình như thế. Thiết sàng là giường làm bằng sắt nóng, những loại địa ngục này trong kinh Địa Tạng ở Phẩm Địa Ngục có nói rõ.

Đời nay chứa nhiều vợ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết khải.

Đời nay chứa nhiều vợ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết Khải. Ngày xưa, trong thời đại phong kiến, những nhà giàu có, địa vị cao sang, một người đàn

ông có đến năm thê bảy thiếp. Họ có thê thiếp nhiều là để sai khiến làm những công việc lặt vặt trong nhà. Đây cũng là một cách ỷ có tiền nhiều và có thêm thế lực nên bắt ép người ta phải hầu hạ mình. Có người bị hành hạ đau khổ cùng tột mà không nói nên lời. Những hạng người này, Phật nói: "sau khi chết phải đọa vào trong địa ngục Thiết khải".

Kinh Văn:

Đời nay chứa nhiều chồng, sau khi chết đọa vào địa ngục Độc xà. Đời nay hay thui luộc gà, sau khi chết đọa trong địa ngục Hôi hà. Đời nay hay cạo lông lợn, nhổ lông gà, sau khi chết đọa vào địa ngục Hoạch thang. Đời nay hay hoạn thiến chó lợn, sau khi chết đọa vào địa ngục Tiêm thạnh. Đời nay hay uống rượu say, sau khi chết đọa vào địa ngục uống nước đồng sôi. Đời nay hay băm chém chúng sinh, sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết luân. Đời nay lấy trộm quả trái của chúng Tăng, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết hoàn. Đời nay hay ham ăn ruột thịt chó lợn, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Phân nước giải. Đời nay hay ăn gỏi cá, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Đao lâm kiếm thụ.

Giảng Giải:

Đời nay chứa nhiều chồng, sau khi chết đọa vào địa ngục Độc xà.

Đây là nói những người đàn bà dâm loàn, họ đã có chồng rồi, nhưng vẫn còn tư tình với nhiều người đàn

ông khác. Họ lấy mỗi người đàn ông đóng vai như là những người chồng hờ của họ. Nhất là đối với những người đàn bà có quyền lực. Điển hình như trường hợp bà Võ Tắc Thiên đời Đường ở Trung Hoa chẳng hạn. Đây là một con người đàn bà rất phóng túng dâm đãng. Bà đã đi qua không biết bao nhiêu người đàn ông. Người đàn ông nào làm thỏa mãn dục tính cho bà, thì bà lấy người đó làm chồng hờ. Những người đàn bà dâm loàn như thế, Phật nói: "sau khi chết phải đọa vào trong địa ngục Độc xà, tức là loài rắn độc".

Đời nay hay thui luộc gà, sau khi chết đọa trong địa ngục Hôi hà.

Thui luộc gà là một hành động giết hại chúng sinh thật ác độc. Thui là dùng lửa đốt cháy để thui. Luộc là dùng nước thật sôi để luộc. Thui hoặc luộc cho gà thật chín rồi đem ra ăn. Đây là ăn trên cái chết, cái đau khổ giãy giụa của một chúng sinh. Nuôi sống bằng cái chết của loài vật khác. Đây là một hành động ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ khôn hiếp dại, cắt cổ nhổ lông thui luộc mạng sống của một con vật, để mình ăn cho khoái khẩu béo bổ sướng miệng. Có bao giờ mình nghĩ đến cái chết đau khổ của chúng sinh chưa?! Giả như, có ai đó họ có oai quyền thế lực mạnh, họ bắt chúng ta thui sống hay bỏ vô chảo nước sôi luộc chín, lúc đó tâm tư của chúng ta sẽ ra sao? Và sẽ run sợ khiếp đảm đến mức độ nào? Chúng ta có lạy lục van xin cầu khẩn người đó tha mạng sống cho chúng ta hay không? Mình có chấp nhận cái

chết như thế không? Chắc chắn là trăm lần không, vạn lần không. Thử hỏi, có loài nào mà không ham sống sợ chết? Chẳng qua là vì nó sức yếu không thể chống trả gì được trước sức mạnh của con người nên chúng nó đành phải chịu chết đó thôi! Với tâm ác độc này, Phật nói: "sau khi chết phải đọa vào địa ngục Hôi hà".

Đời nay hay cạo lông lợn, nhổ lông gà, sau khi chết đọa vào địa ngục Hoạch thang.

Cạo lông lợn hay nhổ lông gà, cũng đều là hành động sát hại chúng sinh cả. Cạo hay nhổ gì cũng đều làm khổ cho chúng sinh. Một hành động có chủ tâm ác ý, thì sau khi chết phải chịu trả quả báo ác. Cho nên Phật nói: "người nào nhẫn tâm làm việc này, thì sau khi chết phải lãnh lấy quả báo là đọa vào địa ngục Hoạch thang. Hoạch thang là địa ngục nước sôi (thang) để hành hạ tội nhơn".

Đời nay hay hoạn thiến chó, lợn, sau khi chết đọa vào địa ngục Tiêm thạnh.

Thiến chó, lợn là làm cho chúng nó mất đi một bộ phận sinh dục bình thường của một con vật. Trong thời đại phong kiến, thậm chí có người cũng bị thiến để vào trong cung vua làm Thái giám. Chỉ có thế, thì nhà vua mới an tâm tin tưởng, không còn lo sợ kẻ hầu mình nó "ăn phỏng tay trên" của mình. Vì vậy mà mấy ông tình nguyện cắt thiến để được làm Thái giám. Đó là vì ham quyền lực danh vọng địa vị mà phải làm như thế.

Ngược lại, con chó, con heo... chúng nó đâu có khôn lanh tình nguyện như con người. Vả lại, chúng nó thiến để làm gì? Chẳng qua là do con người ta bắt chúng phải chịu làm như thế. Suy cho cùng, đây cũng là một hành động ác độc, làm cho chúng nó mất đi sự thụ hưởng khoái lạc trong nghiệp dĩ của chúng. Vì thế, nên Phật nói: "kẻ nào hành nghề này, sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục Tiêm thạnh".

Đời nay hay uống rượu say, sau khi chết đọa vào địa ngục uống nước đồng sôi.

Thật ra, rượu không có lỗi, mà lỗi là tại vì người ta sử dụng nó quá hạn lượng. Nếu như ta khéo biết tiêu thụ nó có giới hạn chừng mực, thì rượu cũng giúp sức khỏe cho ta tốt. Vì rượu có công năng giúp cho cơ thể ta dẫn máu huyết lưu thông tốt. Nhưng ở trên đời này, thử hỏi có mấy ai biết tiêu thụ sử dụng nó có giới hạn chừng mực? Hễ khi uống rượu thì bất kể nhơn sự. Có người nói: "uống không say không về". Thế là người nào vào cuộc tiệc nhậu rồi, khó có ai tự kiểm soát mình lắm. Phần nhiều là uống say mèm quắc cần câu mới chịu thôi. Uống rượu như thế vừa có hại cho sức khỏe mà cũng vừa gây ra không tốt cho bản thân, gia đình và xã hội. Chưa nói đến khi rượu vào thì lời ra, chỉ cần một vài câu nói kích bác hay mỉa mai xúc phạm đến danh dự tự ái cá nhân người kia, thì tiệc đang vui trở thành tiệc buồn thảm trong nháy mắt. Vì say rượu mà họ ra tay giết hại lẫn nhau. Chưa nói đến gây ra tai nạn giao thông trong

khi lái xe. Có biết bao người uống rượu say lái xe loạng quạng gây ra tai nạn chết mình và người. Đó là tai hại của người tiêu thụ rượu quá đáng. Chính vì thế, trong giới luật Phật cấm một giọt rượu cũng không được thắm vào môi, nói chi đến việc uống rượu say mèm. Uống rượu quá chén, đâu cần đến đời sau chết mới đọa vào địa ngục uống nước đồng sôi, mà ngay trong hiện tại đã phải lãnh lấy cái hậu quả đau khổ vô cùng rồi! Chính vì vậy cho nên Phật mới cấm người Phật tử không được uống rượu. Đó là Phật muốn bảo vệ sự an toàn hạnh phúc cho bản thân, gia đình và xã hội. Hễ tránh nhân thì không có quả. Ta nên lưu ý về vấn đề này.

Đời nay hay băm chém chúng sinh, sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết luân.

Băm chém chặt thái chúng sinh là một hành động tàn nhẫn ác đức, vẫn biết đó là vì sự sống mà nỡ ra tay sát hại chúng sinh. Nghiệp dĩ của con người thật khó nói. Ở đây, chỉ xin được nói riêng trong giới Phật tử thôi, không phải người Phật tử nào cũng ăn trường chay hết đâu. Đại đa số vẫn còn ăn mặn và chỉ ăn chay kỳ. Vấn đề ăn chay hay ăn mặn xin được miễn bàn ở đây, vì vấn đề này cũng đã được nêu ra tranh luận nhiều rồi. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn nói đến vấn đề giết hại chúng sinh. Bởi hành động băm, chém, chặt, thái chúng sinh phát khởi từ tâm địa ác độc của con người. Vì muốn nuôi sống thân mạng của mình ăn ngon béo bổ mà phải tàn sát sinh mạng của loài khác. Điều này, mới thật là đáng

thương tâm và đáng nói. Có rất nhiều người biện minh và biện hộ cho việc sát hại chúng sinh để ăn, vì họ không có một chút từ tâm. Nếu là Phật tử thì Phật khuyên chúng ta nên tránh sát hại chúng sinh để khỏi vướng phải cái quả báo oán thù. Thứ nhứt là thực tập nuôi dưỡng lòng từ bi đối với muôn loài. Thứ hai, là tôn trọng và bảo vệ mạng sống cho nhau. Thứ ba, là khỏi phải lo sợ đọa vào địa ngục như lời Phật dạy ở đây. Về vấn đề không sát sinh hại vật, có rất nhiều kinh sách đề cập đến, ở đây, chúng tôi chỉ xin nêu ra một vài nét đại khái đó thôi. Địa ngục Thiết luân là địa ngục bao bọc bởi nhiều vòng sắt mà tội nhân ở trong đó phải chịu hành hình đau khổ. Ngục sắt này ở thế gian cũng có.

Đời nay lấy trộm quả trái của chúng Tăng, sau khi chết đọa trong địa ngục Thiết hoàn.

Lấy trộm quả trái của chúng Tăng, như trước đã nói, kẻ đó mắc tội rất nặng. Bởi quả trái là vật sở hữu của chúng Tăng, tức của nhiều người, chớ không phải chỉ có một người, mà mình lén lấy của nhiều người, tất nhiên là phải mang tội lớn. Ở đây, chỉ nêu ra trái cây, thật ra, nếu trộm của chúng Tăng bất cứ vật gì khác thì cũng bị tội nặng như thế. Tội này, Phật nói: "là sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết hoàn, tức nuốt hoàn sắt nóng vậy".

Đời nay hay ham ăn ruột thịt chó lợn, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Phân nước giải.

Người nào hay ham ăn ruột của thịt chó hoặc của con heo, Phật nói: "sau khi chết sẽ bị đọa vào trong địa ngục Phân nước giải". Nghĩa là đọa làm loài vòi trong hầm phẩn cầu xí, ăn phân giải hôi thúi của người ta đào thải bài tiết ra. Đối với hai con vật có linh tính tinh khôn như hai loài súc vật chó và heo này, mà ta lại cố ý giết hại chúng nó để moi móc ruột mà ăn, thì thật là quá tàn nhẫn ác độc. Người ta nói, heo là một trong những loài động vật thông minh nhất thế giới, nó có thói quen ăn uống khoa học. Nó có năng lực nhận thức giống như nhiều loài vật thông minh khác như chó, tinh tinh, voi, cá heo và thậm chí là con người. Nói chung, heo cũng có những đặc tính rất đặc biệt mà những loài động vật khác không có. Như ăn uống rất khoa học, nói rất nhiều bằng âm thanh của chúng, cá tính và cảm xúc v.v...

Đến như loài chó, thì lại càng khôn lanh thông minh hơn. Ta có thể nói, đức tính trung thành của con chó, xin lỗi, nó vượt hơn loài người. Nó rất trung thành với chủ, chưa bao giờ biết phản bội chủ. Còn con người việc phản bội minh chủ của mình là chuyện xảy ra bình thường trong xã hội. Chẳng những phản bội không thôi, mà đôi khi họ còn tìm mọi cách thế để hãm hại chủ mình. Người ta nuôi chó là cốt để giữ nhà, còn nuôi heo là chỉ để bán lấy thịt. Ngoài việc nuôi chó giữ nhà, người ta còn nuôi chó săn nữa. Chó cũng có rất nhiều loại, nhưng loại nào cũng tinh khôn cả. Nếu người chủ khéo biết dạy bảo chúng, thì độ khôn của chúng cũng

không kém con người bao nhiêu. Nói về đức tính trung thành, như đã nói, thì chúng đã hơn loài người rồi. Con người còn có phản bội với chủ của mình, còn con chó tuyệt đối là không. Thế nên, chúng ta cũng không nên vội tự hào cho rằng, loài người là tinh khôn hơn tất cả các loài động vật khác về mọi mặt. Đồng ý sự thông minh của con người thì không có loài động vật nào trên trái đất này bằng. Tuy nhiên, luận về một vài đức tính, thì ta nên cần phải xét lại.

Đời nay hay ăn gỏi cá, sau khi chết đọa vào địa ngục Đao lâm kiếm thụ.

Cá là một loài thủy sản sinh sống ở dưới nước. Khác hơn những loài vật khác, chúng không thể sống trên đất liền được. Nước là thế giới bao la của chúng. Vì chúng sinh có nhiều loại và mỗi loài đều có nghiệp báo riêng, mà trong nhà Phật gọi là biệt nghiệp. Sống chung dưới nước là cộng nghiệp, trong cộng nghiệp của mỗi loại cá, trong đó nó có biệt nghiệp khác nhau. Có con sống lâu, có con yểu mạng... Loài người cũng thế. Phật nói: "người nào hay ăn gỏi cá, sau khi chết bị đọa vào địa ngục Đao lâm kiếm thụ". Đây là địa ngục toàn gươm đao rừng kiếm. Muốn ăn gỏi cá là phải giết cá. Đó là phạm tội sát sanh. Mà tội sát sinh là một trọng tội. Như trên đã có nói qua, ở đây chúng tôi xin miễn lặp lại.

Kinh Văn:

Đời nay làm mẹ ghẻ cay nghiệt với con vợ cả, sau khi chết đọa trong địa ngục Hỏa xa. Đời nay hay nói lưỡi đôi chiều làm cho người ta ấu đả nhau, sau khi chết đọa trong địa ngục Thiết lê. Đời nay hay nói lưỡng khẩu mạ nhục người, sau khi chết đọa trong địa ngục Bạt thiệt. Đời nay hay nói dối, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết châm.

Giảng Giải:

Đời nay làm mẹ ghẻ cay nghiệt với con vợ cả, sau khi chết đọa trong địa ngục Hỏa xa.

Theo phong tục thời xưa, nhất là trong thời đại phong kiến quân chủ, người đàn ông có thể cưới nhiều người đàn bà để làm thê thiếp. Trong trường hợp người vợ cả mất đi, thì người mẹ kế gọi là mẹ ghẻ. Mẹ ghẻ chỉ là người có công nuôi dưỡng, chớ không có công sinh đẻ. Vì vậy, có nhiều người mẹ ghẻ đối xử với con chồng một cách tàn nhẫn tệ bạc khắc nghiệt. Cho nên ca dao Việt Nam có câu: "Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghẻ mà thương con chồng". Có nhiều bà mẹ ghẻ rất ác độc. Đúng như câu người ta nói: "Cây không trồng, thì lòng không tiếc, con không đẻ, thì dạ chẳng thương". Khi nào cây mình trồng mà lỡ có bị gãy, thì mình mới tiếc nuối. Còn người khác trồng, thì có gãy bao nhiêu nhánh cũng mặc kệ. Cũng vậy, con mình banh da xẻ thịt sanh ra, thì mới đem lòng thương yêu không kể xiết, còn con người khác đẻ mình nuôi nấng,

thì có thương bao giờ. Nói thế, không có nghĩa là bà mẹ ghẻ nào cũng hành hạ con chồng. Cũng có những bà mẹ ghẻ rất hiền lương thương yêu con chồng như con ruột của mình sinh ra. Nhưng trường hợp này rất hiếm có, họa hoằn lắm mới có được một hai người mà thôi. Đó phải nói là trường hợp ngoại lệ. Còn chung chung đều là như thế cả. Phật nói: "làm mẹ ghẻ mà cay nghiệt hành hạ con của vợ cả, thì sau khi chết sẽ bị đọa vào trong địa ngục Hỏa xa". Thế thì, những ai làm mẹ ghẻ xin hãy nghe lời Phật dạy đây mà đối xử với con chồng cho phải đạo, đừng có thái độ hà hiếp cay nghiệt hành hạ đủ thứ mà mang tội hành hung đấy!

Đời nay hay nói lưỡi đôi chiều làm cho người ta ấu đả nhau, sau khi chết đọa trong địa ngục Thiết lê.

Lưỡi đôi chiều là tới đây nói kia, tới kia nói đây. Gọi là đâm bị thóc, thọc bị gạo, khác nào như cây đòn xóc hai đầu, đầu nào cũng nhọn hoắt. Thường ở nhà quê, những người làm ruộng, người ta hay làm cây đòn xóc hai đầu thật nhọn để xóc lúa bó. Vì vậy, nên người nào nói hai lưỡi, thì người ta gọi kẻ đó là thứ đòn xóc hai đầu. Đầu nào cũng nhọn hoắt đâm thủng được hết. Thứ lưỡi đôi chiều này rất là tai hại. Họ tới mình nói xấu người kia, họ tới người kia nói xấu mình. Họ gây cho hai người hiểu lầm nhau và rồi căm thù ghét nhau. Đây là họ đánh đòn ly gián làm cho hai người từ thân thích trở thành thù hận. Người nào hay vội tin nghe đâu tin đó, là coi chừng sẽ mắc bẫy rập của họ. Lưỡi hai chiều

này rất là ác độc. Vì thế, nên Phật nói: "kẻ nào nói hai lưỡi gây cho người ta ấu đả nhau, sau khi chết bị đọa vào địa ngục Thiết lê". Thiết lê là kéo lưỡi dài ra cho cày sắt cày lên. Đó là cái quả báo của người nói hai lưỡi vậy.

Đời nay hay nói lưỡng khẩu mạ nhục người, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Bạt thiệt.

Nói lưỡng khẩu, khác hơn nói lưỡng thiệt. Lưỡng khẩu nghĩa đen là hai cái miệng, nghĩa bóng là nói hai lời. Mới vừa hứa với người ta điều gì đó, một giờ sau lại nuốt lời đổi khác. Nói hai lời cũng là cách nói lường gạt người khác. Họ là hạng người nói không giữ lời. Ai mà tin họ thì chỉ còn có nước bán lúa giống mà thôi. Họ tráo trở lật lộng còn hơn là bánh phồng nướng. Cho nên ai mà tin họ thì chỉ còn có nước chết. Họ còn độc ác hơn là dùng lời xảo trá mắng nhiếc người khác. Họ nói thế này, rồi biện minh thế kia, trườn uốn như con lươn. Hạng người nói hai lời lật lộng chuyển trắng thành đen, chuyển đen thành trắng, ta nên tránh xa họ càng xa càng tốt. Ai mà giao du với hạng người này, chỉ có nước từ chết tới bị thương đó thôi! Địa ngục Bạt thiệt là địa ngục kéo lưỡi tội nhân ra cắt cho máu phún ra. Đó là trả cái quả báo nói hai lời hại người mà phải chịu cái quả báo thê thảm rùng rợn như thế!

Đời nay hay nói dối, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết châm.

Nói dối hay nói láo là chuyện không nói có, chuyện có nói không. Hoặc là chuyện không có mà dựng đứng đặt điều nói cho có. Sống trong đời này, người ta đua nhau nói dối. Nói dối để lường gạt người khác. Nói dối có nhiều cách lắm. Nói dối để hại người là mang tội. Ngược lại, nói dối để cứu người cứu vật thì không mang tội. Nói chung, lời nói nào mà lợi mình, lợi người, thì nên nói. Còn lời nói nào chỉ có lợi cho mình mà hại người, hại vật, thì ta quyết không nên nói. Mình nói láo có thể người ta lầm tin mình một lần, nhưng sau đó người ta biết mặt mình rồi thì không còn ai tin tưởng mình nữa. Người nói láo là người tự đánh mất nhơn cách phẩm giá của mình. Nhơn cách phẩm giá của con người không còn, thì thử hỏi có ai tôn trọng mình nữa hay không? Như vậy, hình xác là con người, nhưng tâm tánh của họ không phải là con người. Nghĩa là họ không còn biết xấu hổ là gì. Họ không còn có chút uy tín nào cả. Có thể nói họ là hạng người mặt chay mày đá. Nói dối lâu ngày trở thành một thói quen. Chính thói quen này làm cho họ mất đi cá tánh con người. Trong 5 giới cấm của người Phật tử tại gia, thì giới thứ tư Phật cấm không được nói dối. Còn đối với người xuất gia, nói dối là phạm một trong bốn giới trọng. Khi phạm giới này thì không thể sám hối, giống như cây bị chặt đầu, như người bệnh ung thư thời kỳ cuối, hết phương cứu chữa. Thế nên, người Phật tử dù tại gia hay xuất gia hãy gìn giữ giới này cẩn thận quyết không nên phạm.

Kinh Văn:

Đời nay hay sát sinh cúng tế tà thần, sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết đối. Đời nay làm ông Đồng, bà Đồng, khi lên đồng giả làm lời nói của quỷ thần để dối lừa người ta lấy tiền của, sau khi chết bị đọa vào trong địa ngục Nhục sơn. Đời nay làm bà Đồng nhắm mắt nhìn xuống đất dối người lên trời lấy thần hồn, kẻ đó, sau khi chết đọa vào trong địa ngục trảm yêu (chặt ngang lưng). Đời nay làm bà Đồng bảo người ta sát sinh cúng tế để cầu ông thần lớn hoặc họa ngũ đạo, Thổ địa, Thổ công, ông hoàng bà chúa, tất cả như thế đều là làm lừa dối kẻ ngu lấy tiền, sau khi chết đọa vào địa ngục Chước, bị quân ngục tuốt dao băm chém, mổ xả thân thể, lại bị con chim mỏ sắt mổ moi hai mắt.

Giảng Giải:

Đời nay hay sát sinh cúng tế tà thần sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết đối.

Thời Phật vấn đề sát sinh hại vật cúng tế là một việc làm rất thường xảy ra. Nhất là trong giới tu sĩ Bà la môn chuyên về vấn đề cúng tế. Ở Ấn Độ trước khi Đức Phật ra đời, ngoại đạo tà thuyết rất thạnh hành, cho nên việc cúng tế phải nói chủ đạo thuộc về giới tu sĩ đương thời. Ta nên nhớ, xã hội Ấn Độ thời bấy giờ họ chia ra làm 4 giai cấp để thống trị: Bà la môn, Sát đế lợi, Phệ xá, Thủ đà la. Trong 4 giai cấp này, thì giới tu sĩ Bà la môn là có quyền hành hơn cả. Ngay cả dòng Sát đế lợi, tức

dòng dõi vua chúa trị nước an dân mà cũng phải tuân theo các giáo sĩ Bà la môn. Họ chủ trương muốn tế thần linh là phải giết hại sinh vật để cúng tế. Thời đó, người ta gọi là thời đại Đa thần giáo. Nghĩa là mỗi hiện tượng trong vũ trụ đều có một vị thần ngự trị. Như thần mưa, thần gió, thần núi, thần sấm sét v.v... Do đó, nên việc sát sinh cúng tế dường như xảy ra hằng ngày. Ngày nào cũng có biết bao sinh vật đã chết vì hiến dâng cho thần. Mà thần là gì? Không ai thấy, cũng không ai biết. Mãi về sau, việc sát sinh cúng tế thần linh cũng vẫn còn, nhưng tương đối ít hơn so với thời đại của Bà la môn trước kia. Vì thế, nên Phật nói: "kẻ nào hay sát sinh cúng tế tà thần, thì kẻ đó sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết đối".

Đời nay làm ông Đồng, bà Đồng, khi lên đồng giả làm lời nói của quỷ thần để dối lừa người ta lấy tiền của, sau khi chết đọa vào địa ngục Nhục sơn.

Hiện tượng đồng bóng thời nào cũng có. Những người hành nghề đồng bóng với mục đích là để gạt gẫm những người nhẹ dạ cả tin để lấy tiền của. Họ giả tiếng nói của quỷ thần để dễ bề lường gạt. Ở đời, có nhiều người mê tín hay tin những chuyện ma mỵ mà chính bản thân họ không biết gì cả. Họ gởi tâm hồn của họ hoàn toàn cho thần thánh. Đó là cơ hội tốt cho những kẻ tà tâm lợi dụng lòng mê tín đó để thao túng gạt gẫm moi tiền. Có những người Phật tử, dù đã quy Tam bảo rồi, nhưng họ vẫn tin những chuyện bói toán đồng

bóng... biết đó là tà kiến nhưng họ vẫn tin, nhất là phái nữ. Chính bản thân tôi đã chứng kiến việc lên đồng này. Lúc lên đồng, họ giả tiếng nói thần thánh rất tài, vì đây là nghề nghiệp sở trường của họ, họ nói cái gì người ta cũng tin theo cả. Nhất là những chuyện tâm linh không ai thấy biết. Đúng là những kẻ buôn thần bán thánh, lợi dụng thần thánh để moi tiền thiên hạ. Nhưng trách họ một, ta phải trách lòng người mê tín mười. Vì có người tin tưởng thần linh, nên họ mới giả thần linh. Còn nếu như không ai tin cả, vì họ chỉ tin vào nhân quả, chánh tín, chánh kiến thôi, thì làm gì mà họ có thể bày vẽ lường gạt được? Tin nhân quả là tin đúng theo tinh thần khoa học. Ngoài nhân quả và Tam bảo ra, người Phật tử không nên tin bất cứ những gì mà ta chưa hiểu rõ. Tin Bà mà không ai biết Bà là gì? Nguồn gốc của Bà như thế nào? Cha mẹ ông bà của Bà đó ra sao? Tất cả không ai biết, không biết mà vẫn tin, đó là niềm tin mù quáng. Tin mà không có trí tuệ soi xét quán chiếu cội nguồn của vấn đề, thì niềm tin đó chỉ để cho ma quỷ dẫn đường mà thôi. Đúng là "ma đưa lối, quỷ dẫn đường, tìm trong những chốn đoạn trường mà đi" (truyện Kiều). Cho nên đối với người Phật tử phải đặt định niềm tin của mình cho đúng hướng chân lý và chỉ tin theo lời Phật Tổ chỉ dạy mà thôi.

Đời nay làm bà Đồng nhắm mắt nhìn xuống đất dối người lên trời lấy thần hồn kẻ đó, sau khi chết đọa vào trong địa ngục trảm yêu (chặt ngang lưng).

Câu nói: "linh tại ngã, bất linh tại ngã". Nghĩa là tin hay không là đều do mình cả. Nếu mình tin thì cái gì cũng có thể xảy ra đối với mình. Tin ma là có ma, tin quỷ là có quỷ, tin thần là có thần, tin Bà là có Bà. Hễ tin cái gì là có cái nấy. Lòng tin của người ta, xin lỗi, nhất là phái nữ, sao mà nó quá dồi dào tràn ngập! Cái gì họ cũng có thể tin được cả. Những thứ tà đạo thì họ dễ tin lắm. Còn chánh đạo thì họ lại không tin. Tin như thế bảo sao người ta không lợi dụng trục lợi cho được? Phật dạy, khi mình tin điều gì thì mình phải vận dụng trí tuệ để quán chiếu nhận định cho rõ ràng. Chớ không thể đụng đâu tin đó, ai nói gì cũng tin. Tin càng, tin dại, tin đại, tin đùa, tin theo kiểu a dua, tin như thế thì thật là nguy hiểm vô cùng! Cho nên, nếu là Phật tử ta chỉ có thể xây dựng niềm tin vào chánh pháp, tin đúng theo chân lý nhân quả. Đức tin thì ai cũng có, nhưng điều quan trọng là mình có đặt định niềm tin đúng chỗ hay không? Nếu niềm tin không dựa trên nền tảng trí tuệ, thì coi chừng niềm tin đó sẽ rơi vào tà kiến, tà tín, và như thế, thì không còn là chánh kiến, chánh tín nữa. Thời nay, là thời đại khoa học tiến bộ vượt bực, là thời đại 4.0, thế thì tại sao ta không dựa vào khoa học để soi sáng niềm tin cho ta? Triết lý nhân quả là thứ triết lý khoa học. Bởi khoa học dù có tiến bộ đến đâu, họ cũng phải dựa vào thuyết nhân duyên, nhân quả của đạo Phật làm nền tảng để phát minh. Thế thì, tại sao ta không tin vào nhân duyên, nhân quả Phật dạy, mà tin vào những

thứ tào lao nhảm nhí hoang đường, không đem lại lợi lạc gì cho ta cả? Là Phật tử ta chỉ tin chắc vào lý nhân quả mà thôi.

Đời nay làm bà đồng bảo người ta sát sinh cúng tế để cầu ông thần lớn hoặc họa ngũ đạo: Thổ địa, Thổ công, ông Hoàng, bà Chúa, tất cả như thế đều là làm lừa dối kẻ ngu lấy tiền, sau khi chết đọa vào địa ngục Chước, bị quân ngục tuốt gươm băm chém, mổ xả thân thể, lại bị con chim mỏ sắt mổ moi hai mắt.

Người đã rơi vào con đường tà kiến, tà ngoại, thì họ có thể bày ra trăm mưu ngàn kế để moi lấy tiền thiên hạ. Họ còn bày ra sát sinh hại vật để cúng tế. Ai hưởng lễ vật này? Chính họ là người thụ hưởng. Họ còn bày ra vẽ các hình này hình nọ để mà mắt thiên hạ, nào là hình Thổ công, Thổ địa v.v... đó là mưu kế sách lược của họ để làm cho người ta tin họ. Chẳng những thế, họ còn tìm cách vẽ bùa, đọc thần chú để trừ ma yếm quỷ. Thật là giả tạo, thế mà lắm người vẫn tin họ! Ngẫm lại, đời nay làm những việc tà kiến thì rất dễ chinh phục lòng người, còn phô trương nêu bày chánh kiến, chánh đạo thì lại ít được người hưởng ứng tin nghe theo. Ngẫm đời cũng lạ thật, hướng dẫn người ta đi vào con đường chánh lý, chánh đạo, thì ít được người nghe theo. Ngược lại, họ bày ra những trò lừa bịp mà người ta lại dễ tin theo. Họ lấy lòng thiên hạ rất nhanh. Tuy nhiên, ta nên nhớ rằng, cái gì chân thật thì bất hư, còn cái gì giả dối, thì cũng có ngày lòi ra mặt nạ. Bởi những thứ

giả dối chỉ có thể lường gạt người ta nhứt thời, chớ không thể lường gạt người ta lâu dài được. Kim trong bộc lâu ngày cũng phải lòi ra thôi. Những gì tà vạy không thể che giấu con mắt thiên hạ lâu được. Đừng có tính mưu này chước nọ để moi lấy tiền thiên hạ. Tội đó, như lời Phật dạy ở đây là sau khi chết phải đọa vào địa ngục thọ khổ nhục hình... Đúng là "Bồ tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả".

Kinh Văn:

Đời nay làm thầy bói phù thủy, ông đồng hoặc thầy địa lý chôn cất mồ mả, xem gia trạch, đoán cát hung, năm họ tiện lợi, an long giận mạch trấn át suy họa để lừa dối kẻ ngu lấy tiền, nói càng những điềm tốt xấu các bọn người này sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết đồng, có rất nhiều giống chim đậu trên mình kẻ đó để mổ thịt ăn ray rỉa gân xương chịu khổ vô cùng.

Đời nay làm thầy thuốc lừa dối chữa bệnh người không lành để lấy tiền, sau khi chết đọa vào địa ngục Châm Chích toàn thân bị thiêu đốt.

Giảng Giải:

Những gì Phật dạy ở trên, đều nhắm vào những người hành nghề nuôi sống bằng cách tà mạng, tà nghiệp. Vấn đề bói toán, làm thầy phù thủy, hoặc thầy địa lý coi việc chôn cất mồ mả, đoán việc lành dữ kiết hung, hay xem phong thủy v.v... Tất cả đều là tập tục

tín ngưỡng của dân gian. Ở đây, chúng tôi xin thưa, là chúng tôi không dám có ý lên án kích bác hay chê trách ai cả, vì đó cũng là một truyền thống văn hóa tập tục tín ngưỡng của người đời. Điều quan trọng Phật dạy ở đây là, có nhiều người lợi dụng lòng tin của những người mê tín thiếu hiểu biết mà tìm cách moi tiền trục lợi, đó là điều mà con người còn có chút lương tâm đạo đức thì không nên làm. Còn việc coi bói, đoán quẻ kiết hung, hoặc xem phong thủy tốt xấu v.v... là việc cá nhân tùy theo quan niệm của mỗi người. Nếu vì lừa dối nhằm mục đích gạt gẫm người khác nhẹ dạ cả tin để thu lợi lộc cho mình, thì đó là việc làm của con người thất đức tội lỗi. Phật nói là nói những kẻ nào có ác tâm dối trá lừa gạt thiên hạ để trục lợi về mình, thì sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục và sẽ bị hành hình cực kỳ đau khổ. Đừng vì ham lợi một chút mà phải chịu nhiều đau khổ trầm luân sa đọa. Không nên thấy lợi trước mắt mà quên đi cái tai hại về sau!

Riêng đối với người xuất gia, thì những việc này Phật cấm tuyệt đối không nên làm. Vì đây là tà mạng, tà nghiệp, nên người xuất gia thiết thiệt tu hành thì cần phải xa lánh. Trong Kinh Di Giáo là một bộ kinh mà Đức Phật đã di chúc sau cùng. Trong phần đối trị tà nghiệp đức Phật dạy: *"Tỳ kheo các ông! Sau khi ta nhập diệt, các ông phải tôn kính Ba la đề một xoa (giới luật), như đêm tối gặp ánh sáng, như người nghèo gặp*

của báu. Phải biết pháp này là Thầy của các ông, dù ta có trụ ở đời cũng không khác pháp này vậy.

Người trì giới chẳng được mua bán đổi chác, tạo ruộng cất nhà, nuôi người mướn tớ, và chăn nuôi gia súc; tất cả mọi sự trồng trọt và các thứ của báu đều phải xa bỏ, như tránh hầm lửa; chẳng được đốn chặt cây cỏ, đào xới đất đai, điều chế thuốc thang, coi tướng kiết hung, trông xem tinh tú, tìm tòi suy thạnh, coi ngày đoán số đều không nên làm. Phải tiết chế ở nơi thân. Ăn uống đúng giờ, nếp sống trong sạch. Không được tham dự việc đời, đi sứ, thông tin; luyện bùa chú, nấu tiên dược, giao hảo người quyền quý, thân hậu kẻ khinh mạn, đều không nên làm v.v...” (bản dịch của cố HT Thích Hoàn Quan)

Làm thầy thuốc mà thiếu đức, chỉ nghĩ tới lợi lộc tiền bạc, mà không nghĩ đến việc trị liệu cho người ta hết bệnh, thì quả thật không xứng đáng làm thầy thuốc chút nào. Có nhiều ông thầy thuốc cho thuốc bệnh nhân nhiều lần để câu bệnh nhân lấy được nhiều tiền. Thay vì lương y như từ mẫu, thì mấy ông thầy này lại coi “lương tiền” là trên hết. Nhiều bệnh nhân than thở sao uống thuốc hoài mà không thấy bệnh mình thuyên giảm! Nếu cho thuốc mà mau hết bệnh, thì mấy ông không có tiền nhiều. Đây là nói mấy ông thầy tán tận lương tâm câu bệnh nhân để thu lợi cho mình. Ngoài ra, cũng có những ông thầy hết lòng trị bệnh muốn cho bệnh nhân chóng mau lành bệnh. Trị liệu cho người ta

mau hết bệnh, thì ông thầy đó càng nổi tiếng. Mà nổi tiếng thì nhiều người đến xem bệnh. Như vậy có phải được lợi lộc nhiều hơn không? Vừa là người có lương tâm đạo đức; vừa được thu lợi lộc nhiều cho mình. Như vậy, đủ chứng minh rằng, mấy ông mà câu bệnh nhân lâu, là mấy ông thầy thuốc dỏm, không có uy tín. Ta không nên tin tưởng mấy ông thầy thuốc này. Phật nói: "làm thầy thuốc mà chữa bệnh người không lành để lấy tiền, thì sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục Châm Chích toàn thân bị thiêu đốt".

Kinh Văn:

Đời nay làm kẻ phá tháp hoại chùa, lường gạt chư Tăng, bất hiếu với cha mẹ, sau khi chết đọa vào đại địa ngục A tỳ qua tám địa ngục lớn và các địa ngục nhỏ, một trăm ba mươi sáu sở, lâu một kiếp, hai kiếp, cho đến năm kiếp nhiên hậu mới được ra, nếu gặp bậc Thiện tri thức giáo hóa phát tâm bồ đề, bằng không lại đọa địa ngục. Phật nói, làm thân người rất hôi thúi nhơ bẩn đầy lòng giận tức khó gỡ bỏ, kẻ đó trước làm giống lạc đà được tái sinh, người hay đi đây, đi đó ăn khỏe, không tránh nguy hiểm khó khăn, kẻ đó trước làm giống ngựa được tái sinh, người hay xông pha đi nắng đi rét tâm không ghi nhớ kẻ đó trước làm giống trâu được tái sinh.

Giảng Giải:

Có người vì tâm ác độc nên họ bất chấp tội lỗi. Họ là hạng người Nhất xiển đề, không tin nhân quả tội báo,

nên mới có những hành động phá tháp và phá hoại chùa chiền. Nếu là người có tín tâm tin nhân quả báo ứng, thì không ai dám có hành động đập đổ tàn phá đó. Không những phá hoại chùa tháp không thôi, mà họ còn lường gạt chư Tăng để thủ lợi. Thậm chí có người còn tán tận lương tâm sát hại Tăng Ni, làm ô uế cửa chùa. Họ là kẻ quá độc ác bất kể người tu hành, miễn sao họ thỏa mãn được dục vọng thú tánh của họ là họ vui thích lắm rồi!

Thời nay, việc bất hiếu với cha mẹ đã xảy ra hằng ngày, hằng giờ. Có người chửi cha mắng mẹ, thậm chí họ còn nhẫn tâm giết hại cả cha mẹ ruột của mình. Họ là kẻ ác độc nhất trên đời. Kẻ nào bất hiếu ngỗ nghịch chửi cha mắng mẹ, Phật nói: "kẻ đó sẽ đọa vào địa ngục A tỳ trải qua những ngục lớn nhỏ, nhiều kiếp để đền trả quả báo mà họ đã gây ra. Trải qua nhiều kiếp ở trong địa ngục. Sau khi mãn kiếp địa ngục, nếu như họ may mắn gặp bậc Thiện tri thức, giáo hóa cho họ phát khởi tâm bồ đề, bằng không thì họ lại phải đọa địa ngục tiếp". Nếu như họ được tái sinh làm người, thì Phật nói: "làm thân người rất hôi thúi nhơ bẩn bị người tránh xa ghét bỏ". Họ là hạng người đầy lòng sân hận hay giận tức khó gỡ bỏ. Trong đời sống hằng ngày, ta thấy có những người lòng họ tràn đầy sân hận, tánh tình rất nóng nảy, gặp ai cũng dễ cau có gắt gỏng khó chịu. Phật nói: "kẻ đó đời trước họ làm giống lạc đà, nay tuy tái

sinh được làm người nhưng tập khí của họ vẫn còn mắc phải cái dư báo đó".

Người hay đi du lịch xa, tham quan nơi này cảnh nọ, sức khỏe dồi dào, ăn uống khỏe mạnh, không sợ nguy hiểm khó khăn, Phật nói: "đời trước của người này làm giống ngựa nay được sanh lại làm người". Ngựa thì hay chạy nhảy, giống ngựa thì ít khi đứng yên, nay tuy họ được tái sanh làm người, nhưng tập khí làm ngựa đời trước của họ nay vẫn còn, cho nên họ hay đi nơi này nơi kia, ít khi ở yên một chỗ.

Người nào dù giữa trời trưa nắng gắt, nắng nóng cháy da phỏng trán, nhưng họ vẫn không ngại, vẫn xông pha đi giữa cơn nắng nóng đổ lửa, thế mà họ vẫn không thấy gì khó chịu áy ngại cả. Phật nói: "kẻ đó đời trước họ làm giống trâu nay được tái sanh làm người". Đọc qua đoạn văn kinh này, ta thấy Phật dựa trên cái quả báo đời này mà nói rõ cái nguyên nhân của đời trước. Còn những đoạn văn kinh ở trước, thì Phật dựa trên cái nghiệp nhân của đời này, mà nói rõ cái quả báo của đời sau. Những đoạn văn kinh kế tiếp đức Phật cũng căn cứ trên cái quả báo của đời này mà nói rõ cái nghiệp nhân của đời trước từ giống nào mà lại.

Kinh Văn:

Người tiếng nói to hồm hỗm, không biết hổ thẹn nhiều ái niệm không phân biệt phải trái, kẻ đó trước

làm giống Lừa được tái sinh. Người hay tham ăn thịt, làm gì cũng không sợ, kẻ đó trước làm giống Sư Tử được tái sinh. Người thân cao lớn mắt tròn tính hay lẩn tránh những nơi đồng ruộng và ghét bỏ vợ con, kẻ đó trước làm giống Hổ được tái sinh. Người lông trên mình dài mắt nhỏ không muốn ở yên một chỗ, kẻ đó trước làm giống chim được tái sinh.

Giảng Giải:

Người tiếng nói to hồm hỗm, không biết hổ thẹn nhiều ái niệm không phân biệt phải trái, kẻ đó trước làm giống Lừa được tái sinh.

Người tiếng nói to mồm giữa đám đông mà họ vẫn tỉnh bơ không chút hổ thẹn. Ngoại trừ lỗ tai màng nhĩ của họ có vấn đề nói nhỏ không nghe, nên họ nói với ai thì hay nói lớn tiếng rổn rảng. Mình nghe muốn nổ lỗ tai, đối với họ thì nghe nhỏ tiếng, đó là trường hợp lỗ tai của họ có bệnh, thì mình nên thông cảm. Ở đây, nói lỗ tai của người bình thường, nhưng họ có thói quen nói lớn tiếng làm cho người nghe cảm thấy bực mình khó chịu, nhưng họ thì lại phát tỉnh ăn lơ. Họ không cần để ý tới, và cũng không biết hổ thẹn là gì. Họ là người chỉ biết ái ngã không cần phải phân biệt phải trái làm gì. Phật nói: "kẻ đó đời trước họ làm giống lừa được tái sinh". Nếu căn cứ lời Phật dạy đây, thì việc tái sinh giữa loài này chuyển qua loài khác là chuyện bình thường, nhưng nếu muốn chuyển sang làm người thì với điều

kiện là loài vật đó phải có tâm hướng thiện. Có những con thú vật chúng vẫn biết nghe kinh và vẫn biết cứu người. Đơn cử như loài chó chẳng hạn...

Người hay tham ăn thịt, làm gì cũng không sợ, kẻ đó trước làm giống sư tử được tái sinh.

Sư tử là loài thú dữ được mệnh danh là chúa tể sơn lâm, các loài thú khác chỉ cần nghe tiếng hống của nó cũng đủ kinh hồn khiếp vía rồi. Loài thú này chuyên ăn thịt của những loài vật khác, kể cả loài người. Cho nên người đời nay hay ham thích ăn thịt, và tánh không nhút nhát sợ hãi, Phật nói: "kẻ đó đời trước của họ là từ giống sư tử mà lại". Bởi sư tử là loài chúa tể sơn lâm, thử hỏi nó còn sợ con vật nào khác nữa chứ? Những tập khí đời trước của một loài vật nay chuyển sang làm người, thì những tập khí đó ít nhiều gì cũng vẫn còn. Đây là điểm mà chúng ta cần phải lưu ý.

Người thân cao lớn mắt tròn tính hay lẩn tránh những nơi đồng ruộng và ghét bỏ vợ con, kẻ đó trước làm giống hổ được tái sinh.

Hổ là loài cọp hung dữ nhưng hay sống lẩn tránh trong rừng núi, ít khi gặp nó. Nếu như lỡ gặp nó, thì người ta rất sợ hãi. Bởi loài này hung tợn dữ dằn thích ăn thịt người. Bản chất của nó không thích sống chung lân la với những con vật khác. Vì những con vật khác thấy nó thì run sợ, ngoại trừ sư tử hay những con vật mạnh bạo khác. Đời nay người có thân hình cao lớn và

đôi mắt tròn xoe, tính hay lẩn tránh, thích sống một mình giữa nơi đồng ruộng hoang vắng, hay ghét bỏ vợ con, Phật nói: "kẻ đó đời trước làm giống hổ nay được tái sinh làm người".

Người lông trên mình dài mắt nhỏ không muốn ở yên một chỗ, kẻ đó trước làm giống chim được tái sinh.

Loài chim, bất cứ loại chim gì, chúng không bao giờ ở yên một chỗ. Chúng bay nhảy tung tăng từ nơi này đến nơi khác. Chim nào cũng có lông cánh dài. Vì chúng thuộc về loài thượng cầm. Vì có đôi cánh nên chúng mới bay xa. Chúng có đời sống tương đối được tự do thoải mái hơn các loài thú vật khác. Tuy nhiên, dù chúng có bay nhảy đến đâu, cũng không thoát khỏi bàn tay của con người. Nếu chúng có phước thì được sinh vào các nước văn minh tự do, được người ta bảo vệ chúng. Như ở các nước Tây phương, người ta có lập ra "Hội Bảo Vệ Súc Vật". Nhờ đó mà chúng không bị người ta rình rập bắn giết. Người đời nay thích đi đây, đi đó, không thích ở yên một chỗ, Phật nói: "kẻ đó đời trước làm giống chim được tái sinh".

Kinh Văn:

Người có tính không phản phúc lại hay sát hại sâu trùng, kẻ đó trước làm giống Dã hồ mà tái sinh. Người có lực khỏe mạnh cường tráng ít dâm duc, không yêu vợ con, kẻ đó trước làm giống chó Sói mà tái sinh. Người không ham mặc áo đẹp, tính hay

rình bắt kẻ gian phi và ít ngủ, đa sân nộ, kẻ đó trước làm giống chó mà tái sinh. Người ham dâm dục và hay nói, lại được nhiều người yêu, kẻ đó trước làm giống chim Vẹt mà tái sinh. Người hay vui trong nhân chúng, lời nói nhiều phiền phức, kẻ đó trước làm loài chim Yểng mà tái sinh. Người thể vóc bé nhỏ ham dâm dục ý chẳng chuyên định, thấy sắc đẹp tâm sinh mê hoặc, kẻ đó trước làm loài chim Sẻ được tái sinh.

Giảng Giải:

Người có tính không phản phúc lại hay sát hại sâu trùng, kẻ đó trước làm giống Dã hồ mà tái sinh.

Dã hồ là loại chồn hoang, thường sống trong rừng núi. Loài vật này tánh tình hiền hậu, nhưng cũng hay ăn thịt những loài vật nhỏ hơn. Như các loài chuột bọ v.v... Trong thế giới loài vật, cũng như thế giới loài người, cái nguyên lý mạnh được yếu thua, khôn sống dại chết, loài nào, thời nào cũng có. Đó là bản năng sinh tồn của mọi loài. Người nào đời nay có tính không phản phúc, nghĩa là luôn luôn trung thành, đây là loại người khó kiếm. Sống trong một xã hội điên đảo hỗn loạn, người giết người, họ tìm đủ mọi cách thế để thanh toán lẫn nhau. Sống trong một thời buổi chiến tranh loạn lạc, tìm được người trung thành với mình thật là không phải dễ kiếm. Sự phản bội, tổ chức nào cũng có. Loại người thượng đội hạ đạp thiếu gì. Khi đắc thời đắc thế thì kẻ hầu người hạ. Đến lúc sa cơ thất thế, thì họ phản bội ra

mặt thấy mặt mình họ không thèm nhìn. Hạng người vô ân bội nghĩa, xã hội nào lại không có. Họ trung thành với mình, chỉ khi nào mình còn quyền uy thế lực. Đến khi không còn quyền lực trong tay, thì họ trở mặt với mình ngay như trở bánh phồng nướng. Đôi khi họ còn tìm cách hạ bệ mình luôn. Nhưng ở đây, Phật nói: "người có tính không phản phúc, lại hay sát hại sâu trùng, kẻ đó trước làm giống dã hồ mà tái sinh". Chỉ có đức Phật, Ngài giác ngộ toàn triệt, nên mới nhìn thấy thấu suốt căn tánh nhiều đời về trước và về sau của chúng sinh. Còn như phàm phu chúng ta vì si mê tràn ngập nên sự thấy biết của chúng ta trong vòng vọng chấp si mê như con ếch ngồi trong hang của miệng giếng. Bầu trời thì thênh thang bao la rộng lớn không ngằn mé, mà con ếch chỉ thấy lẫn quẫn trong cái hang giếng mà thôi.

Người có lực khỏe mạnh cường tráng ít dâm dục, không yêu vợ con, kẻ đó trước làm giống chó sói mà tái sinh.

Sức khỏe là vàng. Người có sức lực khỏe mạnh cường tráng lại ít dâm dục, thế gian này cũng hiếm có. Sức khỏe cường tráng ở độ tuổi xuân thời, thì có thể có nhiều, nhưng ít dâm dục lại không yêu vợ con là điều hiếm thấy. Nói ít dâm dục chớ không phải là không có dâm dục. Biết đâu nhờ khéo biết hạn chế sự dâm dục mà họ có sức khỏe cường tráng. Vấn đề tâm sinh lý, dĩ nhiên nó có ảnh hưởng tác động qua lại lẫn nhau. Ngày xưa,

người ta cho rằng, giữa thân và tâm không liên hệ với nhau, nhưng ngày nay người ta lại nói thân và tâm là một. Gọi là thân tâm nhứt như. Thân cũng chính là tâm mà tâm cũng chính là thân, vì thân là đối tượng của tâm. Chủ thể nhận thức và đối tượng nhận thức là một chớ không phải là hai. Vì "cái biết" và cái "bị biết" không thể tách rời ra được. Cho nên khi tâm buồn, thì thân không khỏe. Ngược lại, khi thân bị thương tích thì tâm cảm thấy rất đau. Cũng vậy, người nào khéo biết hạn chế hành dâm, thì người đó tất nhiên cơ thể được khỏe mạnh. Đối với thế gian, tình yêu vợ con là chuyện bình thường. Ngoại trừ những người có tâm sinh lý bất thường mới không ngó ngàng gì đến vợ con. Ngoài ra, không ai lại không yêu thương vợ con mình. Ở đây, Phật nói: "người nào có lực khỏe mạnh cường tráng ít dâm dục, không yêu vợ con, kẻ đó trước làm giống chó sói mà tái sinh". Chó sói là một loại chó dữ. Chúng hung hăng dữ tợn và hay cắn người cũng như ăn nuốt những con vật nhỏ yếu khác. Phật nhìn cái quả hiện tại để nói rõ cái nguyên nhân đời trước từ kiếp nào lại. Còn phàm phu chúng ta vì vô minh che lấp nên mù tịt vấn đề này.

Người không ham mặc áo đẹp, tính hay rình bắt kẻ gian phi và ít ngủ, đa sân nộ, kẻ đó trước làm giống chó mà tái sinh.

Ở đây, không phải là chó sói, mà lại là chó nuôi giữ nhà. Chó giữ nhà thì ít khi ngủ, vì nó luôn thức để canh nhà. Kẻ lạ mặt vào nhà nó đều sủa rân để báo cho chủ

nhà biết mà đề phòng kẻ gian. Nếu là người lạ, nó có thể cắn người đó. Có những con chó rất khôn ngoan tinh xảo. Nếu người chủ yêu thương và thường dạy bảo nó, thì nó rất tinh khôn. Có những con chó được người chủ cho đi học trường lớp đàng hoàng. Khi học xong một khóa, chúng cũng được lãnh bằng cấp tốt nghiệp không khác gì con người. Do đó, những con chó được huấn luyện dạy dỗ đàng hoàng, tất nhiên, là nó khôn ngoan hơn những con chó không được huấn luyện dạy dỗ. Có những con chó được người chủ may áo đẹp cho mặc, ăn thức ăn ngon và có nơi chỗ ngủ nghỉ đàng hoàng. Thỉnh thoảng người chủ còn cho nó ngủ chung giường nữa. Tuy là con chó, mà nó được thương yêu không khác gì con người. Nói xin lỗi, có đôi khi còn hơn thế nữa. Có những đứa con chúng nó yêu thương con chó còn hơn yêu thương cha mẹ. Con chó bị bệnh là chúng nó mau đem đến bác sĩ thú y để điều trị, còn cha mẹ bệnh thì chúng nó bỏ bê không dòm ngó tới. Đó là một sự thật ở xứ sở văn minh này. Có những bậc cha mẹ thấy con cái đối xử với mình tệ bạc như thế, cảm thấy thật là tủi thân! Nhưng biết nói sao hơn!

Những con chó được người yêu quý, đó là những con chó có phước, nhờ đời trước làm người khéo biết làm từ thiện bố thí giúp người, nhưng không biết tu hành. Vì không biết tu hành, nên tạo nghiệp ác mà phải đọa làm thân con chó. Chính vì thế, nên ở đây Phật nói: "người không ham mặc áo đẹp, tính hay rình bắt kẻ

gian phi và ít ngủ, đa sân nộ, trước làm giống chó mà tái sinh".

Người ham dâm dục và hay nói, lại được nhiều người yêu, kẻ đó trước làm giống chim vẹt mà tái sinh.

Chim vẹt là loài chim két rất khôn ngoan. Loài chim này biết nói tiếng người, nếu người chủ khéo biết dạy chúng. Có những con két nuôi trong nhà, ai vào nó thưa hỏi y như con người. Nhiều khi không thấy nó, mình cứ tưởng đứa bé nào đó hỏi. Nó nói giống hệt tiếng người. Tôi đã từng nghe con két nói chuyện. Tuy nó không nói được nhiều, bởi vì dù sao nó cũng là con vật. Tuy nhiên, nó nói được tiếng người như thế cũng là giỏi và khó khăn lắm rồi. Hiện tại, người nào có tính đa dâm, hay nói nhiều, được người khác yêu thương, Phật nói: "kẻ đó đời trước làm con chim vẹt nay được tái sinh làm người". Tuy làm thân con chim vẹt, nhưng nhờ đức tính hiền lành nên chuyển kiếp làm thân người. Tuy nay được làm thân người, nhưng những tập khí của đời trước hoặc nhiều đời trước nữa vẫn còn, nên nay phải chịu quả báo như vậy!

Người hay vui trong nhân chúng, lời nói nhiều phiền phức, kẻ đó trước làm loài chim Yểng mà tái sinh.

Người có tánh hay vui, lúc nào trên gương mặt cũng hiện ra những nét hoan hỷ tươi cười, ai thấy cũng thích

và muốn gần gũi lân la chuyện trò, nhưng khi tiếp xúc mới thấy lời nói của họ thật không đơn giản. Mỗi lời nói của họ đều có kèm theo cái lưỡi câu móc người. Có người nhìn bề ngoài thấy họ vui vẻ tươi cười, ai cũng tưởng họ là người rất hiền hòa vui tính, nhưng có ai biết đâu trong lòng của họ chứa một bồ dao găm. Ca dao có câu: "Bề ngoài thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao". Cho nên đừng có trông mặt mà bắt hình dung. Cuộc đời này vàng thau lẫn lộn ta dễ bị lầm họ lắm. Họ là những con người đeo nhiều lớp mặt nạ, mà ta thật khó biết. Lúc thì họ đối xử với mình như tỏ ra thân thiện lắm, nhưng trong lòng thì họ đang tính toán mưu mô gì đó mà mình không hề hay biết. Đúng là "tri nhân tri diện bất tri tâm". Biết người biết mặt chớ không ai biết được lòng. Chỉ có Đức Phật mới biết rõ từng tâm niệm dấy khởi của con người mà thôi. Ngoài ra con người thường tình thì làm sao biết được? Chính vì vậy, cho nên người ta dễ bị lầm nhận và sa vào bẫy rập của họ. Nhìn thấy người nào hay tỏ ra vui vẻ với mọi người, ta cứ tưởng họ là người tốt bụng, nhưng khi tiếp xúc với họ rồi mới thấy lời nói của họ ẩn chứa nhiều phiền phức, hạng người này Phật nói: "đời trước của họ là loài chim Yểng mà tái sinh". yểng, tức loài chim yến, là một loài chim hiền lành. Loại chim này nó hay làm tổ trong nhà. Hiện nay, có những nơi người ta thiết kế những ngôi nhà lầu cao để nuôi yến. Nhất là ở những

nơi miền quê hẻo lánh yên tĩnh, vì chính những nơi này mới thích hợp cho yến bay về làm tổ.

Người thể vóc bé nhỏ ham dâm dục ý chẳng chuyên định, thấy sắc đẹp tâm sinh mê hoặc, kẻ đó trước làm loài chim sẻ được tái sinh.

Ở trên Phật nói, người có sức khỏe cường tráng, nhưng ít dâm dục, còn ở đây, Phật nói người có thân hình bé nhỏ, nhưng lại ham dâm dục và tâm ý của người này không có chuyên định, hễ thấy sắc đẹp là sinh tâm đam mê đắm đuối. Đây thuộc hạng người háo sắc chết chìm trong dục lạc. Trong lịch sử Việt Nam chúng ta, có một ông vua, tuy còn nhỏ tuổi mà rất háo sắc, dâm dục vô độ, thậm chí khi lâm triều không ngồi nổi, mấy vị quan cận thần muốn tâu lên điều gì, thì ông chỉ nằm mà nghe thôi, cho nên ông có biệt danh là ngọa triều. Ông vua đó không ai khác hơn là vua Lê Long Đỉnh. Ông làm vua được 4 năm rồi mất. Là một ông vua tàn ác bạo ngược nhất trong các đời vua ở đất nước ta. May mà ông chết sớm, chớ nếu kéo dài thì không biết dân chúng khổ sở đến mức độ nào! Vì quá dâm dục nên ông chỉ thọ mạng được 24 tuổi. Về những bạo ngược tàn ác của vị vua này, sử sách đã ghi lại rất rõ. Ở đây, ta thấy Phật nói rằng: "kẻ nào nhỏ con mà ham dâm dục đắm mê sắc đẹp, thì người này đời trước của họ làm con chim sẻ được tái sinh". Chim sẻ là loài chim thân hình nhỏ bé, nhưng lại ham thích dâm dục. Vì thế, nên khi

tái sinh làm người thì những tập khí của đời trước vẫn còn có những thói quen của trước kia vậy.

Kinh Văn:

Người mắt có sắc đỏ răng ngắn khi nói thì sùi bọt mép như xà bông, kẻ đó trước làm loài trăn rắn được tái sinh. Người phát ra lời nói có tánh giận tức không quan sát nguyên do, ý nghĩa, miệng thở ra lửa độc, kẻ đó trước làm giống bọ cạp, rết, mọt gỗ được tái sinh. Người hay ngồi một mình ăn, đêm ít ngủ, kẻ đó trước làm loài Hồ được tái sinh. Kẻ hay đào tường khoét vách ăn trộm, tham của đầy lòng oán giận không có tình thân sơ, kẻ đó trước làm loài chuột được tái sinh.

Giảng Giải:

Người mắt có sắc đỏ, răng ngắn khi nói thì sùi bọt mép như xà bông, kẻ đó trước làm loài trăn, rắn được tái sinh.

Trong đời, ta thấy có người đôi mắt của họ lúc nào cũng đỏ hoe và răng ngắn, khi nói chuyện với ai thì hay sùi bọt mép, Phật nói: "người này đời trước của họ làm thân con trăn, con rắn mà tái sinh". Nhìn người mà biết rõ đời trước của họ, ngoài chư Phật, Bồ tát ra, trong đời thử hỏi có mấy ai biết được? Thế thì, việc tái sinh chuyển kiếp rõ ràng, khi chết đâu phải là mất hẳn. Chẳng qua chuyển qua hình thái khác đó thôi. Như nhìn đám mây, khi mây tan đi thì ta cứ tưởng là đám mây đó đã mất hẳn, nhưng ta không ngờ đám mây đó đã chuyển

qua hình thái của đám mưa. Như vậy, mưa chỉ là tiếp nối của đám mây. Vậy thì đám mây đâu có mất. Ta cứ ngỡ đám mây kia mất hẳn nên ta buồn khóc than đau khổ! Người thân của ta cũng thế. Khi trong gia đình, có người thân qua đời, ta cứ ngỡ người thân của ta không còn. Nhưng kỳ thật, người thân của ta còn đó, nhưng chẳng qua biến chuyển qua một hình thức khác đó thôi. Chính vì ta không thấy biết được nên ta mới bi lụy khóc than! Như ta gieo hạt bắp, vài ngày sau hạt bắp nẩy mầm và lên cây bắp con. Bấy giờ ta tìm lại hạt bắp ta gieo không còn, vì nó đã chuyển thành cây bắp con rồi. Cây bắp con này là tiếp nối của hạt bắp mà ta đã gieo mấy hôm trước. Thế thì, nhìn vào cây bắp con là ta thấy được hạt bắp, vì hạt bắp tiềm tàng trong cây bắp. Cũng thế, ông bà cha mẹ của ta mất, nhưng ta quên rằng, hình hài của ta là do những tế bào của ông bà cha mẹ ta truyền đạt lại cho ta. Thế thì, nhìn vào hình hài của ta là đã có mặt hình ảnh của ông bà cha mẹ ta. Như vậy, thì có mất đi đâu mà ta buồn khổ. Hiểu thế, thì ta không còn gì phải đau khổ khóc than. Điều quan trọng là khi ta tu tập và tạo phước thì ta cũng có thể mời ông bà cha mẹ của ta cùng tu tập làm phước với ta. Mình có an lạc hạnh phúc thì ông bà cha mẹ mình cũng có an lạc hạnh phúc. Trên đời này không có vật gì hoàn toàn mất đi hay tồn tại vĩnh viễn. Tất cả đều tuân theo định luật vô thường biến đổi. Như những gì Phật nói ở đây cho ta thấy rõ được điều đó.

Người phát ra lời nói có tánh giận tức không quan sát nguyên do, ý nghĩa, miệng thở ra lửa độc, kẻ đó trước làm giống bọ cạp, rết, mọt gỗ được tái sinh.

Tham, sân, si là ba độc tố mà tất cả chúng sinh đều sẵn có. Không phải nó chỉ có trong đời này thôi mà nó còn có trong nhiều đời nhiều kiếp. Trong kinh thường gọi ba món này là Tam độc. Nói độc là vì nó hại ta đời này và nhiều đời sau nữa. Sân hận là một trong 6 món căn bản phiền não. Sáu món căn bản phiền não gồm có: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Từ trong ác kiến người ta chia nhỏ ra làm 5 món nữa đó là: "Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến, Kiến thủ và Giới cấm thủ kiến". Những loại phiền não (tập khí, chủng tử, nghiệp) này nó có gốc rễ rất sâu dày khó trừ khó đoạn. Phải nỗ lực công phu tu hành già dặn lắm mới có thể đoạn trừ nó được. Khi cơn giận nổi lên, như là lửa cháy phừng cao ngọn. Từ niệm sân dấy khởi lên, mà ta không kịp thời dập tắt hay chuyển hóa nó, thì nó thúc đẩy thân và miệng hành động nhiều tội lỗi. Những người mà có tánh nóng giận, phát ra hành động thô bạo đánh đập hoặc mắng nhiếc trù rủa ... thì Phật nói: "người đó từ giống loại bọ cạp, rết hoặc mọt gỗ được tái sinh". Ngoại trừ mọt gỗ, còn con bọ cạp và con rết nọc của nó rất độc hại. Người nào bị nó kẹp hay nó chích thì người đó sẽ bị đau nhức lắm!

Người hay ngồi một mình ăn, đêm ít ngủ, kẻ đó trước làm loài Hồ được tái sinh.

Điều này đại đa số người ta đều mắc phải. Ăn một mình ai lại không có. Ban đêm ít ngủ, thì lại càng có nhiều người bị mất ngủ. Người nào mắc phải những trạng thái này, thì Phật nói: "họ từ giống loại con chồn (hồ) mà tới để tái sinh".

Kẻ hay đào tường khoét vách ăn trộm, tham của đầy lòng oán giận không có tình thân sơ, kẻ đó trước làm loài chuột được tái sinh.

Ngày xưa, kẻ trộm vào nhà họ hay đào tường khoét vách. Ngày nay, những kẻ trộm chuyên nghiệp chúng không cần phải đào tường khoét vách. Chúng chỉ cần mở cửa đi vào tỉnh bơ. Họ đi vào trong nhà mà người ngủ trong nhà không hề hay biết. Những kẻ ăn trộm ngày nay tân tiến lắm. Họ có một loại thuốc mê, làm cho mọi người trong nhà ngủ mê man tàn tịch, họ dọn đồ sạch sẽ mà không ai hay biết. Người ta chỉ phòng ngừa kẻ ăn trộm vặt, chớ còn những kẻ hành nghề ăn trộm chuyên nghiệp rồi, chúng có rất nhiều cách vào nhà trộm đồ. Những kẻ ăn trộm chúng đâu có kể gì tình thân sơ. Chỉ cần họ biết nhà nào có nhiều tiền của thì họ vào nhà lấy thôi. Kể cả những nơi tôn nghiêm như chùa chiền v.v... mà họ vẫn trộm lấy. Có khi họ trộm lấy tiền trong thùng phước sương giữa ban ngày. Ấy thế mà không ai hay biết. Phật nói: "những kẻ trộm đó là đời trước của họ làm loài chuột nay được tái sinh làm người". Chỉ có loài chuột mới đi moi móc kiếm ăn vào ban đêm, khi mọi người yên ngủ. Đúng là chủng nhân

đời trước nay tuy được tái sinh làm người mà cái nghiệp cũ không bỏ. Thật là đáng ghê sợ thật!

Kinh Văn:

Phật nói: kẻ phá hoại chùa tháp cất giấu của Tam bảo làm riêng của mình để ăn dùng, chết đọa vào địa ngục A tỳ, từ địa ngục được thoát ra lại đọa làm thân súc sinh, như chim bồ câu, chim sẻ, chim uyên ương, chim oanh vũ, chim thanh tước, cá, giải, khỉ, vượn, hươu, nai, nếu được làm người phải đọa thân hoàng môn hoặc con gái hai căn, không căn hay kẻ dâm nữ. Làm người hay giận tức chết làm con rắn độc, sư tử, hổ, báo, gấu bi, mèo, hồ, chim ưng, gà, nếu được làm người hay nuôi gà lợn, kẻ đồ nhi (mổ giết trâu lợn) kẻ săn bắn, kẻ chài lưới bắt cá và quân canh ngục.

Làm người gặp ngu si chẳng hiểu đạo lý, chết đọa làm voi, loài lợn, trâu, dê, trâu nước, rận chấy, ruồi muỗi, kiến, các thân hình, nếu được làm người thì mù điếc câm ngọng, gù còng, các căn không đủ không hay thụ giáo pháp.

Làm người hay kiêu mạn, chết làm loài bọ trong đống phân, hoặc làm loài lừa chở nặng, loài chó, loài ngựa, nếu được sinh làm người phải đọa làm thân nô tỳ nghèo cùng ăn mày, bị mọi người khinh rẻ.

Giảng Giải:

Qua những đoạn văn kinh trên, ta thấy đức Phật căn cứ vào cái nhân gây tạo trong hiện tại mà phải chịu trả

cái quả báo ở đời sau. Thế thì, muốn biết đời sau của mình sướng hay khổ, giàu hay nghèo, thông minh hay ngu dốt v.v... thì ta cứ nhìn vào cái nghiệp nhân mà chúng ta đang gây tạo trong đời này. Nếu như đời này ta gây tạo nhân ác, thì đời sau phải trả quả báo ác. Như Phật nói, đời này, có kẻ phá hoại chùa tháp hoặc lạm dụng cất giấu của Tam bảo làm của riêng cho mình để tiêu xài, thì hãy nhìn cái quả báo mà người đó, sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục A tỳ, tức vô gián địa ngục. Tội nhân nào bị đọa vào ngục này thì phải chịu hành phạt khổ sở liên miên không bao giờ xen hở. Sau khi thoát khỏi địa ngục A tỳ, thì lại tiếp tục bị đọa làm các loài súc sinh để đền trả nghiệp nhân mà mình đã gây tạo.

Ở đời, có những kẻ ngu si không hiểu đạo lý, họ tạo nhiều nghiệp ác nên sau khi chết bị đọa vào các loài súc vật như trên Phật đã nêu ra. Phật nói, nếu như kẻ đó sau khi trả quả báo mà có tái sinh lại làm người, thì họ sẽ tiếp tục trả quả như mù điếc, câm ngọng, lưng bị còng gù, các căn không đủ, không tiếp nhận được giáo pháp, nghĩa là không học hỏi được Phật pháp. Chỉ vì không thông đạo lý rồi gây tạo nghiệp ác mà phải chiêu cảm thọ những quả báo đau khổ như vậy. Qua đây, ta được thân người, hiểu được chút ít đạo lý, gây tạo nghiệp nhân lành, đó là nhờ đời trước ta có tu. Vậy đời này ta phải cố gắng tu tập hành trì nhiều hơn nữa để đời sau ta tiếp tục hưởng phước báo vậy.

Bản ngã càng to thì kiêu mạn càng lớn. Người kiêu mạn đi đâu, ở đâu cũng không ai ưa. Giống như loài chim cú mèo ai nghe tiếng kêu của nó cũng đều không ưa thích. Người có tâm kiêu mạn lúc nào cũng thấy mình hơn tất cả những người khác. Chính vì cái tâm cống cao ngã mạn hiu hiu tự đắc, mục hạ vô nhơn, mà phải chịu cái quả báo kinh khủng. Phật nói, người hay kiêu mạn chết đọa làm loài bọ trong đống phân...

Trải qua nhiều đời phải chịu khổ nạn cho đến cuối cùng phải đọa làm thân nô tỳ nghèo cùng ăn mày, bị mọi người hất hủi khinh rẻ.

Kinh Văn:

Làm người nhân hình thế quan mà tham lấy của dân, chết đọa vào trong địa ngục Nhục sơn, lúc đó có trăm ngàn muôn người lại cắt thịt mà ăn. Đời nay, chỉ muốn đứng trước người ta, chết đọa làm loài voi trắng, chân thẳng không được nằm. Đời nay phá trai ăn đêm sau khi chết đọa làm loài quỷ đói, trăm ngàn muôn năm không được ăn uống, lúc bước đi trên đầu phụt ra lửa. Đời nay ham cởi trần ngồi, sau khi chết đọa làm loài trùng hàn vọ. Đời nay hay mang cắp đồ trai dư về ăn uống, chết đọa vào trong địa ngục nhiệt thiết, sau đó sinh vào cõi nhân gian mang chứng bệnh yết hầu và chết non. Đời nay lễ Phật đầu chẳng sát đất, chết đọa vào trong địa ngục Đảo huyền, sau khi sinh vào cõi nhân gian phần nhiều bị lừa dối. Đời nay lễ Phật không chắp tay, sau khi chết sinh nơi biên địa, làm nhiều

thu hoạch ít. Đời nay nghe tiếng chuông không ngồi dậy, sau khi chết đọa vào trong loài trăn, thân to dài bị vi trùng moi rúc ăn.

Giảng Giải:

Làm người nhân hình thế quan mà tham lấy của dân, chết đọa vào trong địa ngục Nhục sơn, lúc đó có trăm ngàn muôn người lại cắt thịt mà ăn.

Người nào làm quan, dù quan lớn hay quan nhỏ, ỷ vào quyền lực của mình mà ăn hối lộ, hoặc cướp đoạt tài sản của dân, Phật nói: "kẻ đó chết phải đọa vào địa ngục Nhục sơn, lúc đó có trăm ngàn muôn người cắt thịt mà ăn". Đó cũng là nhân quả thôi. Khi sống ở đời, mình cậy vào quyền thế, coi thường kẻ khác, rúc rỉa xương máu của người ta. Người ta vì sợ tù tội hay muốn được yên thân làm ăn suôn sẻ... cho nên họ phải chịu khuất phục mà chạy lo đút lót tiền bạc hoặc của cải cho quan. Quan ăn từ trên xuống dưới, thượng vàng hạ cám, không từ bỏ thứ gì. Những người được mệnh danh là phụ mẫu chi dân, nhưng lại hút máu của dân, thề với lòng không bỏ rơi rớt. Nay quan chết đi phải đọa vào địa ngục Nhục sơn, tức núi thịt, để cho mọi người lại cắt thịt mà ăn. Nhân quả trả vay là thế đó!

Đời nay, chỉ muốn đứng trước người ta, chết đọa làm loài voi trắng, chân thẳng không được nằm.

Có những người mất lịch sự không biết xấu hổ, người ta đang đứng sắp hàng theo thứ tự, họ chạy thẳng đứng

trước người khác mà không chịu sắp hàng theo thứ tự. Người như vậy, thật không có chút văn hóa hay ý thức gì cả. Làm người ở xứ văn minh, ít ra mình cũng phải học hỏi cách xử sự như thế nào cho có nhơn cách, đằng này, xử sự như là một kẻ thất học vậy. Bởi hành động vô giáo dục như thế, nên Phật nói: "Sau khi chết đọa làm loài voi trắng, chỉ đứng thẳng không được nằm".

Đời nay phá trai ăn đêm sau khi chết đọa làm loài quỷ đói, trăm ngàn muôn năm không được ăn uống, lúc bước đi trên đầu phụt ra lửa.

Đã phá trai mà còn lại ăn ban đêm, vì ban đêm là loài ngạ quỷ ăn, cho nên cùng ăn chung với ngạ quỷ. Ngạ quỷ là loài quỷ đói khát, trong kinh diễn tả cổ nó như cây kim, bụng nó như cái trống chầu. Mỗi khi nó nghe tiếng khua động của chén bát, tức thời nó nghóng cổ lên, là cổ nó bị đứt. Vì thế, nên Phật dạy khi ăn mình không nên khua động chén dĩa, vì lòng từ bi sợ nó đứt cổ mà chết. Chỉ vì phá trai và ăn ban đêm mà phải chịu cái quả báo thê thảm trăm ngàn năm không được ăn uống, lúc bước đi trên đầu phụt ra lửa, thật là đáng ghê sợ lắm thay!

Đời nay ham cởi trần ngồi, sau khi chết đọa làm loài trùng hàn vọ.

Căn cứ theo lời Phật dạy đây, thì dân chúng ở những xứ nóng bức, phải cởi trần làm công kia việc nọ hay ngồi chơi, không lẽ vì vậy mà sau khi chết phải đọa làm

loài trùng hàn vọ sao? Hàn vọ là loài trùng ở trong cái vọ rất lạnh. Phật đã dạy thì không bao giờ sai trái. Qua lời Phật dạy đây ta có thể hiểu, Phật là người sinh ra và lớn lên cho tới ngày nhập diệt đều ở Ấn Độ. Mà thời tiết khí hậu ở Ấn Độ mùa hè rất là nóng nực. Vì thời tiết nóng nực nên người ta thích cởi trần không nệ vào giờ giấc. Cho nên việc ở trần không có lỗi mà có lỗi là vì ở trần trái phép. Chỗ không nên cởi trần mà mình lại cởi trần, như ngồi trước những bậc trưởng thượng hay chỗ tôn nghiêm v.v... Có tội lỗi là vì cởi trần ngồi không đúng phép nên bị thất lễ có lỗi vậy.

Đời nay hay mang cắp đồ trai dư về ăn uống, chết đọa vào trong địa ngục nhiệt thiết, sau đó sinh vào cõi nhân gian mang chứng bệnh yết hầu và chết non.

Người nào đời nay ăn cắp đồ chay dư ra ở trong chùa đem về nhà ăn uống, Phật nói: "kẻ đó sau khi chết sẽ bị đọa vào trong địa ngục nhiệt thiết, tức sắt nóng, sau khi mãn kiếp thọ hình ở địa ngục sinh trở lại nhân gian, mang chứng bệnh yết hầu và chết non". Chỉ vì ăn cắp đồ chay dư thừa mà phải bị tội báo như thế. Thế nên, bất cứ vật dụng gì ở trong chùa, nếu cần, ta phải hỏi xin đàng hoàng. Bởi đồ trong chùa là của bá gia bá tánh, là của thập phương, mà mình lấy cắp một món vật, tức là lấy cắp của thập phương bá tánh. Tội nặng là ở chỗ đó. Thế nên khi đến chùa tu học hay công quả ta phải hết sức cẩn thận. Không thì sẽ mang tội rất lớn như trên đã nói.

Đời nay lễ Phật đầu chẳng sát đất, chết đọa vào trong địa ngục Đảo huyền, sau khi sinh vào cõi nhân gian phần nhiều bị lừa dối.

Pháp nghi lễ Phật của người Trung Hoa và Việt Nam chúng ta là phải ngũ thể đầu địa. Nghĩa là năm vóc phải gieo xuống đất. Khi lạy đầu phải sát đất. Bây giờ người ta sắm bồ đoàn cho mình lạy. Nếu lạy mà đầu không sát đất thì mang cái lỗi là thất lễ bất kính. Hẳn ta còn nhớ trong Kinh Pháp Bảo Đàn, đức Lục Tổ Huệ Năng đã quở trách ngài Pháp Đạt lễ Tổ mà đầu không sát đất. Vì ông tự cho rằng, sự nghiệp tu hành của ông rất lớn là ông đã tụng ba ngàn bộ Kinh Pháp Hoa. Trong đời ít có ai tụng được như ông. Lạy Phật, ngoài lòng tôn kính ra, nó còn mang ý nghĩa là dẹp trừ cái tâm cống cao ngã mạn. Lạy Phật đầu không sát đất là biểu hiện người đó cống cao ngã mạn. Ở đây, Phật nói: "người nào đời nay lễ Phật đầu không sát đất, sau khi chết đọa vào trong địa ngục đảo huyền". Đảo nghĩa là ngược, huyền nghĩa là treo. Nghĩa là ở trong địa ngục bị treo ngược. Sau khi mãn kiếp địa ngục, được tái sinh làm người ở cõi này, người đó sẽ bị nhiều người lừa dối gạt gẫm...

Đời nay lễ Phật không chắp tay, sau khi chết sinh nơi biên địa, làm nhiều thu hoạch ít.

Lễ Phật mà không chắp tay, một là vì chưa hiểu, hai là bất kính. Nếu vì chưa hiểu thì còn chăm chước tha thứ được. Còn đã hiểu mà có hành động bất kính như thế, thì mang tội là phải. Biên địa là ở những vùng xa

xôi hẻo lánh. Nơi đó ít có người vãng lai lui tới. Biên là biên giới hay bờ mé. Địa là nơi, gọi là địa phương. Phật nói người lễ Phật bất kính như thế sau khi chết sinh nơi biên địa, làm nhiều thu hoạch ít. Nghĩa là bỏ công sức ra làm rất vất vả cực nhọc khổ sở mà thu hoạch thì chẳng có bao nhiêu. Chỉ vì cái tội bất kính mà phải chịu cái quả báo như vậy. Than ôi! Há chẳng răn chừa ư?!

Đời nay nghe tiếng chuông không ngồi dậy, sau khi chết đọa vào trong loài trăn, thân to dài bị vi trùng moi rúc ăn.

Tiếng chuông là lời nhắc nhở kêu gọi của Đức Thế Tôn. Tiếng chuông có công năng kêu gọi thức nhắc chúng ta phải lập tức trở về với hơi thở chánh niệm. Tiếng chuông thật là mầu nhiệm. Ấy thế mà, ta lại có ý niệm khinh thường. Chuông đã thỉnh lên rồi mà ta vẫn còn nằm dài đó ngủ. Trong thiền môn, tiếng chuông ngoài việc cảnh thức ra, nó còn báo hiệu cho chúng ta biết giờ giấc để công phu tu tập. Vì vậy, ở trong chùa tiếng chuông rất là quan trọng. Dù ta đang làm việc gì, khi nghe tiếng chuông thỉnh lên, ta phải ngưng công việc ngay tức khắc. Đồng thời, ta phải theo dõi hơi thở chánh niệm. Lúc đó, ta hít vào và thở ra vài hơi thở trong chánh niệm. Đang làm việc mà còn như thế, nói chi đến việc nằm ngủ nghe tiếng chuông mà không thức dậy. Phật nói: "người nào nghe tiếng chuông mà không chịu ngồi dậy, thì sau khi chết đọa vào trong loài trăn,

thân to dài bị vi trùng moi rúc ăn". Thế thì, khi ta thấy con trăn, ta liền nghĩ đến cái nghiệp nhân nghe chuông mà không chịu ngồi dậy, nên nay phải bị trả cái quả báo làm thân con trăn chịu khổ như thế!

Kinh Văn:

Đời nay chắp hai bàn tay vùng lại với nhau để lễ Phật, chết đọa vào địa ngục Phản phọc, sau sinh trong đạo người gặp nhiều việc ác. Đời nay chắp tay và năm thể rạp xuống đất chí tâm lễ Phật, đời sau thường được sinh vào nhà tôn quý thụ hưởng khoái lạc. Người thân thể khỏe mạnh mà hay giận hờn và buồn phiền là do đời trước có bệnh điên cuồng. Người bị con ngươi lệch về một bên (mắt lác) là do đời trước nhìn trộm phụ nữ. Người đời nay bênh vợ mắng cha mẹ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Trảm thiệt. Đời nay lấy nước đổ vào rượu rồi bán cho người ta, sau khi chết phải đọa làm loài trùng trong nước. Sau đó được sinh ra ở cõi nhân gian nhưng mắc phải chứng bệnh thủng và đoản khí mà chết.

Giảng Giải:

Đời nay chắp hai bàn tay vùng lại với nhau để lễ Phật, chết đọa vào địa ngục Phản phọc, sau sinh trong đạo người gặp nhiều việc ác.

Chắp hai bàn tay vùng lại có nghĩa là chắp bộng tay. Trong oai nghi chư Tổ cũng dạy, khi chắp tay hai bàn tay phải sát lại và không được chắp so le, cũng không

được chắp bộng tay. Chắp như thế là biểu lộ tướng giải đãi và bất kính. Vậy khi chắp tay, ta phải chắp ngang ngực (ngang trái tim). Có người chắp cao quá hoặc thấp quá, những lối chắp tay như thế thì không đúng với lời Tổ dạy. Bởi chắp tay giống như hình hoa sen búp. "Hoa sen xin tặng người, một vị Phật tương lai". Khi chắp tay lễ Phật, chúng ta phải chú ý về vấn đề này. Nhiều Phật tử đi chùa lâu năm, mà vẫn chắp tay và lạy Phật không đúng cách. Do đó, là Phật tử ta phải học hỏi để biết cách chắp tay và những oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi cho đúng phép. Ở đây, Phật nói: "người nào chắp hai bàn tay vùng lại (chắp bộng tay) để lễ Phật, chết đọa vào địa ngục Phản phọc, sau khi được sinh trong đạo người gặp nhiều việc ác". Ta phải hết sức cẩn thận chớ có khinh thường mà mang tội.

Đời nay chắp tay và năm thể rạp xuống đất chí tâm lễ Phật, đời sau thường được sinh vào nhà tôn quý thụ hưởng khoái lạc.

Người nào chắp tay và lễ Phật bằng cách năm vóc gieo xuống đất (nghĩa là khi lạy phải rạp mình, ngũ thể đầu địa) Phật nói: "đời sau người đó được sinh vào nhà tôn quý thụ hưởng khoái lạc". Chỉ có chắp tay và lạy Phật đúng cách mà được hưởng phước báo như vậy. Nếu như đời nay ta tạo nhiều nghiệp lành khác, thì phước báo sẽ như thế nào? Chắc chắn là ta sẽ hưởng phước báo gấp trăm ngàn lần hơn đây. Vì vậy, còn sống ngày nào trên cõi đời phù du giả tạm này, ta cố gắng

cương quyết tạo nhiều nghiệp lành từ ở nơi ba nghiệp thân, ngữ, ý, của chúng ta. Phật dạy nhân quả ba đời không sai chạy một mảy may nào.

Người thân thể khỏe mạnh mà hay giận hờn và buồn phiền là do đời trước có bệnh điên cuồng.

Có người thân thể vạm vỡ lực lưỡng cường tráng khỏe mạnh, nhưng tánh tình thì hay nóng nảy giận dữ và hay buồn phiền. Như ta đã biết sân hận, buồn phiền là hai thứ phiền não thường hay xảy ra trong đời sống hằng ngày. Phiền não sân nặng hơn phiền não buồn. Bởi sân thuộc về một trong sáu món căn bản phiền não như trước có nói qua. Còn phiền não buồn phiền, nó thuộc về chi mạt hay tùy phiền não. Cho nên cường độ hoạt động của nó nhẹ, yếu hơn. Ở đây, Phật dạy, người nào hay giận hờn và buồn phiền là do đời trước họ mắc phải căn bệnh điên cuồng. Bệnh điên cuồng là trạng thái tâm lý bất ổn không bình thường. Phật căn cứ trên quả để nói rõ nguyên nhân.

Người bị con ngươi lệch về một bên (mắt lác) là do đời trước nhìn trộm phụ nữ.

Lời Phật dạy đây, đối với phái nam thật khó tránh khỏi. Dựa trên nhân để biết rõ quả. Người nào hiện tại con ngươi bị lệch một bên, người ta hay gọi mắt lé, là biết người đó đời trước hay nhìn trộm phụ nữ. Thay vì nhìn thẳng, nhưng lại liếc mắt nhìn lén. Vì vậy mà phải mang cái quả báo là mắt bị lé. Ngược lại, nếu phái nữ mà nhìn

trộm phái nam, tức những anh chàng đẹp trai khả ái, thì cũng mắc phải quả báo như nhau. Cho nên, muốn tránh đời sau không bị mắt lé, thì đời này không nên nhìn trộm phụ nữ và nam nhi. Có nhìn thì cứ nhìn thẳng sợ gì mà nhìn trộm để phải mắc phải cái quả báo khó coi đó?

Người đời nay bênh vợ mắng cha mẹ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Trảm thiệt.

Trong xã hội loài người, việc bênh vợ mắng nhiếc cha mẹ, thiết nghĩ, thời nào cũng có. Tùy theo cường độ mắng nhiếc nặng nhẹ đó thôi. Hành động này đối với luân thường đạo lý của con người, thì không thể chấp nhận được. Ta nên nhớ, cha mẹ chỉ có một đời không phải dễ tìm. Còn vợ thì dễ kiếm, người này không được thì kiếm người khác. Đối với nền luân lý đạo đức xưa, tổ tiên ông bà ta ít khi xảy ra việc ly hôn. Đối với thời nay, thì nền luân lý đạo đức không còn ràng buộc, nên việc thay vợ đổi chồng như thay khăn đổi áo. Thích thì sống chung, không thích thì chia tay, đường ai nấy đi. "Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, tình nghĩa đôi ta chỉ có thế thôi". Chia tay thì dễ, nhưng chỉ tội nghiệp cho các đứa con vô tội vạ kia! Chúng nó thật khó xử. Ở với mẹ thì bỏ cha, ở với cha thì không gần mẹ. Tuy nhiên, đối với luật pháp hiện hành, thì khi ra tòa ly dị, tòa sẽ cho các đứa con sống với mẹ. Còn cha thì phải chịu trách nhiệm cung cấp tiền bạc để nuôi con, nếu đứa con còn nhỏ, chưa tới tuổi luật định. Đó

là thân phận của những đứa con bất hạnh của những cuộc tình dang dở, dở dang!

Đời nay lấy nước đổ vào rượu rồi bán cho người ta, sau khi chết phải đọa làm loài trùng trong nước. Sau đó được sinh ra ở cõi nhân gian nhưng mắc phải chứng bệnh thủng và đoản khí mà chết.

Đời nay, việc lấy nước pha vào rượu để bán, thì thú thật, tôi không biết. Nhưng tôi chỉ biết là người ta pha cồn vào rượu đế, tức rượu trắng thì có. Tuy tôi không trực tiếp thấy, nhưng chỉ nghe những người uống rượu nói lại. Người ta vẫn biết rượu pha cồn uống rất có hại cho sức khỏe, nhưng vì đã lỡ ghiền nặng rồi thì phải uống thôi! Ở đây, Phật không nói đến người tiêu thụ rượu, mà Phật chỉ đề cập đến người bán rượu. Người bán không có lương tâm, chỉ vì muốn kiếm lợi nhuận nhiều mà có những hành vi phi đạo đức. Phật nói kẻ đó, sau khi chết phải đọa làm loài trùng trong nước. Sau đó, (mãn kiếp làm trùng), sinh ra ở cõi nhân gian nhưng mắc phải chứng bệnh thủng và đoản khí mà chết. Đó là trả cái quả báo cho việc trái với lương tâm đạo đức của con người.

Kinh Văn:

Đức Phật lại bảo ngài A Nan: "Như trên ta đã nói rất nhiều các sự đau khổ, đều do nghiệp thập ác mà ra, thượng là nhân duyên địa ngục, trung là nhân duyên súc sinh, hạ là nhân duyên ngạ quỷ. Tội sát sinh khiến cho chúng sinh đọa vào địa ngục,

ngạ quỷ, súc sinh. Sau được sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là chết non, hai là bệnh. Tội trộm cắp cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sau được sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là nghèo cùng, hai là chung của không được xài tự do. Tội tà dâm cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sau được sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là vợ không trinh lương, hai là vợ tranh nhau không theo ý mình. Tội nói dối cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sau được sinh làm người mắc phải hai thứ quả báo: một là phần nhiều bị người phỉ báng, hai là thường bị người ta lừa gạt".

Giảng Giải:

Đến đây, Đức Phật kêu ngài A Nan mà nói: "những việc tội ác của chúng sinh gây tạo, mắc phải quả báo như trên, đều do chúng sinh gây tạo mười điều ác mà ra. Nếu là tạo ác bậc thượng, thì phải đọa trong ba ác đạo: "địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh". Đây là ba con đường khổ mà chúng sinh phải chịu nhiều hình phạt đau đớn khổ sở không sao nói hết. Phật nói tiếp về quả báo của tội sát sinh hại vật. Người nào phạm tội sát sinh, thì phải đọa vào trong ba ác đạo. Sau khi trả hết quả báo ở ba ác đạo, thì được tái sinh làm người. Nhưng khi được làm người lại mắc phải hai thứ quả báo: một là chết non, hai là bệnh.

Đến tội trộm cắp cũng thế. Chúng sinh nào phạm tội này, cũng phải bị đọa vào ba ác đạo. Sau khi trả hết quả báo ở ba đường ác rồi, thì chúng sinh đó sẽ được tái sinh làm người. Nhưng khi làm người phải bị hai thứ quả báo: một là nghèo cùng khốn khổ, hai là có chung của cải với người khác, mình không được tự do xài riêng.

Đến tội tà dâm cũng thế. Chúng sinh nào phạm tội này, cũng phải bị đọa vào ba ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sau khi trả hết quả báo của ba ác đạo này rồi, thì chúng sinh đó sẽ được tái sinh làm người. Tuy nhiên, khi làm người chúng sinh này mắc hai quả báo: một là vợ không trinh lương (không trung trinh chung thủy), hai là vợ tranh nhau không theo ý mình. Nghĩa là cuộc sống của vợ chồng luôn có sự tranh chấp hơn thua cãi vã với nhau. Thế là gia đình đó không có hạnh phúc.

Đến tội nói dối cũng thế. Chúng sinh nào phạm tội nói dối này, thì cũng phải đọa vào ba ác đạo. Sau khi trả hết quả báo của ba ác đạo, thì được tái sinh làm người. Tuy nhiên khi được làm người lại mắc hai quả báo: một là phần nhiều bị người ta phỉ báng chê bai, hai là thường bị người ta lừa gạt.

Kinh Văn:

Tội lưỡng thiệt cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sau khi được tái sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là bị họ hàng phá hoại, hai là bị anh em họ hàng đối xử tệ ác. Tội ác khẩu cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục,

ngạ quỷ, súc sinh, sau khi được tái sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là thường phải nghe tiếng ác, hai là có nói ra điều gì là tranh cãi kiện tụng. Tội ỷ ngữ cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sau khi được tái sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là lời nói phải, chẳng ai thèm tin, hai là lời nói không được rành rọt. Tội tham dục cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sau khi được tái sinh làm người mắc phải hai thứ quả báo: một là tham tài không chán, hai là cầu nhiều không toại ý. Tội sân hận cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sau khi được tái sinh làm người phải mắc hai thứ quả báo: một là thường bị người ta chỉ trích tội lỗi, hai là thường bị người ta làm não hại. Tội tà kiến cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sau khi được tái sinh làm người, phải mắc hai thứ quả báo: một là thường sinh vào nhà tà kiến, hai là tâm thường nịnh hót không được ngay thẳng. Các Phật tử nên biết nghiệp thập ác như thế, đều là mọi sự đau khổ, chứa chất một nhân duyên lớn.

Giảng Giải:

Đến tội lưỡng thiệt cũng thế. Lưỡng thiệt là lời nói hai chiều, tới kia nói đây, tới đây nói kia. Mục đích là làm cho hai bên hiểu lầm nhau gây ra tranh cãi hơn thua, có khi đi đến thù hận không nhìn mặt nhau. Có thế, thì họ mới hả dạ thỏa thích kế sách ly gián của mình

đã thành công. Đây là một tội ác tày trời, cho nên Phật nói tội này đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Sau khi được tái sinh làm người, thì họ mắc hai thứ quả báo: thường phải nghe tiếng ác và có nói ra điều gì thì hay tranh cãi kiện tụng. Chuyện nhỏ quá thành to, chuyện bé xé ra thành lớn.

Đến tội ỷ ngữ củng thế. Ỷ ngữ là dùng lời nói trau chuốt đường mật để cho người ta nghe tin theo mình. Với ý đồ thâm độc muốn trục lợi hoặc hại người v.v... Phật nói, tội này cũng phải đọa vào ba đường ác và sau khi tái sinh được làm người, thì họ phải mắc hai quả báo: lời nói chẳng ai tin nghe theo và lời nói ấp úng không được rành rọt.

Đến tội tham dục cũng thế. Tham dục là lòng tham muốn không có bờ bến giới hạn. Túi tham của con người không có đáy. Đối tượng của lòng tham có rất nhiều thứ, nhưng tóm lại thì không ngoài Ngũ dục lạc thô và tế của thế gian. Ngũ dục lạc thô gồm có: tài, sắc, danh, thực, thùy. Ngũ dục lạc tế gồm có: sắc, thinh, hương, vị, xúc. Phật nói: "do lòng tham lam của chúng sinh quá độ nên phải đọa vào ba ác đạo, sau khi được tái sinh làm người thì mắc phải hai thứ quả báo: tham tài không biết chán và cầu nhiều không toại ý".

Đến tội sân hận cũng thế. Tham không được thì nổi sân. Vì sân mà gây ra chiến tranh đánh nhau mãi. Phật nói: "sân giận cũng khiến cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sau khi được tái sinh làm người mắc

phải hai thứ quả báo: thường bị người ta chỉ trích tội lỗi và thường bị người ta làm não hại.

Đến tội tà kiến cũng thế. Tà kiến là si mê, chấp lệch một bên, không đúng chân lý. Tà kiến này cũng rất nguy hiểm. Phần nhiều chúng sinh đang sống trong tà kiến. Sống ngược lại với chân lý là tà kiến. Như chấp cho thân này là thật, đó là tà kiến. Phật nói, tội tà kiến cũng khiến cho chúng sinh đọa trong ba ác đạo, sau khi được tái sinh làm người thì mắc hai quả báo: thường sinh vào nhà tà kiến và tâm thường nịnh hót không được ngay thẳng. Sau khi nêu ra hậu quả của mười điều ác, Phật kết luận: ***"các Phật tử nên biết nghiệp thập ác như thế, đều là mọi sự đau khổ, chất chứa một nhân duyên lớn".***

Kinh Văn:

Lúc bấy giờ trong đại chúng, có người đã tạo nghiệp thập ác nghe Phật nói khổ báo của địa ngục như thế, tự kêu khóc sợ hãi mà bạch Phật rằng:

"Kính lạy đức Thế Tôn, đệ tử chúng con phải làm hạnh lành gì mà được thoát khỏi khổ ấy, cúi xin đức Thế Tôn chỉ bảo cho".

Phật nói: "các ngươi hãy giáo hóa cho hết thảy chúng sinh chung làm nghiệp phúc, thế nào là tu phúc? Nếu có chúng sinh nào đời nay làm một người Đại hóa chủ đứng ra xây cất Chùa, Tháp, Tịnh xá, đời vị lai được phúc làm quốc vương thống lĩnh vạn dân khắp nơi đều quy phục. Đời nay làm Ấp vương

trung chính duy na luân chủ, đời sau sẽ được làm vương thần phụ tướng châu quận đầy đủ tôn sang. Đời nay khuyên hóa nhiều người làm các việc công đức, đời vị lai sẽ được làm người trưởng giả giàu sang, mọi người kính nể bốn đường khai thông.

Giảng Giải:

Sau khi đức Phật nói rõ về tội ác mà chúng sinh đã gây tạo. Đồng thời, đức Phật cũng nói rõ về việc tạo thập ác mà phải chiêu cảm thọ báo ở nơi Tam đồ ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Khi đó, trong đại chúng có người nghe Phật nói, liền quá sợ hãi khóc than mà bạch cùng với đức Phật rằng, mong đức Phật từ bi chỉ dạy bằng cách nào để thoát khỏi khổ đau? Nghĩa là phải tu tạo hạnh lành gì? Mới thoát khỏi nỗi thống khổ đó. Phật dạy: muốn thoát khỏi tội khổ, không có cách gì hơn là phải giáo hóa chúng sinh và cùng với chúng sinh chung tạo phước lành. Như phát đại tâm xây cất chùa tháp, tịnh xá v.v... Nếu tạo được những nghiệp lành như thế, thì đời sau sẽ hưởng được nhiều phước báo như làm quốc vương hay trưởng giả giàu sang ... Người chuyên tu tạo những phước lành, không những hiện đời được an vui hạnh phúc, mà còn sẽ tiếp tục hưởng phước báo ở đời vị lai. Và sẽ được mọi người kính nể, vì người đó chuyên tích đức hành thiện làm lợi ích cho tất cả chúng sinh vậy.

Kinh Văn:

Đời nay hay đốt đèn nối sáng, đời sau sinh vào cung trời Nhật nguyệt quang minh tự chiếu soi. Đời nay ham làm việc bố thí và từ tâm nuôi dưỡng sinh mạng, đời sau sinh nơi giàu có ăn mặc tự nhiên. Đời nay hay cho người món ăn uống, đời sau chốn sinh bếp trời tự đem lại, sắc lực đầy đủ, thông minh trí tuệ, biện tài, thọ mạng lâu dài. Người nào cho thức ăn loài súc sinh, được bách bội báo. Cúng dường thầy Tỳ kheo trì giới được vạn bội phước báo, nếu cúng dường các vị pháp sư lưu thông Đại thừa, giảng tuyên tạng bí mật của Như Lai, khiến cho đại chúng khai thông tâm mắt được vô lượng phước báo. Cúng dường Bồ tát chư Phật thụ hưởng phước báo vô cùng. Cúng ba bậc người quả báo vô tận: một là chư Phật, hai là cha mẹ, ba là bệnh nhân, một lần cúng món ăn mà được phước báo vô lượng như thế, nếu hay thường cúng dường thì phước báo ấy có bao giờ cùng tận được.

Giảng Giải:

Đời nay hay đốt đèn nối sáng, đời sau sinh vào cung trời Nhật nguyệt quang minh tự chiếu soi.

Trong nhà thiền có cụm từ "truyền đăng tục diệm," nghĩa là nối lửa tiếp đèn. Cụm từ này nói lên sự truyền thừa chánh pháp của chư Tổ từ đời này sang đời khác không bao giờ cùng tận. Chánh pháp của Phật sở dĩ còn lưu truyền mãi trên đời đó là do sự truyền đăng tục diệm của các bậc Thầy, Tổ của chúng ta. Nhờ đó mà giáo

pháp của Phật luôn được tỏa sáng khắp nơi trên thế giới. Người nào được phước lành truyền bá chánh pháp đó, Phật nói: "người đó đời sau sẽ sinh vào cung trời Nhật nguyệt quang minh tự chiếu soi". Đó là ánh sáng của mặt trời, mặt trăng hằng chiếu soi không có gì ngăn ngại. Ánh sáng của mặt trời mặt trăng là để biểu trưng cho trí tuệ. Trí tuệ soi sáng chiếu khắp không có giới hạn, gọi là vô lượng quang.

Đời nay ham làm việc bố thí và từ tâm nuôi dưỡng sinh mạng, đời sau sinh nơi giàu có ăn mặc tự nhiên.

Điều này là một lẽ thật. Người nào hiện đời hay ham làm việc bố thí cứu đời giúp người nghèo khổ đói khát, không người nuôi dưỡng, mình phát khởi từ tâm nuôi dưỡng mạng sống cho họ, thì phước báo vô lượng vô biên. Nên Phật nói: "đời sau người đó sinh ra trong nhà giàu có ăn mặc phủ phê không thiếu thứ chi". Tự nhiên, tùy ý thích muốn ăn mặc thế nào cũng được.

Đời nay hay cho người món ăn uống, đời sau chốn sinh bếp trời tự đem lại, sắc lực đầy đủ, thông minh trí tuệ, biện tài, thọ mạng lâu dài.

Khi ta thấy người nào đó đói khát thiếu thốn ăn uống, ta liền phát tâm cho họ thức ăn nước uống, thế là ta được nhiều phước báo. Chỉ cần giúp cho người ta no bụng ở đời này, thì đời sau mình sẽ có được nhiều phước báo như lời Phật dạy ở đây: "nào là sắc lực đầy đủ, thông minh trí tuệ, biện tài, nghĩa là có tài biện luận

và thọ mạng lâu dài". Tuy nhiên, trong khi bố thí giúp người ta không nên có tâm mong cầu để đời sau được hưởng phước báo, mà làm với tấm lòng từ bi thương người giúp đỡ không cần cầu đáp trả. Đó là thi ân mà không cầu báo, vì thi ân mà còn cầu đáp trả là thi ân có ý mưu đồ. Bố thí làm phước như thế thì phước rất kém. Bởi bố thí mà còn chấp ngã, chấp pháp thì phước đức chẳng có bao nhiêu. Cho nên khi mình bố thí giúp ai thì chúng ta nên nhớ điều này. Ta nên thực tập Bố thí ba la mật vậy.

Người nào cho thức ăn loài súc sinh, được bách bội phước báo.

Loài súc sinh chúng cũng biết đói khát và cũng hay đi tìm thức ăn nước uống. Dù những loài súc vật nuôi trong nhà hay những loài cầm thú ở ngoài đồng nội, tất cả cũng đều cần ăn uống. Thấy chúng đói khát mình cho chúng thức ăn, chúng cũng biết mừng rỡ và vui thích khi được món ăn. Vì loài nào cũng cần sự sống. Có loài nào mà không ham sống sợ chết đâu. Loài vật khi đói khát chúng không biết kêu than van xin như loài người, nhưng chúng cũng biết biểu lộ những cử động cho mình biết là chúng đang cần thức ăn. Khi đó, mình cho chúng thức ăn và nước uống thì chúng vui đùa mừng reo như ta trúng số độc đắc vậy. Vì thế, mà Phật nói: "người nào cho thức ăn loài súc sinh thì được phước báo gấp bội".

Cúng dường thầy Tỳ kheo trì giới được vạn bội phước báo.

Cho loài súc sinh ăn thôi mà còn được phước báo gấp bội, hà tất gì cúng dường cho một thầy Tỳ kheo giữ giới thanh tịnh nghiêm minh, thì phước báo không có gì so sánh. Điều quan trọng là khi cúng dường phải bằng cái tâm thành kính, không có ý phân biệt giữa thầy này thầy kia. Thầy nào giữ giới thì tôi mới cúng dường, còn vị nào phá giới thì tôi không cúng. Cúng dường mà còn có cái tâm phân biệt như thế, thì phước báo chẳng có bao nhiêu. Cho nên, người Phật tử khi cúng dường bất luận là vị thầy nào, mình cũng thành tâm hỷ cúng. Còn vị đó có tu hay không tu là tự vị đó biết. Nếu vị đó không thật lòng tu tập mà thọ dụng của Đàn na tín thí hỷ cúng, thì vị đó sẽ bị tổn phước và trả quả báo. Còn mình là người cúng thì sẽ được tăng phước chớ không có lỗ lã gì. Tuy nhiên, cúng dường cho vị thật tu, thật chứng, thì mình sẽ được phước báo vô lượng. Đúng như lời Phật dạy: "cúng dường thầy Tỳ kheo trì giới được vạn bội phước đức".

Nếu cúng dường các vị pháp sư lưu thông Đại thừa, giảng tuyên tạng bí mật của Như Lai, khiến cho đại chúng khai thông tâm mắt được vô lượng phước báo.

Điều này ta không còn gì nữa mà phải nghi ngờ. Bởi cúng dường cho các vị pháp sư để các ngài có đủ phương tiện mà thuyết pháp giảng kinh lưu thông kinh điển Đại thừa cho chúng sinh nương đó tu hành, thì còn

phước báo nào bằng? Nhất là vị pháp sư đó tuyên giảng tạng bí mật của Như Lai, nghĩa là chỉ rõ Phật tâm hay chơn tánh mà mọi chúng sinh đều sẵn có. Mục đích là để khai thông nguồn tuệ giác cho tất cả chúng sinh, trong đó có chúng ta. Đó là các ngài khai thị mở rộng con mắt trí tuệ cho ta. Nhờ đó mà ta được giác ngộ giải thoát, không còn đau khổ nữa. Thế thì, còn có phước đức nào hơn?!

Cúng dường Bồ tát chư Phật thụ hưởng phước báo vô cùng.

Đây là sự cúng dường cao tột trong tất cả pháp cúng dường. Cúng dường cho một vị pháp sư giảng pháp Đại thừa mà còn được phước báo vô lượng, thử hỏi cúng dường cho Bồ tát chư Phật thọ dụng thì có phước báo nào có thể sánh kịp?

Cúng ba bậc người quả báo vô tận: một là chư Phật, hai là cha mẹ, ba là bệnh nhân, một lần cúng món ăn mà được phước báo vô lượng như thế, nếu hay thường cúng dường thì phước báo ấy có bao giờ cùng tận được.

Chư Phật, cha mẹ, bệnh nhân, là những vị đáng cho chúng ta thành kính cúng dường. Chư Phật là bậc Thầy tâm linh vĩ đại hướng dẫn chỉ dạy đời sống tâm linh cho chúng ta, để chúng ta biết được con đường tu tập tiến dần đến giác ngộ và giải thoát. Còn cha mẹ là hai đấng sanh thành có công nuôi dưỡng ta nên người. Trên thế

gian này, không có công ơn nào sánh với công ơn giáo dưỡng của cha mẹ cả. Ân cha nghĩa mẹ sanh thành quá lớn lao cao sâu hơn biển núi. Do đó, mà ta cúng dường cho cha mẹ không biết đến bao giờ mới đền đáp hết công ơn lớn lao đó. Trong Kinh Báo Phụ Mẫu Ân đức Phật có dạy: "Dù cho vai trái cõng cha, vai mặt cõng mẹ chạy giáp vòng hòn núi Tu di, đến trăm ngàn kiếp thì cái thâm ân công lao sanh thành giáo dưỡng của cha mẹ cũng không sao đáp đền cho hết được".

Bệnh nhân là người rất cần ta giúp đỡ hơn ai hết. Trên đời này khổ nhất là khi nằm trên giường bệnh bị cơn bệnh hoành hành đau nhức tận cùng. Khi đó, người bệnh rất cần ta chăm sóc và an ủi. Niềm an ủi lớn nhất là sự có mặt của người thân thương. Nhất là trong giây phút bên bờ vực thẳm sinh tử. Chính vì quan trọng như thế, nên Phật nói: "ba bậc đó đáng cho chúng ta cúng dường, chỉ cúng dường ăn uống một lần mà được phước báo vô lượng, nếu thường hay cúng dường thì phước báo ấy có bao giờ cùng tận được đâu".

Kinh Văn:

Đời nay xối nước tắm cho chúng tăng, đời sau sinh chốn áo mặc tự nhiên, có mọi người kính nể, thân hình đoan chính mặt mắt tươi đẹp. Đời nay hay tán dương Phật và hay đọc tụng kinh pháp sinh thân đời sau, tiếng nói hòa nhã nhiệm mầu ai nghe tiếng cũng vui mừng. Đời nay hay giữ giới, sinh thân đời sau đoan chính oai nghi, là bậc tối thắng trong loài người.

Đời nay hay đào giếng hoặc để chum, để thùng nước cho người qua lại dùng, trồng cây bên đường cho người nghỉ mát, đời sau sinh xứ nào cũng làm nhân vương, trăm mùi ăn uống nghĩ tới là có đưa lại. Đời nay hay viết chép kinh pháp cho người đọc, đời sau sinh xứ nào miệng biện đa tài, học pháp gì, nghe qua một lần đã thấu hiểu, chư Phật Bồ tát thường thường gia hộ, là tối thắng trong loài người và thường làm bậc Thượng Thủ. Đời nay hay bắc cầu, hoặc chở thuyền cho người qua sông, đời sau sinh xứ nào đều có đầy đủ bảy báu, mọi người khen kính và chiêm ngưỡng đi lại ra vào được người nâng đỡ.

Giảng Giải:

Đời nay xối nước tắm cho chúng tăng, đời sau sinh chốn áo mặc tự nhiên, có mọi người kính nể, thân hình đoan chính mặt mắt tươi đẹp.

Có thể Phật nói điều này là ở vào thời đại của Phật, các thầy khất sĩ, vì số Tăng chúng quá đông có thể thầy này xối nước cho thầy kia tắm qua, tắm lại cho đỡ hao nước chăng! Thời nay việc xối nước tắm như thế này, thật ít thấy. Bởi ngày nay, nơi nào cũng có nhà tắm riêng. Không thể hai thầy tắm chung trong một nhà tắm, điều này trong luật không cho phép. Ở đây, ta hiểu được lời Phật dạy hễ có tâm tốt thì sẽ có quả báo tốt. Như một hành động xối nước tắm cho các thầy, mà người đó được phước báo sinh ra nơi nào cũng có đầy đủ quần

áo mặc, mọi người kính nể, thân hình đoan chính, mặt mắt tươi đẹp... Thật là một điều hy hữu.

Đời nay hay tán dương Phật và hay đọc tụng kinh pháp sinh thân đời sau, tiếng nói hòa nhã nhiệm mầu ai nghe tiếng cũng vui mừng.

Đức Phật là bậc giác ngộ hoàn toàn, nên việc tán dương Phật, thời nào cũng có, Nhất là, ở trong thiền môn, vào những thời khóa lễ, trước tiên là có bài tán thán khen ngợi Phật rồi. Như bài "Pháp vương vô thượng tôn" v.v... Hay bài "Phật thân thanh tịnh tợ lưu ly" v.v... Bởi đức Phật là bậc Thầy vĩ đại của trời, người, tất cả đều quy hướng về Phật thành tâm tán dương ca ngợi. Chỉ cần thành tâm dùng thân khẩu ý, ba nghiệp thanh tịnh tán dương Phật và đọc tụng kinh pháp Phật dạy, thì đời sau sẽ được phước báo trang nghiêm, tiếng nói hòa nhã nhiệm mầu ai nghe tiếng cũng đều vui mừng.

Đời nay hay giữ giới, sinh thân đời sau đoan chính oai nghi, là bậc tối thắng trong loài người.

Tu hành là phải giữ giới. Giới luật của Phật chế ra là cốt để ngăn ngừa những hành vi và tâm niệm xấu ác. Có thể nói, giới luật là đạo đức của con người. Người nào ăn ở có đạo đức, là người đó hiện đang giữ giới. Bởi có giới là có đức, hay nói ngược lại hễ có đức là có giới. Phật nói: "người nào đời nay giữ giới, thì đời sau

sẽ được thân hình đoan chính oai nghi, là bậc tối thắng trong loài người".

Đời nay hay đào giếng hoặc để chum, để thùng nước cho người qua lại dùng, trồng cây bên đường cho người nghỉ mát, đời sau sinh xứ nào cũng làm nhân vương, trăm mùi ăn uống nghĩ tới là có đưa lại.

Phải nói đây là một việc làm đầy lòng từ bi yêu thương cứu giúp cho người qua đường trong cơn khát nước. Thật không có gì bằng đang lúc khát nước khô cổ họng mà có được nước uống thì thật là sung sướng biết bao! Trồng cây bên đường hầu như quốc gia nào cũng có. Trồng cây vừa tạo cảnh xinh đẹp trang nghiêm mà cũng vừa đem lại sự mát mẻ cho con người. Tạo một môi trường xanh sạch sinh thái tốt tươi. Giữa cơn nắng gắt mà có được bóng cây che mát thì vui sướng khỏe khoắn biết bao nhiêu! Chỉ cần một việc làm gây tạo hữu ích cho đời này, mà đời sau được hưởng nhiều phước báo như làm nhân vương (vua trong loài người) trăm mùi ăn uống nghĩ tới là có. Thật không gì bằng.

Đời nay hay viết chép kinh pháp cho người đọc, đời sau sinh xứ nào miệng biện đa tài, học pháp gì, nghe qua một lần đã thấu hiểu, chư Phật Bồ tát thường thường gia hộ, là tối thắng trong loài người và thường làm bậc Thượng Thủ.

In kinh, viết sách, phổ biến cho người đọc, là một việc làm vừa mang tính cách văn hóa và cũng mang lại sự lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mọi

người. Việc làm này cũng góp phần vào trong công việc phổ biến truyền bá chánh pháp đến cho mọi người. Cho nên ta cần khuyến khích cổ động cho mọi người đóng góp tài vật vào công việc hoằng truyền xiển dương chánh pháp Phật Đà. Có như thế, thì Phật pháp mới được trường cửu lưu thông ở thế gian làm lợi ích cho chúng sinh. Thời nay là thời khoa học điện tử, là thời đại 4.0 nên việc truyền thông trên mạng cập nhật ngày nào cũng có những thông tin đủ loại. Người đọc hay sưu tầm nghiên cứu kinh sách mới, cũ đều có đầy đủ, chỉ cần ngồi nhà mở máy computer là thứ gì cũng có. Vì có tiện lợi như thế, nên việc học hỏi nghiên tầm rất dồi dào phong phú. Thế nên việc biên chép như thời xưa, không ai ngồi đó viết nắn nót từng chữ nữa. Thời đại bây giờ người ta chỉ cần đánh máy rồi in ấn là có sách để đọc ngay. Việc làm này, theo lời Phật dạy ở đây, thì thật là phước báo vô lượng.

Đời nay hay bắc cầu, hoặc chở thuyền cho người qua sông, đời sau sinh xứ nào đều có đầy đủ bảy báu, mọi người khen kính và chiêm ngưỡng đi lại ra vào được người nâng đỡ.

Đây là một việc làm từ thiện thực tế hữu ích nhất. Sự sinh hoạt của quần chúng ở thôn quê việc giao thông qua lại, cây cầu giao tiếp tới lui rất cần thiết. Có những con sông hoặc con kênh nhỏ mà không có cầu, thì thật là bất tiện, cố nhiên là gây trở ngại lớn cho người dân địa phương. Do đó, có những nhà từ thiện họ đi xuống

vùng sâu, vùng xa thấy nơi nào cần làm cầu thì họ phát tâm làm. Có nơi quần chúng địa phương họ nhiệt tâm nhiệt thành ủng hộ đóng góp tài vật vào để xây dựng có được một cây cầu cho họ đi. Thời xưa, có một vị Bồ tát, tên của Ngài là Trì Địa. Trì là gìn giữ, Địa là đất đai. Ngài chuyên làm cầu và sửa đường cho mọi người tiện đi qua lại. Hễ nơi nào đường lộ bị hư hại lồi lõm khó đi thì Ngài tu bổ sửa lại. Hoặc nơi nào cần làm cầu thì Ngài làm.

Ngoài việc làm cầu ra, việc chuyên chở hàng hóa bằng thuyền, ghe, tàu bè qua sông cũng rất cần thiết hữu ích. Hiện nay, ở Việt Nam vấn đề giao thông dưới nước hoặc trên đất liền, chánh quyền hiện đã và đang xây dựng phát triển. Nếu người nào chuyên tâm làm những điều này bằng tất cả tâm thành, thì Phật nói: "phước đức vô lượng, như đời sau sinh xứ nào đều có đầy đủ bảy báu, mọi người đều khen kính và chiêm ngưỡng đi lại ra vào được người nâng đỡ".

Kinh Văn:

Phật lại bảo A Nan: Các chỗ trong kinh như ta nói nhân quả khuyên chúng sinh đọc tụng tu hành được qua khỏi khổ nạn, nếu nghe kinh này sinh lòng phỉ báng, kẻ đó ngay đời hiện tại, lưỡi sẽ bị rơi rụng.

Khi đó Tôn giả A Nan bạch Phật rằng: Kính lạy đức Thế Tôn, kinh này tên gọi là gì? Và khuyến phát như thế nào? cúi xin Ngài chỉ giáo.

Phật bảo A Nan: "Kinh này tên là Thiện Ác Nhân Quả, cũng gọi là kinh Bồ Tát Phát Nguyện tu hành, trụ trì như thế".

Khi Phật nói kinh này xong, trong chúng có tám vạn người trời phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề và có trăm ngàn người con gái chuyển nữ thành nam, một ngàn hai trăm ác nhân bỏ ý ác biết mạng trước của mình, vô lượng người trời được vô sinh nhẫn, thường được hưởng khoái lạc, vô lượng thính giả sinh các Tịnh độ cùng được làm bạn với chư Phật, Bồ tát, hết thảy đại chúng về nhà làm phúc, hoan hỷ phụng hành. Phật nói Kinh Nhân Quả Thiện Ác quyển nhất.

Giảng Giải:

Đức Phật kết lại kinh này bằng những lời khuyên chúng sinh chí tình chí thiết. Người đối cơ thưa hỏi để Phật nói kinh này là Tôn giả A Nan, là một vị thị giả cận kề theo hầu Phật. Ngài hầu Phật cho đến khi đức Phật nhập Niết bàn. Đức Phật khuyên chúng sinh đọc tụng kinh này và thiết thiệt tu hành thì sẽ qua khỏi khổ nạn. Nếu chúng sinh nào nghe kinh này mà sinh tâm phỉ báng, thì Phật nói kẻ đó ngay trong đời hiện tại lưỡi sẽ bị rơi rụng. Chỉ cần một lời chê bai phỉ báng mà mắc phải tội nặng chịu khổ dường ấy. Vì sao? Vì chê bai phỉ báng kinh này, có khác nào là bài bác nhân quả. Mà kinh này Phật chuyên thuyết minh về lý nhân quả thiện

ác. Ta nên nhớ, nhân quả là một chân lý phổ biến khách quan, tiềm tàng chi phối tất cả mọi sự vật. Thế thì tại sao ta lại bài bác khinh chê?

Vì để cho chúng sinh đời sau biết rõ tên kinh, nên Tôn giả A Nan liền bạch Phật thỉnh cầu đức Phật cho biết tên của kinh này là gì? Phật nói: Kinh Này tên là: "THIỆN ÁC NHÂN QUẢ" cũng gọi là KINH BỒ TÁT PHÁT NGUYỆN TU HÀNH.

Phật nói kinh này xong, trong đại chúng có rất nhiều người phát tâm mong cầu Phật quả và có hàng trăm ngàn người con gái chuyển nữ thành nam. Việc chuyển nữ thành nam hay chuyển nam thành nữ, đối với thời đại khoa học tiến bộ hiện nay, thì họ giải phẩu về thân xác thay đổi bộ phận sinh dục, người ta hay nói là chuyển đổi giới tính. Vấn đề chuyển nữ thành nam ở đây nói, theo chỗ chúng tôi hiểu, là có thể chuyển đổi về phần tâm lý, nghĩa là tâm lý của những người con gái này, sau khi nghe Phật nói rõ về nhân quả thiện ác, thì các cô phát tâm dõng mãnh để trở thành nam giới tính, không còn nữ tính thường tình nữa. Chớ không thể nào chuyển đổi phần thân xác người nữ trở thành người nam, hay người nam trở thành người nữ. Hiểu thế, giống như là có một phép lạ nào đó biến từ giới tính người này sang qua giới tính người khác, giống như Tề thiên đại thánh hóa phép như trong Tây Du Ký đã diễn tả. Nếu hiểu thế, thì thật là hoang đường và như thế là trái với tinh thần giác ngộ của đạo Phật. Đức Phật

tuy có thần thông quảng đại, nhưng Ngài không bao giờ làm những điều kỳ hoặc như thế. Điều này, chỉ nói lên cái hiểu biết của riêng tôi thôi. Dựa vào kinh điển Phật dạy mà tôi có những nhận định như thế. Xin chớ hiểu lầm theo kiểu Phật có thần lực biến hóa phép lạ chuyển từ con người này sang con người khác, nếu thế thì đâu còn tinh thần giác ngộ của đạo Phật nữa. Xin đừng biến Đức Phật từ một con người giác ngộ trở thành một vị thần linh hóa phép lạ kỳ.

Điều quan trọng đáng cho chúng ta chú ý ở đây là, hàng ngàn người nghe Phật nói xong họ liền bỏ những ý tưởng ác phát tâm làm những điều lành xứng hợp với đạo lý nhân quả và vô lượng trời người chứng được vô sinh nhẫn. Vô sinh nhẫn, nói cho đủ là Vô sinh pháp nhẫn, nghĩa là an trụ thể nhập vào lý vô sinh bất diệt. Họ hưởng được nhiều sự khoái lạc và vô lượng thính chúng đều được sinh về các cõi Tịnh độ làm bạn cùng với chư Phật, Bồ tát, đó là điều thật là hy hữu, mọi người đều phát tâm hoan hỷ phụng hành.

Lời Bạt

Khi biên soạn giảng giải đôi điều khái lược kinh này, trước hết, chúng con thành kính tri ân cố đại lão Hòa Thượng Thích Trung Quán, ngài đã dịch bản kinh này từ Hán văn ra Việt văn. Đồng thời, chúng tôi cũng cung kính cảm ơn Tổ Đình Minh Đăng Quang đã in ấn phát hành kinh này vào năm 1990 tại Hoa Kỳ. Nhờ có bản kinh này nên chúng tôi mới có cơ hội giảng giải đôi điều cho quý liên hữu trong đạo tràng Quang Minh – Melbourne – Úc Châu dự nghe học hỏi.

Về phương diện dịch thuật, như chúng ta đã đọc qua phần tiểu sử của dịch giả, chúng ta thấy Hòa thượng Thích Trung Quán là một bậc cao Tăng, kiến thức Phật học uyên thâm đáng kính và ngài có một quá trình nghiên cứu kinh điển dịch thuật và sáng tác nhiều tác phẩm và dịch phẩm rất quý giá.

Vì xét thấy nội dung kinh này Phật nói về thiện ác nhân quả, mà hiện đời có lắm người chẳng những không tin nhân quả, mà họ còn bài bác nhân quả. Chính vì thế, nên chúng tôi cố gắng biên soạn với mục đích là đem kinh này ra giảng giải đôi điều để giúp cho quý liên hữu Phật tử trong đạo tràng Quang Minh tu học. Đồng thời, cũng để phổ biến đến cho mọi người, mọi giới cùng tìm hiểu và áp dụng những gì Phật dạy trong

đây, để được nhiều lợi lạc trong đời sống hằng ngày. Ngoài ra, thật chúng tôi không dám có cái ý tham vọng cao xa gì khác. Làm sao chúng tôi dám đem trống đánh trước cửa nhà sấm? Chúng tôi vẫn biết trong khi biên soạn, với khả năng kiến thức hiểu biết Phật pháp hạn hẹp của mình, dĩ nhiên, còn rất nhiều khuyết điểm thiếu sót. Kính mong các bậc cao minh cụ nhãn, các vị thiện hữu tri thức xin các ngài niệm tình lượng thứ và chỉ giáo cho. Soạn giả xin hết lòng tri ân đa tạ!

Nhân đây, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân Thượng tọa Thích Minh Từ đã hoan hỷ viết cho lời giới thiệu và chỉnh sửa bản thảo tương đối tạm hoàn hảo. Đồng thời, chúng tôi cũng xin ghi nhận công đức của Thượng tọa Thích Phước Viên đã hoan hỷ duyệt lại và in ấn. Xin chân thành tri ân chư Tôn đức và quý Phật tử đã phát tâm hỷ cúng tịnh tài để ấn tống quyển kinh hữu ích này.

Lời Phật dạy đành rành nhân quả
Mong mọi người ai đã xem qua
Một lòng tin Phật thiết tha
Làm lành lánh dữ dứt tà nghiệp nhân
Gây nghiệp ác xoay vần phải trả
Tạo nhân lành hưởng quả an vui
Từ bi cao thượng dưỡng nuôi
Bồ đề quả mãn mới nguôi lòng này.

Con ghi nhớ ơn Thầy Trung Quán
Vì chúng sinh dịch bản Kinh này
Nương lời Phật dạy ở đây
Đôi điều lược giảng ơn Thầy không quên.

Soạn xong ngày 6/5/2024
(nhằm ngày 28 tháng 3 năm Giáp Thìn)

Pháp Lạc Thất
Trân Kính

Thích Phước Thái

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu 1

Lời Nói Đầu 4

I. VÀI NÉT VỀ NGƯỜI DỊCH 9

II. VẤN ĐỀ THIỆN ÁC 13

III. PHẦN GIẢI THÍCH KINH VĂN 16

Lời Bạt 190

Phương Danh Ấn Tống Kinh Thiện Ác Nhân Quả

Thầy Chơn Phong	$400	Diệu Hoa	50
Thầy Phước Nghĩa	300	Nguyên Phú	50
Tịnh Từ	1000	Nguyên Kính	50
Diệu Thảo (Hiền Đặng)	500	Như Hương	50
		Diệu Nguyệt	50
Quảng Lộc	50	Tâm Thể	30
Chân Hiền Đạo	50	Huệ Liễu	20
Huệ Hiền	50	Lệ Thanh	50
Bảo Khánh	20	Minh Nhân	50
Hiếu Hoa	20	Diệu Như	50
Thuận Lễ	50	Từ Nhẫn	10
Diệu Hương	50	Hiếu Hoa	10
Ngọc Quý	30	Bảo Khánh	10
Chơn Trì	30	Chơn Tịnh	100
Duyên Bình	50	Hoa Chí	15
Tâm Chiếu	50	Huệ Phương	50
Hạnh Hải	100	Tín Hiền Chánh	10
Trung Lan	50	Nguyên Cúc	10
Trung Đồng	50	Hạnh Nghiêm	20
Nguyệt Liễu	30	Minh Quang	50
Thân Hằng	20	Huệ Hiếu	50
Tắc Hương	100	Diệu Viên	10
Diệu Thánh	50	Lãng Ánh	30
Tịnh Hương	10	Diệu Lộc	30
Diệu Mãn	20	Chân Tâm Tịnh	50
Đại Từ	100	Lệ Nghiêm	100

Diệu Chơn	50	Nguyễn Thị Hương	100
Diệu Giác	50	Nhựt Thannh	100
Hồng Quốc Hanh	50	Tâm Đạt	100
Diệu Tuyết	100	Quảng Thanh	50
Viên Như	100	Diệu Hiếu	100
Tín Chánh	30	Cầu siêu HL Dư Thị Vĩnh PD Thiện Duyên	500
Tâm Liên	100		
Dương Hồng Nhung	100		

SÁCH ĐÃ IN CÙNG MỘT TÁC GIẢ

1. Kinh Pháp Cú Song ngữ Chú Giải Tập 1 - 2005
2. Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải Tập 2 - 2007
3. Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải Tập 3 - 2008
4. Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải Tập 4 - 2009
5. 100 Câu Hỏi Phật Pháp Tập 1 - 2009
6. 100 Câu Hỏi Phật Pháp Tập 2 - 2010
7. 100 Câu Hỏi Phật Pháp Tập 3 - 2015
8. Hướng Dương Thi Tập 1 - 2010
9. Hướng Dương Thi Tập 2 - 2016
10. Hướng Dương Thi Tập 3 - 2020
11. Oai Nghi Của Một Tu Sinh - 2010
12. Bồ Tát Giới Tại Gia Giản Yếu - 2011
13. Một Cõi Đi Về 1 - 2011
14. Một Cõi Đi Về 2 - 2014

15. Một Cõi Đi Về 3 - 2018
16. Một Cõi Đi Về 4 - 2021
17. Hành Hương Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc - 2011
18. Một Đạo Tràng Lý Tưởng - 2011
19. Hành Trình Trên Đất Phật - 2012
20. Mông Sơn Thí Thực Yếu Giải - 2012
21. Phù Tang Ký Sự - 2012
22. Sơ Lược Tiến Trình Xây Dựng Chùa Quang Minh - 2012
23. Kinh Niệm Phật Ba La Mật 1 - 2013
24. Kinh Niệm Phật Ba La Mật 2 - 2021
25. Những Ngày Trên Đất Mỹ - 2013
26. Tam Quy & Ngũ Giới - 2014
27. Chuyện Thiền Môn - 2014
28. Sinh Hoạt Đạo Tràng - 2016
29. Sa Di Oai Nghi Giản Lược - 2017
30. Tỳ Kheo Giới Giản Yếu - 2021
31. Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới Yếu Giải - 2021
32. Nghệ Thuật Diễn Giảng - 2014
33. Chuyến Về Việt Nam - 2020
34. Phật Học Danh Số Thông Dụng 1 - 2022
35. Phật Học Danh Số Thông Dụng 2 - 2023
36. Hoài Niệm Tuổi Thơ - 2023
37. Hướng Dương Tuyển Tập Yếu Giải - 2023
38. 48 Pháp Niệm Phật Lược Giải - 2023
39. Kinh Thiện Ác Nhân Quả - 2024
40. Hà Nội Du Hành Ký - 2024
41. Kinh A Di Đà Lược Giải *(sẽ in)*